

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue 63 - February 2015

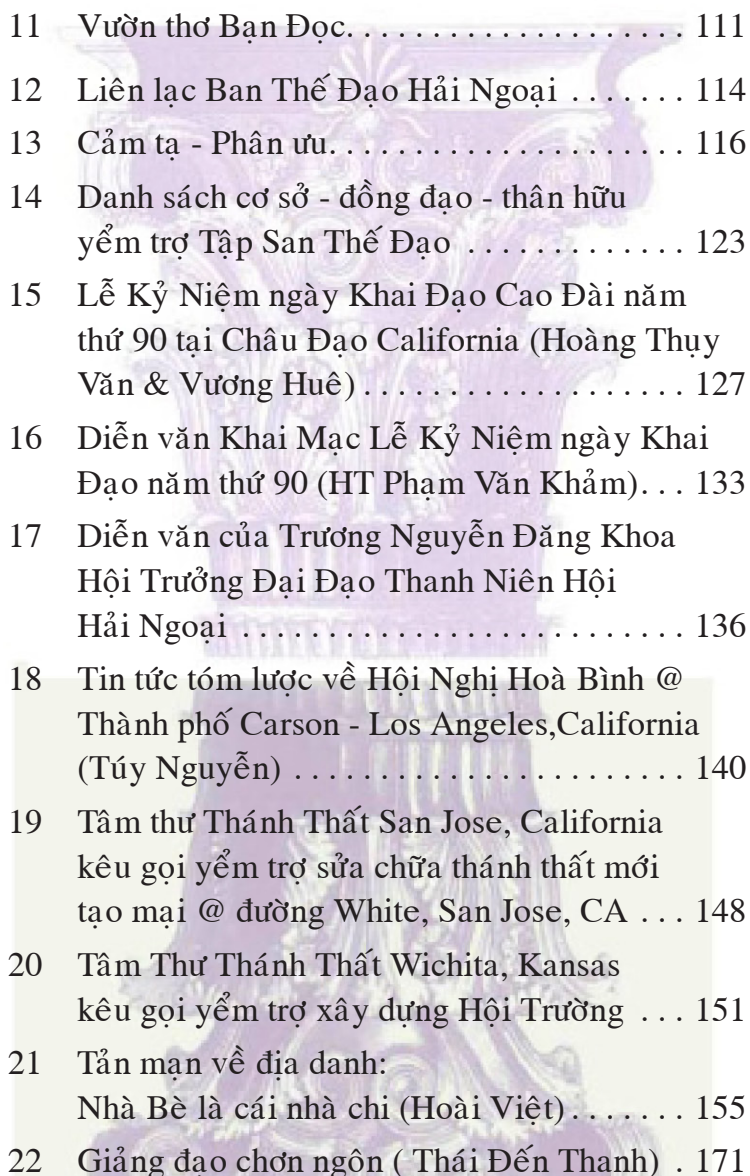


Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547

MỤC LỤC



- 01 Đức Hộ Pháp thuyết giảng nhân lễ
giao thừa cuối năm Tân Mão đầu năm
Nhâm Thìn. 07
- 02 Đức Thượng Sanh chúc Tết xuân Mậu Tuất
sau lễ chung niên tháng chạp Đinh Dậu . . 10
- 03 Bài giảng Đức Thượng Sanh trong dịp lễ
Vía Đức Chí Tôn 8-1- Tân Sửu. 14
- 04 Rằm Thượng Nguyên (Đức Nguyên). 20
- 05 Tam giáo đồng nguyên (Đức Nguyên). 24
- 06 Tam giáo qui nguyên- Ngũ chi phục nhứt
(Đức Nguyên) 33
- 07 Phối Thánh Bùi Ái Thoại (1909-1946)
(HT Nguyễn Văn Hồng) 39
- 08 Đi tìm mộ phần của Phối Thánh
Bùi Ái Thoại (Lý quang Tú). 50
- 09 Pháp Tu một đời giải thoát
(HT Mai Văn Tim). 56
- 10 Từ Tết Bính Dần 1927 đến Tết Đinh Mão
1927 (HT Nguyễn Trung Đạo) 82

- 
- 11 Vườn thơ Bạn Đọc. 111
- 12 Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại 114
- 13 Cảm tạ - Phân ưu. 116
- 14 Danh sách cơ sở - đồng đạo - thân hữu
yểm trợ Tập San Thế Đạo 123
- 15 Lễ Kỷ Niệm ngày Khai Đạo Cao Đài năm
thứ 90 tại Châu Đạo California (Hoàng Thụy
Văn & Vương Huê) 127
- 16 Diễn văn Khai Mạc Lễ Kỷ Niệm ngày Khai
Đạo năm thứ 90 (HT Phạm Văn Khảm) . . . 133
- 17 Diễn văn của Trương Nguyễn Đăng Khoa
Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội
Hải Ngoại 136
- 18 Tin tức tóm lược về Hội Nghị Hoà Bình @
Thành phố Carson - Los Angeles, California
(Túy Nguyễn) 140
- 19 Tâm thư Thánh Thất San Jose, California
kêu gọi yểm trợ sửa chữa thánh thất mới
tạo mại @ đường White, San Jose, CA . . . 148
- 20 Tâm Thư Thánh Thất Wichita, Kansas
kêu gọi yểm trợ xây dựng Hội Trường . . . 151
- 21 Tản mạn về địa danh:
Nhà Bè là cái nhà chi (Hoài Việt) 155
- 22 Giảng đạo chơn ngôn (Thái Đển Thanh) . 171

**ẤT MÙI
2015**



Ban Thẻ Đạo Hải Ngoại



Chúc Mừng Năm Mới 2015

Nhân dịp Năm Mới Ất Mùi (2015) đến, Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo kính chúc:

- *- Chư Chức Sắc, Chư Vị Hiền Tài & HTDP Ban Thế Đạo.
- *- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ lãnh đạo các Cơ Sở Đạo.
- *- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chúc Việc Ban Trị Sự các Hương Đạo, Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chúc Việc Ban Quản Tộc các Điện Thờ Phật Mẫu.
- *- Quý Huynh Tỷ Đệ Muội Đại Đạo Thanh Niên Hội.
- *- Quý Đồng đạo và Thân hữu

Một Năm Mới Ất Mùi (2015)

**Sức Khỏe Dồi Dào &
Tinh Tấn Trên Đường Đạo**

San Jose, ngày 15-01-2015

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Đức Hộ Pháp thuyết giảng NHÂN LỄ GIAO THỪA CUỐI NĂM TÂN MÃO, ĐẦU NĂM NHÂM THÌN.

Đền Thánh đêm 30-12 năm Tân Mão (1952)



Đêm nay là đêm giao thừa, cuối năm Tân Mão bước qua đầu năm Nhâm Thìn, Bần Đạo nhớ lại năm Bính Dần, Đức Chí Tôn đến mở Đạo, làm lễ khai Đạo nhằm ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần tới năm Đinh Mão, tức nhiên cũng giờ giao thừa này, Đức Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo phò loan, Đức Chí Tôn đến kêu toàn thể con cái của Ngài nam nữ, lớn nhỏ, dặn rằng: Hễ Thầy đưa cái cơ lên, các con chun ngang qua đặng Thầy ban ơn cho nghe! Rồi Ngài xách Bần Đạo và Cao Thượng Phẩm đứng dậy ra giữa Thiên Bàn đưa cơ lên, cả con cái của Ngài đều chun ngang qua,

Ngài đã làm một tấn tuồng cảm mến mà chỉ có cây cơ không mà thôi, tấn tuồng ấy làm Bần Đạo cảm xúc quá lẽ. Hễ mỗi người chun ngang qua cái cơ làm như thế vượt ve môn trốn vậy. Hạnh phúc thay! cho những người ngộ đạo đã được ân đặc biệt ấy. Tiếc thay lúc đó con cái của Ngài không đông nhiều như bây giờ. Bần Đạo tiếc chớ phải chi cả thủy toàn thể con cái của Ngài hôm nay được Ngài ban ơn như thế ấy, chỉ nghĩa với một phương pháp cụ thể hữu

hình của Ngài, tỏ cái tình thương yêu vô tận.

Tuy vẫn biết và Bản Đạo dám quả quyết rằng: Giờ phút này Đại Từ Phụ đã chung ở với chúng ta. Ấy vậy toàn thể con cái của Ngài định tâm cầu nguyện đặng cho Ngài ban ơn (Toàn thể đều thành tâm cầu nguyện).

Một ông cha thương yêu vô tận hạnh phúc cho chúng ta đã sanh ra lại ngộ đạo. Đấng đã cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ nơi tay, làm Chúa cả cái sống cái chết của Càn Khôn Vũ Trụ đến chung ở chúng ta, cái hạnh phúc ấy, cái vinh diệu ấy còn chi hơn nữa. Bởi thế cho nên khi Ngài đến cầm cây linh bút đặng mở chơn truyền của Ngài, những kẻ phạm tâm kia lấy làm lạ lùng và không có thể tưởng tượng đặng, và không có thể tin đặng. Ôi! Một trường ngôn luận buổi nọ biết bao nhiêu kẻ chê bai, khinh rẽ là thế nào. Trong một bài thơ Ngài than như vậy:

“Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy.
Nương theo con dại mới ra vầy.”

Thật vậy, Ngài quá thương con cái mới ra nông nổi đó, tưởng lòng thương yêu vô tận ấy không thể gì ta tưởng tượng đặng, không thể gì chúng ta biết đặng cái giá trị nồng nàn yêu ái vô biên vô tận ấy, chỉ “vì thương con dại mới ra vầy” câu ấy nồng nàn thấm tháy đau đớn làm sao, câu nói đó là vì thương con dại của Ngài, mà toàn thể anh em chúng ta có hiểu cái tiếng dại ấy là thế nào không?

Bản Đạo xin nhắc lại lời nói của Đức Chúa Jêsus Christ đã nói hạnh phúc thay cho những kẻ khờ khạo, vì nó được quyền năng của ông Cha của Thiên Liêng kia bình vực

nó, hồi nó sống đây nó đại khờ, nhưng không phải cái đại ấy mà nó cô độc, bởi vì nó còn ông Cha oai quyền vô tận vô biên, Ông thay thế cái khôn cho nó. Hạnh phúc thay cho những kẻ yếu hèn, những kẻ yếu hèn với những người sang cả, khi trở về cùng Cha của họ nơi nước Hằng Sống của Đức Chí Tôn đã dành để cho con cái đau khổ của Ngài, cái giá trị vẫn khác. Khốn khổ thay những kẻ miệt sát kẻ yếu hèn, khốn khổ thay cho những kẻ áp bức, hiếp đáp những người cô thế, trẻ con, góa bụa, tật nguyên, bởi vì nó miệt sát nhục mạ con cái của Ngài tức là nhục mạ Đấng Tạo đốn, như vậy là còn tội tình nào lớn hơn điều ấy. Nếu quả nhiên sắp con của Ngài phải chịu hèn hạ khổ não, ngu khờ là tại Ngài muốn vậy, Ngài muốn dành để cái oai quyền binh vực của Ngài cho chúng nó.

Ấy vậy muốn tránh khỏi chỉ có một điều thôi, phải thương yêu con cái của Ngài được như Ngài vậy, nếu được cái tình thương yêu vô tận tại thế này, được cái tình thâm yêu ái vô biên ấy là một kiếp sanh hạnh phúc của chúng ta hơn hết.

Cả thầy đều tịnh tâm cầu nguyện cho Bản Đạo ban phước lành (Đức Hộ Pháp ban phước lành).

Sang cả nơi mặt thế gian này, Bản Đạo nói ngày chúng ta qui rồi với một cái hòm, với một khoảnh đất, với một cái ổ mà thôi. Sang trọng vinh hiển mà làm gì? giàu có mà làm gì? Phải kiếm món quý báu hơn nữa là kiếm cái quyền Thiêng Liêng Hằng Sống của mình đấy.

Phụ ghi: *Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996. Ngày 30 tháng 12 âm Tân Mão nhằm ngày 26-1-1952.*

ĐỨC THƯỢNG SANH CHỨC TẾT XUÂN MẬU TUẤT Sau buổi lễ Chung Niên - Tháng Chạp Đinh Dậu

Thư chư Chúc sắc lưỡng phái,

Thư chư Chúc việc và Đạo hữu Nam Nữ,



Năm Đinh Dậu hầu mãn, xuân Mậu Tuất sắp đến, ngày tháng như thoi đưa, không mấy hôm nữa chúng ta sẽ bước qua mùa xuân vui tươi đẹp đẽ, để cho đời và Đạo phấn khởi trên đường tiến triển về hình thức lẫn tinh thần.

Một năm đã qua, khác hơn ngoài mặt đời, Chúc sắc trong Hội Thánh không tính sổ chung niên để biết lộc vị tấn hay thoái, vốn liếng lỗ hay lời, mùa màng được hay thất mà chỉ cân phân về hạnh đức sánh với năm trước có được tiến triển chăng? Công quả có được xứng đáng hơn chăng? Sau nữa hành Đạo có được ổn định và hoàn mỹ hơn chăng?

Sự so sánh ấy hầu đem lại một bằng chứng hơn hay kém, chúng ta cũng cứ gắng sức nhiều hơn nữa, đặt cho tinh thần đạo đức càng được nâng cao thêm mãi, chúng ta mới có thể điu cơ phổ độ hầu cứu vớt nhơn sanh cho kịp kỳ theo Thiên ý của Đức CHỈ TÔN mong mỏi.

Cần nhứt là chúng ta nên lưu tâm sự nhận định tình thế của Đạo chẳng căn cứ theo bề ngoài mà phải căn cứ theo tinh thần thiệt mặt của Đạo là cái căn bản của ĐẠO ĐỨC VÔ HÌNH đã được un đúc từ buổi ban sơ, và nhờ thế Thánh Thể nơi mặt thế của Đức CHÍ-TÔN mới cảm hóa hơn tâm và bảo tồn nghiệp Đạo...

Chức sắc Hiệp Thiên Đài về đảm đương việc Đạo được hơn chín tháng nay. Chúng tôi không dám tự hào cho là đủ tài, đủ đức để làm tròn nhiệm vụ nặng nề, nhưng đã chịu sự mạng Thiên liêng, chúng tôi cứ tin nơi sự trợ giúp của Ông Trên, quyết để tâm trí làm việc chung sức với toàn thể Chức sắc đặng xoay chiều đổi hướng thế nào cho được thuận với đời, hiệp với Đạo, tránh cái hư, tìm cái nên, gắng sức làm tôi tớ cho Đức CHÍ TÔN mong thực hành chủ nghĩa độ đời và gieo sự thương yêu trong cửa Đạo.

Hằng ngày chúng tôi vẫn cầu nguyện với Đại Từ Phụ bố trí chúng tôi đặng sáng suốt để làm tròn phận sự, một phận sự mà chúng tôi tự biết là quá sức của chúng tôi.

Vì vậy chúng tôi vẫn canh cánh bên lòng nỗi lo lắng về tiền đồ của nghiệp Đạo. Chúng tôi ước mong toàn thể Chức sắc, Chức việc thông cảm nỗi ưu tư ấy, để tâm giúp đỡ lẫn nhau, hầu đem chiếc thuyền từ đến chỗ thuận nẻo êm dòng, đưa con cái của Đại Từ Phụ cho đến tận bên bờ giác.

Thưa chư Chức sắc lưỡng phái, chúng ta mang nặng xác phàm thì dầu cho ai cũng không tránh khỏi sơ sót. Cũng may là chúng ta đã làm việc trong tinh thần tập thể, hiệp tâm chung trí, nghe nhau, chịu nhau, ai cũng quyết chí làm nên cho Đạo.

Nhờ vậy, dầu có sơ sót, thiết tưởng sự sơ sót cũng chẳng đến nỗi nào.

Ngoài ra, chúng tôi không ham lãnh lấy lời khen mà thiếu thành thực, trái lại chúng tôi muốn nghe những lời cải sửa đúng đắn mà không có ác ý và cũng đồng một quan niệm, chúng ta nên thành thật cải sửa lẫn nhau chúng ta mới mau tiến triển trên đường đạo đức.

Năm cũ sắp tàn, thời gian trôi qua thấm thoát, tuổi chẳng chờ người mà phận sự còn bộn bề chưa biết đâu là cứu cánh.

Một đại thi gia ngày xưa của Việt Nam đã tiếc thời gian trôi qua mà không nên việc trong hai câu:

~ “Vô thành vãng nhật tư nan tích,
Dĩ lão đương xuân sấm mạc sâu.”

Thích nôm:

“Ngày qua đáng tiếc chưa nên việc,
Già đến đừng phiền với chút xuân.”

Công việc chúng tôi đã thực hành trong năm kể từ ngày Rằm tháng tư, tuy đem lại một kết quả chưa gọi là hoàn toàn tốt đẹp theo ý muốn, nhưng chúng tôi đã gắng sức làm việc đã có giúp ích phần nào cho đời cho Đạo, thì những ngày trôi qua cũng không phải đáng tiếc.

Đối với Đạo, năm Đinh Dậu là năm đáng buồn nhưt mà cũng đáng vui nhưt.

Buồn là vì có biến chuyển xảy ra trong lúc đầu năm làm cho con cái của Đạo phải chịu thống khổ, nhân tâm ly tán tình thế đảo điên.

Vui là vì nhờ quyền năng vô đối của Ông Trên mà cơ phục hưng lần hồi thực hiện, để cho toàn Đạo vững tâm lo bề tu niệm, Hội Thánh tiếp tục điều khiển việc Đạo và phục vụ nhưn sanh.

Trong cửa Đạo về phần vật chất, nhưn sanh còn lăm vất vả, nhưng cũng vẫn hy sinh chịu khổ hạnh đủ mọi phương diện để giúp phần xây dựng cho nền chánh giáo.

Chúng tôi không khỏi ngậm ngùi khi mà Hội Thánh thấy chưa có thể lấp bằng những chỗ thiếu thốn của bao nhiêu đạo hữu hiến thân cho Đạo, mặc dầu chúng tôi đã cố gắng cải thiện phần nào tình trạng ấy.

Chúng tôi vẫn lưu tâm lo tìm phương chước đem lại cho đời sống của bốn Đạo một sự an ủi thiết thực, cần yếu và chúng tôi tin chắc rằng trong sự cộng tác thành thật của lưỡng đài Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, chúng ta hy vọng một tương lai vui tươi tốt đẹp hơn.

Hiện giờ cùng chung chịu cảnh thanh bần của Đạo, chúng tôi phải tiết kiệm đồng tiền của Đạo hết sức cân phân lợi hại trước khi tiêu phí, vì đó là huyết mạch của nhưn sanh, chúng ta không có quyền phung phí vô lối. Chúng tôi nhận thấy toàn thể Hội Thánh đã gắng công phần nào về mặt tiết kiệm. Vậy chúng ta cố gắng thêm mãi và tin tưởng nơi tình yêu thương cao cả của Đại Từ Phụ, chúng ta nên bằng lòng với cái chi chúng ta đương có, để tâm lo tròn nhiệm vụ đối với Đạo.

Đó là điều cần yếu trước nhất, chúng ta chỉ vì lo không nhất tâm nhất trí mà phải phụ lòng tin cậy của Đại Từ Phụ mà thôi.

Vậy cúng buổi lễ chung niên, chúng ta kính cẩn dâng lên

Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu tấm lòng chơn thật, thương Đạo mến Thầy. Cầu xin hai Đấng Tạo Đao tối cao hỉ xả tất cả cái gì còn thô sơ thiếu kém và trợ giúp chúng ta đi đến chỗ thành công mỹ mãn.

Hôm nay nhân buổi lễ này, thay mặt cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài, tôi có lời cầu chúc toàn thể Chức sắc, Chức việc lưỡng phái Hành Chánh và Phước Thiện cùng chư Thiện nam Tín nữ được đầy đủ sức khỏe, gia đình hòa hiệp đầm ấm vui tươi và ngưỡng xin ĐỨC CHÍ-TÔN và ĐỨC PHẬT-MÃU ban đầy ân huệ cho toàn Đạo, sau nữa đi đâu cả anh chị em vững bước trên đường thiện niệm để cùng nhau chung lo giữ gìn đại nghiệp của Đạo

TM. Toàn thể Chức sắc Hiệp Thiên Đài

Thượng Sanh

**Bài giảng của ĐỨC THƯỢNG SANH
trong dịp lễ Vía ĐỨC CHÍ TÔN
Đêm mừng 8 tháng Giêng Tân Sửu (dl. 22/2/1961)**

Kính thưa Chư Chức Sắc lưỡng phái,

Chư Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,

Hôm nay, ngày lễ Vía ĐỨC CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, chúng ta Chức sắc và Thiện tín lưỡng phái tụ họp nhau nơi Tổ Đình để lạy mừng ĐẠI TỪ PHỤ và kính cẩn dâng lên tấm lòng thành kính biết ơn thương Thầy mến Đạo.

Nhơn lúc đầu Xuân Tân Sửu và hơn buổi lễ này tôi thành

tâm cầu nguyện cho Đạo an ninh, cho Đời thanh trị, nhưn sanh bất thống khổ, gió thuận mưa hòa, sông êm biển lặng.

Và cũng nhưn dịp có đông đủ Chức Sắc, Đạo Hữu tôi xin đọc lại Thánh Giáo của Đức CHÍ TÔN đã giảng dạy đêm mừng 10 tháng 2 Canh Tý (7/3/1960) tại Đền Thánh.

«Hỉ Chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Chư Môn đệ Nam Nữ,

Hôm nay Thầy vui lòng đến với các con để tỏ ý của Thầy đối với công việc Đạo của các con Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài. Từ mấy năm qua, các con đã chung tâm hiệp trí để sửa đường lối nền Chánh giáo cho đúng theo Chơn truyền, hiệp với Thiên Thơ, diu dắt nhưn sanh trọn vẹn trong đường Thánh Đức. Đó là các con cứu vãn tình thế của Đạo khỏi bước lạc lầm hướng về thế sự, làm cho mất vẻ trong sạch thiêng liêng của nó. Thầy lấy làm hài lòng và vẫn bố hóa tâm trí các con luôn. Thầy chỉ khuyên các con phải giữ thế nào cho Đạo được trong sạch, phần cá nhưn của các con cũng phải được hoàn toàn trong sạch. Đạo trong sạch, người trong sạch thì tôn chỉ của mỗi Chánh truyền mới thật hành châu đảo đúng theo lẽ huyền vi.

Các con đừng sợ nghèo, cái nghèo thanh đạm cao siêu thì đối với giá nào cũng không chịu đổi. Được vậy, các con mới xứng đáng là con yêu quý của Thầy. Đạo phải trải qua lúc gay go là để trau giồi Chức sắc cho mình mãi trong xét đoán cũng như nhận định và học hỏi, nâng cao trí thức, bỏ óc hẹp hòi, lánh đường xa hoa, ích kỷ. Nay các con đã thoát lối mê đồ. Thầy khuyên các con phải thận trọng đừng để cho ngoại vật chi phối nữa nghe.»

Bài Thánh giáo này đã có đọc cho Chức sắc và Đạo hữu

nghe và có lẽ cũng đã phổ biến ít nhiều trong Đạo. Nhưng nghe đọc hay xem Thánh giáo là một việc, còn làm theo lời dạy của Thánh giáo là một việc khác. Sự thật thì ai cũng muốn nghe, đọc Thánh giáo hoặc xem Thánh giáo, mà chững tới lúc hành sự thì ít ai nhớ để làm y theo lời Thánh giáo. Vì vậy, hôm nay tôi cần phải nhắc lại bài Thánh giáo này.

Đức CHÍ TÔN dạy phải giữ thế nào cho Đạo được trong sạch, phần cá nhân của người Đạo cũng phải được hoàn toàn trong sạch. Đạo trong sạch, người trong sạch thì tôn chỉ của mỗi Chánh truyền mới thật hành châu báu đúng theo lẽ huyền vi.

Quý báu thay mấy lời dạy của Đại Từ Phụ.

Sự giữ cho Đạo được trong sạch, người cũng phải trong sạch ắt hẳn là một sự rất khó tự cố chí kim, cho nên mới có lời của Đức CHÍ TÔN dạy như vậy và nếu cố gắng làm y theo được thì nền Đại Đạo này mới xứng đáng là Đạo của Trời lập thành, người môn đệ trong cửa Đạo mới hân hoan tự xưng là học trò của Ông Thầy Trời. Đạo được trong sạch là do hành vi và đức tánh của toàn thể Chức sắc Hội Thánh tức là Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN tại thế.

Hai chữ trong sạch có cái nghĩa rộng bao la, gồm hết những cái hay, cái quý, cái cao đẹp về hình thức lẫn tinh thần của những người điều khiển.

Chẳng những chỉ giữ liêm khiết về tiền bạc, không nhớ bợn đến tài chánh bất hợp pháp mà thôi, mà cũng phải trong sạch về hành vi, về ngôn ngữ, về tư tưởng, về cách cư xử với người trên kẻ dưới.

Nói tóm lại, trong cửa Đạo, người hành Đạo phải chính

mình là hiện thân của Đạo Đức, của Từ bi, Bác ái, Công bình thì sự trong sạch mới hoàn toàn.

Khi ra ngoài xã hội, đối với người đời, về mặt xã giao cùng lúc xử sự, phần cá nhân của người Chức sắc cũng phải được trong sạch trong mọi phương diện: không háo thắng, không khoe mình, lúc nào cũng lễ độ, khiêm tốn, hòa hữn, nhún nhường, sẵn lòng thi ân, tế chúng, thế nào cho mọi người đều mến yêu, kính nể, như vậy mới thấu phục nhơn tâm, đem thắng lợi dễ dàng về cho mình khi thật hành nhiệm vụ trên đường phổ độ.

Thành thử, Chức sắc của Đạo khi nhơn danh Hội Thánh mà làm phạm sự Đạo hay khi lấy tư cách cá nhân mà cư xử ngoài mặt xã hội thì trong trường hợp nào cũng phải hoàn toàn trong sạch.

Đó là một việc khó khăn, như vậy cho nên những ai trau mình tu hạnh đúng theo lời của Đức CHÍ TÔN thì những vị ấy chính là những Đấng Thánh nhơn của Đạo và nên Đại Đạo được gồm có những bậc Thánh nhơn trong hàng Chức sắc Thiên phong thì Hội Thánh mới thật xứng đáng là Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN tại thế.

Đời của người hành Đạo là một đời học hỏi tu tập không ngừng. Bởi vậy, mặc dầu đạt tới chỗ hoàn thiện là một việc quá khó, nhưng nếu muốn tự giải thoát, chúng ta phải rán sức, bền chí kiên tâm, chịu hy sinh cuộc đời vật chất xa hoa, lánh bỏ lợi danh, sống hoàn toàn trong mặt Đạo, thì một ngày kia cũng đi đến kết quả, dầu không nên được bậc Chí thánh, cũng đứng vào bậc Chơn tu, đáng mặt phi thường. Chí ư gọi là khó rồi bỏ qua, không gắng công phu kèm chế cái vọng tâm, không vững chí sửa mình, đạt tới chỗ hoàn thiện thì người tu dựa vào căn bản nào mà đi cho

cùng bước Đạo, công viên quả mẫn?

Tự cố chí kim, vì không giữ mình được trong sạch cho nên con người phải chịu làm nô lệ cho xác thịt để cho dục vọng lôi cuốn gây thành tam nghiệp tức là thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp, phải bị chìm đắm trong vòng sanh tử luân hồi, chẳng khác chi tự mình trói buộc vào một cái bánh xe, cứ quay cuồng mãi mãi không biết bao giờ tháo mở được.

Vậy chúng ta phải tự tỉnh, phải chí công mài sắt, phải tự quyết đạt tới mức thành công là tự giải thoát và giải thoát cho nhơn sanh.

Sự thành công ấy chỉ do nơi ta mà thôi và chỉ có thể thực hiện nếu chính ta quyết tâm và nỗ lực.

Không có một thế lực nào, một quyền năng nào đâu là quyền năng thiêng liêng, có thể giúp đỡ giải thoát cho ta được.

Đức CHÍ TÔN có dạy rằng: “Thầy đã nói cho các con hay trước nếu các con không tự lập ở thế này là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bằng ẵm các con mà đỡ lên choặng.”

Theo lý thuyết của Phật giáo thì Đức Thích Ca là vị sáng lập Đạo Phật và chỉ vạch một con đường mà chính Ngài đã theo, một con đường có thể đem đến cho nhơn loại một lối giải thoát. Nhưng sự giải thoát của mỗi người hoàn toàn tùy thuộc vào người đó, Đức Phật không giúp gì được trong công việc giải thoát của kẻ khác.

Sách Phật có chép một câu chuyện như sau đây: Một ngày nọ Đức Phật Thích Ca chỉ mặt trăng mà bảo các đệ tử

rằng: «Kìa là mặt trăng, các con cứ theo ngón tay ta chỉ mà nhìn thì thấy, nhưng nên nhớ rằng ngón tay ta không phải là mặt trăng. Cũng như những lời ta giảng về Đạo, các con có thể theo lời ta giảng mà tìm thấy Đạo, nhưng nên nhớ rằng lời giảng của ta không phải là Đạo.»

Hôm nay như buổi Lễ Vía Đức CHÍ TÔN, tôi có ý nhắc lại phận sự chung của người hành Đạo là cố tâm thật hành lời giảng của Đại Từ Phụ, gắng công trau dồi hạnh đức, rèn luyện tánh tình để được xứng đáng với lòng tin cậy của Đại Từ Phụ và đáng mặt người hưởng đạo của nhưn sanh trên đường giải khổ.

Nơi trường thi công quả, Ông Thầy đã tận tụy với chức vụ, đã cạn lời giảng dạy, nhưng học trò không có thiện chí làm theo thì Ông Thầy cũng phải buồn lòng chán nản, mà học trò dẫu học bao nhiêu năm cũng chỉ là hoài công mà thôi.

Đức Phật Mẫu có nói: “Đời đã tàn, thuyền Đạo sắp xa bến”, chúng ta thấy cái hung bạo của đời vật chất cạnh tranh, thấy những con thiêu thân tự thiêu mình vì ham đáp theo ánh sáng, chúng ta nên xung xăng nhắc bước trên đường Đạo Đức, đừng bỏ mất thì giờ quý báu, đừng ngó ngoái lại cái bến mê mà chúng ta đã được may duyên xa lánh. Cứ an lòng giữ vững đời sống muối dưa thanh đạm, dưới bóng Từ Bi của Đức CHÍ TÔN, lắng nghe hồi chuông cảnh tỉnh để lắng lắng giữ sạch bụi trần, ngày tháng công phu trau dồi tâm trí thế nào cho được thanh cao trong sạch.

Đó là chúng ta đi đúng con đường để tự giải thoát và giải thoát cho nhưn sanh./.

THƯỢNG SANH

RẪM THƯỢNG NGUƠN **Đức Nguyên**

Rằm: ngày trăng tròn, tức là ngày 15 mỗi tháng âm lịch.

Ngày rằm, chữ hán là Vọng nhật. Ngày mùng 1 âm lịch là Sóc nhật. Mỗi năm có 3 ngày rằm lớn:

Rằm Thượng nguơn là ngày 15 tháng giêng âm lịch.

Rằm Trung nguơn là ngày 15 tháng 7 âm lịch.

Rằm Hạ nguơn là ngày 15 tháng 10 âm lịch.

Rằm Thượng nguơn

Theo Nho giáo, ngày rằm Thượng nguơn là lễ: “Thượng nguơn tứ phước Thiên Quan Đại Đế Thắng Hội”, hay cũng gọi là: Thượng nguơn Thiên Quan Thánh Đản.

Tương truyền, Thiên Quan là vua Nghiêu.

Nho giáo chọn ngày rằm tháng giêng làm ngày kỷ niệm Thánh đản của vua Nghiêu.

Vua Nghiêu là vị Thánh vương thời thượng cổ của nước Tàu, lấy đức trị dân, làm cho dân được an cư lạc nghiệp, ấm no hạnh phúc, để lại tấm gương sáng làm mẫu mực cho các vua chúa đời sau.

Do đó, đời sau tặng vua Nghiêu danh hiệu: Thiên Quan Tứ Phước. Thiên Quan là ý nói cái đức của vua Nghiêu sánh như Trời, che trùm thiên hạ. Tứ Phước là ban phước cho dân. Thiên Quan Tứ Phước là vua Nghiêu ban phước cho dân.

Thời xưa, nhiều nhà lập bàn thờ vua Nghiêu bằng một

cái khánh nhỏ đặt ngoài trời, trong đó có viết 4 chữ Hán “Thiên Quan Tứ Phước”.

*- Đối với Đạo Cao Đài, ngày rằm Thượng ngươn là ngày cầu nguyện Cửu Huyền Thất Tổ được ân xá tội tình và cầu nguyện chư chiến sĩ trận vong cùng các đấng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ.

Do đó, lòng sợ dâng lên Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật trong Đại Lễ Rằm Thượng ngươn, chép ra như sau đây:

“Kim vì vận hội Thượng ngươn, Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các đấng linh hồn.

Chư Thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đăng hoa trà quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

Ngưỡng nguyện VÔ TRUNG TỬ PHỤ phát hạ hồng ân, hóa sanh đại đức, tùy ngươn vận hội, ân xá chư linh hữu công hành đạo, tế độ nhơn sanh, cập tiền vãng Thất Tổ, hậu vãng Cửu Huyền, do tử tôn lập thân hành đạo dĩ hiến phũ mẫu hiếu nghĩa vi tiên, chư chiến sĩ trung thành đồng cảm vị quốc vong thân, dĩ chí toàn thể lê dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn.

Nguyện cầu các đấng linh hồn, cập chư chiến sĩ vị quốc vong thân tảo đắc siêu thăng tịnh độ.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái căn sở thượng tấu. Dĩ vãn.”

Dịch nghĩa ra Việt văn:

“Nay vì vận hội Thượng ngươn, Ngọc Hư Cung và Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các cấp linh hồn.

Các Chức sắc Thiên phong trang nghiêm thiết lập đàn cúng tế, nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết, làm thành nghi tiết, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ trong cõi Hư Vô ban xuống hồng ân, hóa sanh đức lớn, tùy theo nguơn vận hội, ban ơn xá tội cho các chơn linh có công hành đạo, cứu giúp nhơn sanh, và Thất Tổ đã qua trước, Cửu Huyền đã qua sau, do con cháu lập thân hành đạo để hiến dâng lên cha mẹ vì hiếu nghĩa làm đầu, các chiến sĩ trung thành dũng cảm vì nước quên mình, đến toàn thể dân chúng đau khổ vì chiến tranh đồng thời tử nạn.

Cầu nguyện các đấng linh hồn và các chiến sĩ vì nước quên mình sớm được siêu thăng lên miền tịnh độ.

Các đệ tử đồng thành tâm cúi lạy kính cẩn dâng sơ tâu lên.
Kính trình.

Cũng trong dịp rằm Thượng nguơn này, Hội Thánh tổ chức cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ và Chiến sĩ trận vong nơi Trai đường, sau đó là cúng tế và Cầu Siêu Hội các đấng vong linh nơi Khách Đình.

Tấm phan lễ Cầu Siêu Hội là cây phướn chiêu hồn, kêu gọi các đấng vong hồn đến hưởng lễ tế điện và cầu siêu. Tấm phan đó được viết như sau:

THIÊN VẬN THƯỢNG NGUƠN

ĐẠI KHAI ÂN XÁ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Lục thập bát niên)

Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt.

Thiên vận Quý Dậu niên, Chánh nguyệt, thập lục nhứt, ngọ

thời, Thiên ân xá tội.

Hội Thánh thiết lễ Tế Điện Cầu Siêu Hội.

Cẩn thỉnh:

Đẳng đẳng chư vong linh nam nữ quá vãng sanh bất phùng thời,

Chư chiến sĩ trận vong,

Hoặc sĩ, nông, công, thương vô can tử nạn,

Cập thập loại cô hồn yếu tử,

Cấp cấp đáo lai Khách Đình đàn nội,

Thọ hưởng hồng ân đồng đẳng bỉ ngạn.

Dịch nghĩa ra Việt văn:

VẬN TRỜI RẦM THƯỢNG NGUỒN ĐẠI KHAI ÂN XÁ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm đạo thứ 68)

Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt.

Vận Trời năm Quý Dậu, tháng giêng, ngày 16, giờ Ngọ, ơn Trời xá tội.

Hội Thánh thiết lễ Tế Điện và Cầu Siêu Hội.

Kính mời:

*- Các cấp chư vong linh nam nữ đã chết, sanh không gặp thời,

*- Chư chiến sĩ chết nơi mặt trận,

*- Hoặc các vị trong Sĩ, Nông, Công, Thương, vô can chết vì tai nạn,

*- Và mười loại cô hồn chết yếu,

Mau mau đến Khách Đình, vào trong đàn tế, Thọ hưởng ơn Trời, cùng qua bờ giác.

Tam giáo đồng nguyên

I- Tư tưởng Tam giáo đồng nguyên ở Trung Hoa

II- Tư tưởng đồng nguyên Tam giáo ở Việt Nam

Tam giáo: (đã giải nghĩa ở trên). Đồng: cùng. Nguyên: gốc.

Tam giáo đồng nguyên là ba nền tôn giáo đều do cùng một gốc mà ra.

Tam giáo là: Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo.

Đồng nguyên là cùng một gốc, gốc đó là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, mà ngày nay gọi là Đấng Cao Đài.

Do đó trong bài Khai Kinh có câu: Một cội sanh ba nhánh in nhau. Một cội là Thượng Đế, Ba nhánh là Tam giáo. Tam giáo tuy khác nhau về hình thức, nhưng tôn chỉ và mục đích đều giống nhau.

Tùy theo từng thời kỳ và từng địa phương, Đức Chí Tôn cho các vị Tiên Phật giáng trần mở Đạo dạy dỗ nhơn sanh. Căn cứ theo trình độ tiến hóa của nhơn sanh ở mỗi nơi mà mở Đạo cho phù hợp để nhơn sanh chấp nhận tu hành. Cho nên, các Đạo tuy có trình độ thấp cao, nhưng chung qui đều dạy dỗ con người ăn hiền ở lành, tiến hóa dần dần từ thấp lên cao và cuối cùng tiến hóa đến nấc thang tột đỉnh là ngang bằng Thượng Đế để hiệp nhứt vào Thượng Đế.

I. Tư tưởng Tam giáo đồng nguyên ở Trung Hoa:

Tư tưởng Tam giáo đồng nguyên khởi có từ thời nhà Tống bên Tàu, cách nay khoảng 1100 năm.

Các nhà Nho dưới thời nhà Tống có nhiều tư tưởng tương đồng với Phật giáo và Lão giáo, bởi vì cái học uyên nguyên của Nho giáo do nơi Kinh Dịch mà ra. Cái đầu mối của Càn Khôn Vũ Trụ là Thái Cực, do động tịnh mà hóa ra Âm Dương, rồi sanh thành vạn vật. Vạn vật chung qui cũng trở về Thái Cực. Đó là lý: “Đồng qui nhi thù đồ, nhứt trí nhi bách lự” mà Đức Khổng Tử đã nói trong Hệ Từ truyện.

Lý Thái Cực ở Lão giáo gọi là Đạo, Phật giáo gọi là Chơn như. Tên gọi tuy khác nhau nhưng vẫn đồng một thể.

Như vậy, học thuyết Tam giáo do cùng một gốc mà ra, nhưng cách lập giáo của mỗi vị Giáo chủ mỗi khác vì hoàn cảnh có khác, nên việc hành đạo cũng có khác.

- Lão giáo thì cho vạn vật đều có nguồn gốc là Đạo, cuộc đời là phù vân, hơi đầu mà lo nghĩ. Người ta chỉ nên cùng với Đạo mà vui chơi cùng Tạo hóa, không cần chi đến Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, không thiết gì đến chế độ và pháp luật, miễn là được thanh tịnh vô vi.

- Phật giáo thì cho vạn vật do Chơn như mà ra, sắc với không là một, sự sanh sanh hóa hóa là do vọng niệm chớ không có thực. Cái thực là Chơn như, khác nào như trăm ngàn lượn sóng nhấp nhô trên mặt nước, nhưng chung qui chỉ có nước là thật. Người ta phải tìm cho thấy cái thật ấy mà quay trở về gốc, thoát khỏi sanh tử luân hồi, tức là đến được Cực Lạc Niết Bàn, an vui hạnh phúc.

- Nho giáo thì cho sự biến hóa trong Vũ Trụ là do nhứt động nhứt tịnh của Thái Cực mà ra. Vạn vật đã phát hiện ra là thực có, thì nên theo cái thực ấy mà hành động sinh tồn. Sự sinh tồn của vạn vật không ra ngoài được những điều Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, tức là Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh của Tạo hóa. Vậy nên người ta, ai cũng phải theo những điều ấy mà an vui trong cuộc sinh tồn.

Thành thử cái gốc của Tam giáo vốn là một, mà cái ngọn thì chia ra khác nhau. Bởi cái tư tưởng khác nhau đó mà Lão giáo và Phật giáo bị đời cho là tiêu cực, còn Nho giáo thì tích cực. Sự tương đồng và dị biệt của Tam giáo ấy căn nguyên chỉ có vậy.

Vì đời cho Nho giáo là chủ nghĩa tích cực nên các học giả lần lần chỉ chú trọng phần Hình Nhi Hạ học, nghĩa là chỉ bàn về những điều thực dụng thường hành, chớ không suy xét tìm tòi đến chỗ cao siêu thâm viển.

Đến đời nhà Tống, các nhà Nho học do ảnh hưởng của tinh thần Lão học và Phật học, đã vượt lên khỏi Hình Nhi Hạ học, đến phần Hình Nhi Thượng học, mới lập ra phái Lý Học để cùng với Lão học và Phật học đứng tương đối sinh tồn.

Phái Lý học thời Tống theo tôn chỉ của Nho giáo, lấy tính bản nhiên của Trời Đất làm cái thể của vạn vật, tức là theo thuyết “Thiên Địa vạn vật nhứt thể” làm cái đạo nhứt quán.

Phái ấy đem Lý Thái Cực vào lòng người và mở rộng ra để bao quát được cả vũ trụ. Cái lý thuyết, tuy Dương Hùng đã nói trong sách Thái Huyền, nhưng đến thời Tống Nho, các nho gia mới phát minh ra rõ ràng và lại giải được cái

nghĩa của câu “Dữ Thiên Địa tham” đã nói trong sách Trung Dung.

Người ta là một giống vật nhỏ mọn, nhưng vì bẩm thọ một Lý Thái Cực của Trời Đất, nên hễ ai biết lấy lòng chí thành mà theo cái đạo Trung hòa của Trời Đất thì có thể sánh ngang với Trời Đất.

Đó là phần trọng yếu trong học thuyết của phái Lý học, không sai với tôn chỉ của Nho giáo.

Đã nói rằng Lý học chịu ảnh hưởng của Lão học, vì người gây thành cái tiếng đầu tiên cho Lý học là nhà Lão học trứ danh về Số học: Hi Di Tiên sinh, tức là ông Trần Đoàn.

Trần Đoàn ở vào đầu nhà Tống, rất tinh thông Dịch lý, thường dùng cái học ấy mà biết mệnh Trời và vận nước, từ đó mới có nhiều người chú ý về Dịch học. Đến thế kỷ thứ 11, đời vua Tống Nhân Tôn, có Thiệu Ung (Thiệu Khương Tiết) và Chu Đôn Di theo cái thuyết trong Kinh Dịch mà xướng lên thuyết Lý học. (Xem chi tiết nơi chữ: Lý học, vần L)

Tóm lại, ở Trung hoa, thuyết Tam giáo đồng nguyên phát khởi từ thời nhà Tống. Lúc ấy ba học thuyết của Tam giáo đều được phổ biến sâu rộng, ảnh hưởng lên nhau, để các học giả thấy rõ rằng, Tam giáo vốn đồng nguyên, nhưng vì cách lập giáo và thuyết minh của mỗi giáo có khác, làm cho người ta lầm tưởng Tam giáo khác hẳn nhau.

II. Tư tưởng đồng nguyên Tam giáo ở Việt Nam:

“Qua bốn triều đại tiêu biểu là Đinh, Lê, Lý, Trần, hoàn cảnh lịch sử đã làm cho Việt Nam trở thành mảnh đất tốt

để Tam giáo lớn mạnh trong lòng bao dung của người dân Việt.

Các vua Đinh Tiên Hoàng (968-979), Lê Đại Hành (980-1005), Lý Thái Tổ (1010-1028), vv.. đã chọn các đại sư, đạo sĩ vào triều đình làm cố vấn.

Năm 971, vua Đinh Tiên Hoàng phong Khuông Việt Đại Sư Ngô Chân Lưu làm Tăng Thống, phong Thiền Sư Đặng Huyền Quang làm Sùng Chân Uy Nghi, phong Đạo Sĩ Trương Ma Ni làm Tăng Lục Đạo Sĩ.

Vua Lý Thái Tổ dựng chùa Vạn Tuế, cất cung Thái Thanh ngay tại kinh thành Thăng Long. Vua Lý Thái Tổ còn tôn Thiền Sư Vạn Hạnh lên làm Quốc Sư.

Vua Lý Nhân Tôn (1072-1127) đi đâu cũng hay kể chuyện Thiền Sư Giác Hải và Đạo Sĩ Thông Huyền. Vua có lần thử tài hai vị, rất khâm phục nên làm thơ khen tặng rằng:

Giác Hải tâm như hải,
Thông Huyền đạo hựu huyền.
Thần thông kiêm biến hóa,
Nhất Phật, nhất Thần Tiên.

Giác Hải lòng như biển,
Thông Huyền đạo pháp lại càng huyền diệu.
Đều giỏi thần thông cùng biến hóa,
Một là Phật, một là Thần Tiên.]

Trong buổi đầu rực rỡ của lịch sử dân tộc, các vua còn có quyết định tuyển chọn nhân tài giúp nước thông qua hai kỳ thi về Tam giáo: lần thứ nhất mở năm 1195, triều Lý Cao Tông; lần thứ hai mở năm 1247 triều Trần Thái Tông.

Với tinh thần khoáng đạt, các nhà sư khi cố vấn hoặc gián nghị các vua đều không câu chấp, lúc thì vận dụng Lão, khi trưng dẫn Nho để thuyết phục.

Pháp Sư Đỗ Pháp Thuận (915-990) đã được vua Lê Đại Hành hỏi về vận nước, ngài khuyên vua nên dùng đường lối vô vi của đạo Lão:

Quốc tộ như đằng lạc
Nam thiên lý thái bình.
Vô vi cư điện các,
Xứ xứ tức đao binh.

[Đất nước như dây leo rời rắm,
Nay Trời nam đã hưởng thái bình.
Dùng đường lối vô vi nơi triều đình,
Xứ xứ đều dứt cảnh chiến tranh.]

Năm 1130, khi vào điện Sùng Khai, Thiền Sư Viên Thông (1080-1151) đã mượn tư tưởng Kinh Dịch tâu với vua Lý Thần Tông (1128-1138) về cái lẽ hưng vong, đắc thất của một nước, sau khi nhấn mạnh rằng, một nước hưng thịnh hay suy vong không phải tự nhiên một sớm một chiều. Sư kết luận:

“Các bậc Thánh vương đời trước đều biết như thế, nên bắt chước Trời, không ngừng trau đức để sửa mình; bắt chước đất, không ngừng trau đức để yên dân. Sửa mình thì cẩn thận ở trong lòng, run sợ như đi trên băng mỏng. Yên dân thì yêu mến người dưới, hải hùng như cỡi ngựa nắm dây cương sần.”

Năm 1202, Thiền Sư Nguyễn Thường là Tăng Phó, khuyên can vua Lý Cao Tông:

“Tôi nghe bài tựa Kinh Thi có nói: Âm nhạc của nước loạn nghe ai oán vì giận chính sự nước ấy sai trái. Âm nhạc của nước mất nghe bi thảm vì xót dân nước ấy khốn cùng. Nay Chúa thượng rong chơi vô độ, chánh giáo sai lìa, dân chúng buồn khổ. Đến nay càng tệ. Thế mà ngày ngày lại nghe âm nhạc ai oán, đó chẳng phải là điềm nước mất, nước loạn hay sao? ề

Một số sự kiện lịch sử như trên cho thấy trong buổi đầu, Tam giáo được giao hòa trên nước Việt trong lòng bao dung của người Việt. Chính đây là sự mạnh nha của tư tưởng Tam giáo đồng nguyên. “

“Tóm lại, trải qua các triều đại, trong 19 thế kỷ, tuy sử sách không còn lưu giữ được nhiều, nhưng bằng những tư liệu văn học còn sưu tập được, với các tác giả tiêu biểu, đã thấy rõ rằng ở VN đã được xác lập sớm và rất lâu dài các quan điểm trong sáng về:

Tam giáo đồng nguyên hay Tam giáo nhứt nguyên (cùng một nguồn phát sinh).

Tam giáo đồng tông (cùng một ông Tổ sanh ra).

Tam giáo nhất gia (cùng một nhà).

Tam giáo đồng qui (cùng đi về một đích).

Các dẫn chứng về văn học cũng cho thấy từ xưa dân tộc VN đã biết đối chiếu Tam giáo để tìm đến chỗ đồng nhứt lý.

Nói cách khác, ở VN ngay từ xa xưa đã sẵn có con đường Tam giáo đồng nguyên để rồi sẽ dẫn đến hệ luận là Vạn Giáo Nhứt Lý.

Nghiên cứu con đường Tam giáo VN trong tinh thần đồng

nguyên và nhứt lý cũng là để sau này góp phần tìm hiểu diễn trình Dịch hóa, chu nhi phục thủy: Từ Đại Đạo phát sanh Tam giáo đạo, từ Tam giáo đạo trở về nguồn gốc Đại Đạo.”

“Trong 19 thế kỷ, Tam giáo du nhập từ phương Bắc đã tồn tại ở phương Nam với sắc thái là Tam giáo Việt Nam. Việt Nam như mảnh đất mà thổ nghi hoàn toàn thích hợp cho cội cây Tam giáo đâm tủa ba nhánh sum sê đều đặn.

Trong một phạm vi lịch sử nhứt định ở chốn triều đình, Tam giáo có tạm thời thay thế nhau giữ vai trò hàng đầu, là hệ tư tưởng Quốc Đạo, nhưng trong đời sống xã hội và sinh hoạt tâm linh, tình cảm, Tam giáo vẫn là ba mà một (Trinity) ảnh hưởng nếp ăn ở tư duy của cộng đồng người Việt, hòa điệu với tập tục, bản sắc riêng của văn hóa bản địa VN.

Cho nên con người VN, từ đời sống nội tâm, cuộc sống cá nhân, ra ngoài xã hội, từ lúc thành niên đến khi bóng xế, mỗi người VN đã từng là một ông Khổng, ông Lão, ông Phật.

Phật phá chấp, viên dung lý sự, giải thoát.

Lão vô vi, bất tranh, xuất thế tiêu dao.

Nho trung dung, nhập thế mà tự tại.

Cái vạc ba chân là cái thế vững chắc cho tâm hồn, đỡ nâng và dẫn dắt cuộc sống trong các mối quan hệ ràng buộc cá nhân - gia đình - xã hội - quốc gia.” (Trích: Con đường Tam giáo Việt Nam của Lê Anh Dũng).

Phương pháp tu tập của Tam giáo mặc dầu có khác, vì Nho giáo chủ trương nhập thế, Phật giáo và Lão giáo chủ

trường xuất thế, nhưng tựu chung đều dẫn dắt con người đến Chân, Thiện, Mỹ, từ tự giác đến giác tha và giác ha-nh viên mãn, để rồi linh hồn được siêu thoát lên một thế giới tốt đẹp hơn, gọi là Bồng Lai Tiên Cảnh hay Cực Lạc Niết Bàn, hợp nhứt vào ngôi Thái Cực mà Nho giáo gọi là Thượng Đế, Lão giáo gọi là Đạo hay Tiên Thiên Nhứt Khí, Phật giáo gọi là Chơn Như hay Chơn Không Diệu Hữu.

Tục ngữ có câu: “Có bột mới gột nên hồ.”

Những tư tưởng dung hòa Tam giáo từ ngàn xưa là nền tảng giống như chất liệu bột để sang đến thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mới thị hiện làm nên hồ, tức là lập thành một nền Đại Đạo có một hệ thống giáo lý và triết lý đầy đủ, dung hợp được các giáo lý và triết lý của Tam giáo một cách hài hòa, thích hợp với trình độ tiến hóa của nhơn sanh trong buổi cuối cùng của Hạ ngưng Tam Chuyển.

Chỉ có Đấng Thượng Đế mới làm được việc kết hợp ba nền tôn giáo cũ, và phổ vào đó một hệ thống giáo lý và triết lý mới mẻ thích hợp trình độ tiến hóa của nhơn sanh hiện nay, bởi vì Thượng Đế là gốc của Tam giáo mà cũng là gốc của ba vị Giáo chủ Tam giáo. Chẳng những Tam giáo, mà rồi Tứ giáo và cả Vạn giáo nữa, trong kỳ ba phổ độ này, Đức Thượng Đế đều gom lại tất cả thành một mối, thực hiện Vạn thù qui nhứt bổn, làm thành một nền Đại Đạo gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Thượng Đế làm Giáo chủ vô hình.

“Trên Trời làm chủ một mình Ta,
Nhánh nhóc chia ba cũng Một Già.
Phải mượn nhiều ngôi mà giáo đạo,

Xét coi cho kỹ có ai mà?” (Đức Chí Tôn)

Đức Khổng Tử, Giáo chủ Nho giáo, có giảng cơ cho bài thi Tam giáo một nhà:

Tam giáo từ xưa vốn một nhà,
Người sau lầm tưởng vọng chia ba.
Minh tâm may hiểu đường chơn giả,
Mẫn tánh mới thông nẻo chánh tà.
Thích, Đạo, ví như hành bộ khách,
Nền Nho ví tựa chiếc đò qua.
Muôn ngàn kinh kệ do nơi chữ,
Tam giáo từ xưa vốn một nhà.

Tam giáo qui nguyên - Ngũ chi phục nhứt

Tam: Ba, số 3, thứ ba. Giáo: tôn giáo. Qui: trở về. Nguyên: gốc. Ngũ: năm. Chi: nhánh. Phục: trở lại. Nhứt: một.

Tam giáo qui nguyên là ba nền tôn giáo trở về gốc. Cái gốc đó là chơn lý tuyệt đối hằng hữu, thường gọi là Thượng Đế.

Ngũ Chi phục nhứt là năm nhánh đạo trở lại thành một. Một đó là Đại Đạo, mà một đó cũng là Thái Cực.

Tam giáo là: Nho, Thích, Đạo hay Nho, Thích, Lão: Nho giáo, Thích giáo, Lão giáo.

Ngũ Chi tức là Ngũ Chi Đại Đạo, là năm nhánh của nền Đại Đạo: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo.

Chữ NGUYÊN là gốc và chữ NHỨT là một, đều chỉ Đấng

Thượng Đế, vì Ngài là gốc của các nền tôn giáo, và là một ngôi Thái Cực tuyệt đối.

Nói Tam giáo qui nguyên là nói trong phạm vi Á Đông, nơi mà Tam giáo (Nho, Thích, Đạo) mở ra để giáo hóa nhơn sanh trong vùng này.

Nói Ngũ Chi phục nhứt là nói toàn thể thế giới, gồm tất cả các tôn giáo (Vạn giáo), trong đó có Tam giáo.

Tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Đạo Cao Đài là: Tam giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt, nghĩa là: nơi cội Á Đông thì đem ba nền tôn giáo (Nho, Thích, Lão) trở về nguồn gốc của nó và trên toàn thế giới thì đem năm nhánh đạo hợp lại thành một nền Đại Đạo duy nhứt.

Đây là một công cuộc vĩ đại của Đức Chí Tôn, phục hưng toàn bộ chơn truyền của tất cả tôn giáo, qui hiệp tất cả giáo lý và triết lý của tất cả tôn giáo vào một mối duy nhứt lập thành một hệ thống giáo lý và triết lý mới mẻ phù hợp mức tiến hóa cao của nhơn sanh và dung hợp được tất cả các giáo lý và triết lý cũ.

Ngũ Chi Đại Đạo lập thành năm nấc thang tiến hóa từ thấp lên cao, nghĩa là một chương trình học tập năm cấp lớp (Nhơn, Thần, Thánh, Tiên, Phật), có mục đích đưa người tu lần lần tiến lên đến tột đỉnh phẩm vị thiêng liêng, hiệp nhập vào khối Đại Linh Quang của Thượng Đế. Chương trình năm cấp lớp này thể hiện giáo lý thuần nhứt của Đại Đạo mà bất cứ người tu nào muốn phấn chấn hoàn nguyên đều phải trải qua năm cấp học ấy.

Ngũ Chi Đại Đạo cũng biểu tượng năm phương thức hành đạo là: Tòng khổ, Thắng khổ, Thọ khổ, Thoát khổ và Giải khổ, của năm bậc: Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, để làm

thành đường lối hành đạo đi đến Tuyệt khổ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Như thế, Ngũ Chi Đại Đạo là năm trình độ chuyển hóa liên hợp nhứt quán trên cứu cánh giải thoát con người khỏi sự đau khổ phiền não một cách toàn diện.

Ba Chi đầu là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo thì để tạo lập cảnh thiên hạ đại đồng, lập đời thượng nguơn Thánh đức, để cho các bậc Hiền nhân, Thánh triết tạm dừng chân trong hành trình tu tiến. Hai Chi sau là Tiên đạo và Phật đạo để cho các bậc ấy tiếp tục tu tiến, đắc thành chánh quả, hiệp vào Đại Linh Quang của Chí Tôn. Đó chính là cứu cánh của Đại Đạo. (Xem thêm: Ngũ Chi Đại Đạo, vân Ng)

Mặt khác, các tôn giáo đã lập ra từ trước tới nay đã thất chơn truyền, và đã lỗi thời, không còn thích hợp với mức tiến hóa cao của nhơn sanh ngày nay. Vả lại có một số tôn giáo qui phạm quá rõ rệt, bị những nhà lãnh đạo tôn giáo hiểu chiến lợi dụng, gây thành những cuộc chiến tranh tàn khốc, giết hại nhiều người, được ngụy trang dưới dạng các cuộc Thánh chiến.

Đức Chí Tôn đến qui nguyên Tam giáo như thế nào?

Ngày nay, Thầy đến đây, đem ba nền tôn giáo hiệp nhứt lại, tạo một tòa lớn lao để đời đời kiếp kiếp cho nhơn sanh nương vào đó mà lánh cơn nạn khổ thảm sầu.

Ba nhà tôn giáo ấy tuy đổ sập mặc dầu, nhưng Thầy cũng vì lòng từ bi, chọn lựa cái nào còn dùng dựng thì Thầy lấy, cái nào hư nát thì bỏ ra, như: cột, kèo, xuyên, trính, ngói, gạch, cái nào còn nguyên thì dùng, cái nào bể nát hay hư hao, bị mối ăn sâu đục thì bỏ ra, cây nào cong vạy thì uốn

nó lại, trừ ra uốn không nổi mới bỏ.

Thầy lấy các vật ấy ráp lại thành một Tòa Đại Đạo cho nhưn sanh sùng bái tu hành, là tòa nhà ngày nay Thầy lập thành đó. (Đại Thừa Chơn Giáo)

Chúng ta đều biết rằng, tất cả các tôn giáo, các chi phái đạo hiện hữu đều là những phương tiện để thực hiện mục tiêu là dẫn dắt nhưn sanh tiến hóa đi lên đến chỗ Chân Thiện Mỹ.

Nhưng con người vì vô minh, mê chấp, nên phân biệt đạo ta đạo người, đạo của ta cao, đạo người thấp, chỉ có đạo ta mới là chánh đạo.

Còn các Đấng Giáo chủ đều là những Đấng Tiên, Phật cao trọng, lãnh lĩnh Đức Chí Tôn giáng trần mở đạo, vào những thời kỳ khác nhau, ở những địa phương khác nhau, để mở trí khai tâm cho nhưn loại, hầu lo tu tâm sửa tánh, tiến hóa lần lần để trở về cùng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Các mối đạo đó chỉ là những phương tiện, như cái thang bắc lên mây xanh, để con người biết lối trèo lên từ từ mà trở về quê xưa cảnh cũ.

Con người còn nhiều tối tăm mê muội, chưa hiểu chơn lý, nên sanh đố kỵ ty hiềm, chấp ta ngã mạn, đi đến chỗ chia rẽ phân biệt giữa các tôn giáo, không thực thi đúng tinh thần Bác ái và Công bình, và những điều giảng dạy chơn chánh của các Đấng Giáo chủ, làm cho các mối đạo qui phạm và hỗn loạn.

Đạo không còn hướng dẫn được người đời, khiến cho đời càng thêm hỗn loạn, mất hết đạo đức, nên luôn luôn xảy

ra chiến tranh giết chóc lẫn nhau, chỉ vì tham vọng.

Thời gian tới sẽ có Đại hội Long Hoa, một cuộc phán xét cuối cùng cho nhơn loại. Đó là cơ qui nhứt, vạn giáo qui nhứt, không riêng gì Tam giáo, để lập đời thượng nguơn Thánh đức, đại đồng huynh đệ. Đức Di-Lạc Vương Phật làm Giáo Chủ Đại Hội Long Hoa, thâu các đạo hữu hình về một mối.

Những người nào không đủ trình độ vào đời Thánh đức sẽ bị loại bỏ trong công cuộc qui hiệp và phán xét vĩ đại này.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 1-7-Mậu Dần (1938) nói về Đức Chí Tôn qui nguyên Tam giáo, phục nhứt Ngũ Chi như sau đây:

Tại sao Đức Chí Tôn không giảng bằng xác thân, lại giảng bằng huyền diệu cơ bút?

Tại thời kỳ chuyển đạo vô vi hiệp tam thanh, chấn hưng Tam giáo, phục nhứt Ngũ Chi, nên Đức Chí Tôn giảng bằng huyền diệu cơ bút, mới qui đặng cả đại đồng Tam giáo. Bởi Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Phật Thánh Tiên giảng linh Tam giáo, như buổi nhơn loại chưa hiệp đồng, nên ba vị Giáo chủ phải thọ sanh riêng địa phận, nên hai kỳ khai đạo ấy chỉ phổ độ trở về cựu vị có 8 ức nguyên nhân, còn buổi Hạ nguơn Tam Kỳ Phổ Độ, là thời kỳ ẩn xá tội tình cho toàn thể chúng sanh, lại như buổi văn minh nhơn loại thông đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, nên Đức Chí Tôn dùng huyền diệu giảng cơ khai đạo, chủ nghĩa là tận độ 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị cho khỏi sa đọa cõi hồng trần, nên gọi là cơ quan cứu thế.

Nếu Đức Chí Tôn chia chơn linh giảng thế như các vị Giáo chủ buổi trước, thì phải tá mẫu đầu thai, mang hình thế

hữu vi, lại nữa là đạo khai trong nước VN thì phải thọ sanh làm người Nam Việt thì có thể nào chuyển ba mối đạo khắp ngũ châu và toàn cầu thế giới đặng.

Lại nữa, các dân tộc trong vạn quốc không thể hiệp đồng sự tín ngưỡng làm một thì khó mà độ tận chúng sanh, cho nên Đức Chí Tôn giáng bằng huyền diệu cơ bút đặng làm cho các nước để trọn đức tin rằng một Đấng Chí Linh giáng thế cứu đời, qui tụ cả khối tinh thần của nhơn loại duy nhất, chỉ rõ bằng cơ như kỳ hội các tôn giáo tại Luân Đôn, thì các nước đều công nhận nền Đạo Cao Đài là chơn thật, có thể qui nguyên đại đồng tôn giáo.

Đức Chí Tôn tuy chẳng giáng bằng xác thân, mà lại qui tụ lương sanh lập quyền Hội Thánh thay hình thể hữu vi cho Đức Chí Tôn và lập Quyền Vạn linh đối phó cùng quyền Chí Linh. Ấy là cơ quan mầu nhiệm cứu vớt quần sanh, giải thoát khỏi chốn sông mê bể khổ.

Kỳ Hạ nguơn này, dầu chúng sanh có tàn bạo hung ác thế nào cũng không làm hại xác thân của Đức Chí Tôn như các vị Giáo chủ buổi trước đây.

Bởi quyền Vạn linh có đủ nghị lực tinh thần lập khuôn viên luật pháp, xây chuyển cơ đạo và cơ đời cho thuận theo lẽ tuần hoàn của Tạo hóa.

Đức Chí Tôn khai đạo kỳ thứ ba này giáng bằng huyền diệu cơ bút, là do Thiên thơ tiền định, chuyển đạo vô vi, hiệp Tam giáo Ngũ Chi làm một.

Đức Nguyên

**Lễ Kỷ Niệm Phối Thánh Bùi Ái Thoại
ngày 29-1 âm hằng năm**

**Phối Thánh BÙI ÁI THOẠI
(1909-1946)**



VỊ THÁNH CỦA NGÀNH ĐẮP VỄ

Lý Quang Tú chụp tại ngôi mộ cải táng của Ngài @
Cực Lạc Cây Chờ ngày 29-9 nhuận Giáp Ngọ (21-11-2014)

* Lời mở đầu



Phối Thánh Bùi Ái Thoại

Là tín đồ Đạo Cao Đài chúng ta rất tự hào là chúng ta có được TÒA THÁNH TÂY NINH uy nghi, đẹp đẽ. Trong chúng ta có rất nhiều người không biết những công trình này do công lao của Vị Tiên Bồi nào đã làm nên. Tôi xin nêu ra đây một trong những Vị Thánh đã đem hết tâm trí và sức lực vào công cuộc đắp vẽ các pho tượng và trang trí Tòa Thánh Tây Ninh. Vị Thánh này là Phối Thánh BÙI ÁI

THOẠI.

Tôi đã tìm được tiểu sử của Ngài trên internet, tôi cũng đã hỏi thăm và tìm được ngôi mộ mới cải táng của Ngài.

Vì Ngài là Vị Thánh của ngành đắp vẽ nên trước khi làm khuôn đổ cột rồng cho Thánh Thất Georgia, HH Đặng Văn To và tôi đã lập bàn Hương Án và cầu nguyện để xin Ngài phù hộ cho chúng tôi được hoàn thành công việc như ý muốn.

Sau đây là tiểu sử và ngôi mộ được cải táng của Ngài.
Long Hoa, Tây Ninh, ngày 1 tháng 10 năm Giáp Ngọ.

(DL.22/11/2014)

Đạo Hữu LÝ QUANG TÚ

PHỐI THÁNH BÙI ÁI THOẠI (1909-1946)

*** Nguồn: Cao Đài Tự Điển- Đức Nguyên**

Ngài Bùi ái Thoại, tên thật là Bùi văn Dậu, sanh năm Kỷ Dậu (1909) (Theo lời thuật lại của Ông Văn hiếu Liêm ở Phạm Nghiệp, khi Ngài Bùi văn Dậu nhập môn cầu đạo thì Ngài đổi tên là Bùi ái Thoại, (Ái là yêu, Thoại là tiếng lời nói) ý nghĩa là Ngài yêu tiếng gọi của Hội Thánh nên nhập môn và hiến thân làm công quả cho Hội Thánh. Nhưng Sổ Cầu Đạo của Ngài thì ghi tên là : Bùi ái Thại, sanh năm 1913 (Quý Sửu). Hiện ngôi mộ của Ngài tọa lạc tại Nghĩa địa Cực Lạc cũ, bên cạnh Thánh Thất Phận đạo Đệ Tứ, và trên mộ bia lại ghi năm sanh của Ngài là 1908 (Mậu Thân).) tại làng Hậu Thành, tổng Phong Hòa, quận Cái Bè tỉnh Mỹ Tho. Nghề nghiệp : Thợ vẽ.

Thân phụ là Bùi văn Hên (Đội Trưởng của Nam triều) và thân mẫu là Huỳnh thị Ngà (có chỗ chép là Nguyễn thị Ngà).

Ngài Bùi Ái Thoại nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày mùng 7-10-Đinh Mão (dl 1-11-1927) tại Hậu Thành, Cái Bè, và cũng từ ngày này, Ông hiến thân làm công quả nơi Sổ Lương điền Công nghệ Quận đạo Cái Bè.

Thân phụ của Ngài Bùi ái Thoại xuất thân từ võ quan của triều đình Huế, người miền Trung, vì sanh kế phải vào Nam lập nghiệp, mới gặp thân mẫu của Ngài ở cái Bè, nên nếp sống gia đình chịu ảnh hưởng Nho phong. Ông Bà

sanh con đông, nhưng không nuôi được vẹn toàn, chỉ còn Ngài Bùi ái Thoại là con độc nhất, nhưng Ông Bà lại mất sớm lúc Ngài Bùi ái Thoại còn niên thiếu.

Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng nhờ hấp thụ sự giáo hóa của gia đình nên Ngài Thoại được bà con chòm xóm thương mến, nhất là tánh chất của Ngài rất hiền hòa chơn thật.

Khi Đạo Cao Đài vừa truyền đến quê của Ngài thì Ngài liền nhập môn cầu đạo, rồi làm tờ hiến thân vào Sở Lương điền Công nghệ tại Quận đạo Cái Bè. Năm ấy, Ngài được 19 tuổi.

Năm 1933, Ngài Thoại được 25 tuổi, Ngài lập gia đình, vợ của Ngài cũng ở Cái Bè, sanh được một đứa con gái, rồi chẳng may, vợ của Ngài đau bệnh qua đời, để lại gà trống nuôi con. Chẳng bao lâu sau, đứa con gái thân yêu cũng bị bệnh chết. Ngài trở nên bơ vơ một mình, nhưng vẫn đối xử với cha mẹ vợ rất hiếu kính như đối với cha mẹ ruột, hòa mục cùng anh em trong nhà, khiến mọi người đều thương mến, đồng đạo nể vì.

Năm Ất Hợi (1935), có lệnh của Hội Thánh mộ công quả lên Tây Ninh xây cất Tòa Thánh, Ngài liền xin phép cha mẹ vợ để đi lên Tây Ninh hiến thân làm công quả.

Ngài có tức cảnh làm bài thi :

Xót cảnh cuồng phong chiết cội ngô,

Khách trần sống sót bại cơ đồ.

Hai năm thê phụng người tròn tiết,

Thảm đạm hài nhi xót cụm mồ.

Thệ hải lời vàng cam lỗi hẹn,

Than ôi ! Ai lỡ nhịp cầu ô.
Thủ trình cùng nghĩa duyên trăm nguyệt,
Toan tránh đường ba niệm Năng-Mô.

Ngài Thoại lên Tây Ninh trình diện Đức Phạm Hộ Pháp, được bổ vào Sở Bò Cạp lập công năm 1936 (Bính Tý).

Đức Phạm Hộ Pháp định khởi công cất Tòa Thánh, nên ra Châu Tri kêu mộ nhơn công của các cơ sở, ai có biệt tài gì thì ra giúp Hội Thánh dựng tạo tác Tổ Đình. Ngài Thoại đến trình diện, và được giao trách nhiệm Tá Lý Sở Đắp Vẽ.

Nhờ được sự chỉ dạy của Đức Phạm Hộ Pháp, Ngài Bùi ái Thoại trở nên là một nhơn tài trong nghề đắp vẽ, trên được yêu mến tín nhiệm, dưới được em út kính vì.

Công việc tạo tác Tòa Thánh mới được chừng 80 % thì có lệnh nhà cầm quyền Pháp bắt đình chỉ.

Ngày mùng 4-6-Tân Tỵ (dl 28-6-1941) nhà cầm quyền Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp, mặc dầu trước đó, Đức Ngài đã bày tỏ lập trường và tôn chỉ của Đạo Cao Đài qua Tờ Phức Trình gửi quan Chủ trưởng Ủy Ban Điều Tra các thuộc địa ngày 12-12-1937, và khi Thế Chiến thứ 2 bùng nổ, Đức Ngài kêu gọi Đạo hữu tòng quân giúp vào đội Công binh của Pháp. Nghĩa cử xem thù là bạn, lấy ơn đáp oán, trong thế kỷ 20 này, chỉ có 2 vị siêu nhân của nhơn loại là Thánh Gandhi ở Ấn Độ và Đức Phạm Hộ Pháp ở VN mà thôi. (Ông Gandhi kêu gọi dân Ấn Độ giúp quân đội Anh trong đội Hồng Thập Tự)

Sau khi nhà cầm quyền Pháp bắt Đức Phạm Hộ Pháp và 5 vị Chức sắc cao cấp của Đạo, chúng đe dọa và xua đuổi

các Chức sắc, chức việc, và các công quả trong Nội Ô trở về nguyên quán.

Ông Tá Lý Bùi ái Thoại, một dạ trung thành với Đạo, không chịu trở về nguyên quán, mà ở lại tạm trú với anh em trong vùng Thánh địa, chờ ngày yên ổn để trở lại tiếp tục làm công quả nữa.

Ông Bùi ái Thoại ra hiệp với Ông Chí Thiện Lê văn Gấm tạo lập Lò chén thuộc Sở Công nghệ Giang Tân, trước có phương thế lo cho sự sống, sau là dạy nghề cho các công quả hầu đùm bọc nhau trong buổi nền Đạo chinh nghiêng.

Ngày 25-Giêng-Ất Dậu (dl 9-3-1945), quân đội Nhật đảo chánh Pháp tại Sài gòn, Pháp đầu hàng. Quân đội Pháp phải rút khỏi Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh hoạt động trở lại. Ông Bùi ái Thoại liền và trình diện với Hội Thánh, xin tái thủ phận sự Tá Lý Sở Đắp Vẽ để tiếp tục tái thiết Tòa Thánh.

Trong thời gian quân Pháp chiếm đóng Nội Ô, chúng dùng Tòa Thánh làm nơi để xe, dùng Báo Ân Từ làm Câu lạc bộ, phá phách các dinh thự tan hoang, hư hao nhiều chỗ, nên công việc tái thiết rất vất vả và đòi hỏi nhiều công phu.

Mặc dầu Đức Phạm Hộ Pháp vẫn còn bị đồ lưu nơi Mã đảo, chưa trở về Tổ đình, nhưng Ông Tá Lý Bùi ái Thoại vẫn nhớ rất kỹ những lời chỉ dạy của Đức Phạm Hộ Pháp, những phát họa của Đức Ngài, nên khi Ông Thoại trở lại làm việc thì Ông đều làm đúng như lời Đức Phạm Hộ Pháp, không hề sai chạy. Ông hăng say làm việc ngày đêm, đôn đốc và khuyến khích anh em trong Sở đem hết khả năng tô điểm lịch xình ngôi Tổ Đình, là khối Đức tin

của toàn đạo, trước trả hiếu với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, sau trọn nghĩa với thầy là Đức Phạm Hộ Pháp, để khỏi uổng phí một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Ông Tá Lý Bùi ái Thoại, như được Ôn Trên bố hóa tâm trí minh mẫn, tay nghề khéo léo, nên Ông đắp vẽ tượng cốt các Đấng Giáo chủ Tam giáo, Tam Trấn Oai Nghiêm, Đức Chúa Jê-sus, Đức Khương Thượng, các tượng của Bát Tiên và Thất Thánh trên tấm diềm nơi BQĐ, còn trước mặt tiền Tòa Thánh là tượng Đức Quyền Giáo Tông, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, tượng Đức Phật Di-Lạc trên nóc HTĐ, và sau cùng là tượng Tam Thế Phật trên nóc BQĐ.

Qua bàn tay khéo léo của Ông Bùi ái Thoại, hình tượng của các Đấng như sống động, uy nghi, vô cùng đẹp đẽ.

Ông Tá Lý Bùi ái Thoại có làm bài thi bày tỏ cảm xúc của mình trước cảnh tang thương của cuộc Đời :

Hè chí thu sang tiết trở đông,
Uớm xuân thoát nhớ nợ tang bồng.
Quanh năm ngẫm lại buồn cho phận,
Chất tuổi càng thêm thẹn với lòng.
Ôn nước trót đời mang khó trả,
Nợ nhà mãi kiếp tính chưa xong.
Ngùi trông trăm họ vùi chung đỉnh,
Giành giựt giết nhau chẳng tưởng đồng.

Ông Bùi ái Thoại đem hết tâm trí và sức lực vào công cuộc đắp vẽ các pho tượng và trang trí Tòa Thánh, làm việc ngày đêm, nên cuối cùng ông kiệt sức và lâm bệnh nặng.

Ngày 29-Giêng-Bính Tuất (dl 2-3-1946), Ông cõi xác trần trở về cõi thiêng liêng, sống được 38 tuổi, trong đó có 19 năm phụng sự cho Đạo. Nhiều người thương tiếc than rằng Phải chi Ông rán sống thêm mấy tháng nữa thì thấy được ngày Đức Phạm Hộ Pháp hồi loan, để thầy trò sum hiệp vui vầy. (Đức Phạm Hộ Pháp được đưa trở về Tòa Thánh ngày 30-8-1946 (âl 4-8-Bính Tuất).

Năm Đinh Hợi (1947), Bát Nương giảng cơ cho Hội Thánh biết Ông Tá Lý Bùi ái Thoại đã đắc quả Phối Thánh, và nên ghi vào lịch Đạo ngày mất mà thiết lễ kỷ niệm hằng năm, giống như trường hợp Phối Thánh Phạm văn Màng, để nêu gương cho hậu thế.

Thật vậy, người ở thế, nếu Tam Lập (Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn) được hoàn toàn, thì dù ở phẩm bậc nào nơi cõi trần, cũng đắc được phẩm vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng. Cân công bình thiêng liêng rất vô tư, hữu công tất đắc.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn nhiều lần nói rằng :

« Thầy đến độ rồi các con là thành lập một Trường Công Đức cho các con nên Đạo. Vậy đắc đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn.»

Ngài Phối Thánh Bùi ái Thoại thỉnh thoảng có giảng cơ tại Báo Ân Từ, không thường xuyên bằng Ngài Phối Thánh Phạm văn Màng.

Sau đây là Bài giảng cơ của Phối Thánh Bùi ái Thoại, Ngài Phối Thánh Màng giảng trước, tái cầu thì Ngài Phối Thánh Thoại giảng tiếp theo.

Tái cầu: PHỐI THÁNH BÙI ÁI THOẠI

- Bạch sư phụ, con là Thoại.

Thưa chào chư vị Sư thúc, Sư huynh.

Hèn lâu, con nhớ Sư phụ lắm, mà không biết làm sao !

Khi Sư phụ bị đày, con rầu buồn quá đỗi, thêm lo lắng Đền Thánh chưa rồi. Làm ngày làm đêm, mang bệnh nan y nên qui liễu.

Nhờ Chí Tôn thương nên ban lệnh Ngọc Hư Cung cho vào hàng Phối Thánh.

Bạch Sư phụ, làm ơn nói với «Năm Sỏi» và «Sáu Út» rằng «Kính» bị án sa đọa Phong Đô, nhưng nhờ công nghiệp tạo tác Tòa Thánh, Đức Chí Tôn ân xá cho chuyển kiếp luân hồi, mà chưa đi, còn đương kiện Ông «Chữ».

Con gặp «Quân» và «Ngư» lẫn quẩn nơi Thánh địa đặng đời dịp trả oán theo Ngọc Hư Cung cho phép. Nhưng Phạm Phối Thánh và con khuyên lớn họ, để cho kẻ tội nhờn phụng sự quốc gia, và nghĩ Thánh tâm, oan gia nên giải bất nghi kết, nên họ cũng an lòng, đặng xem hành tàng của kẻ tội nhờn, hoặc tha hoặc trị.

Con mới dắt Anh «Thiết» kiến diện Sư thúc Thượng Phẩm đặng người điều độ.

Con nhớ mấy anh em con quá ! Khi thấy thờ phượng con, con đau lòng quá ! Sư phụ nói lại giùm, con để lời cảm ơn họ.

Nếu con có phước giáng cơ đặng thường, con có nhiều điều nói với họ.

Con kính lạy Sư phụ, con xin kiếu. Thăng.

BÀI THI HOÀI NIỆM
đề nơi mộ của Ngài Phối Thánh Bùi ái Thoại :

Kính bút truyền ghi bậc đức tài,
Đã dày công buổi Đạo hồng khai.
Dem thân hiến trọn về cửa Phạm,
Tạo nghiệp Tam Kỳ tiếng hậu lai.
Bởi ý thức đời là giả tạm,
Nên tìm bến Đạo bỏ đường hai.
Quả mãn công viên hồi cữ vị,
Phối Thánh Thiên phong bậc đức tài.

XIN GHI MỘT VÀI CÔNG TRÌNH CỦA PHỐI THÁNH

Trước mặt tiền Tòa Thánh là:

Tượng Đức Quyển Giáo Tông (phải),
Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh (trái),
Tượng Đức Phật Di Lạc trên nóc Hiệp Thiên Đài
Ông Thiện, Ông Ác, tượng Tam Thế Phật trên nóc
Bát Quái Đài.



ĐI TÌM MỘ PHẦN CỦA PHỐI THÁNH

Nhân dịp về thăm quê-hương, tôi có nhờ HH/CTS Nguyễn Ngọc Ẩn ở Hương-Đạo Long-Phú, thuộc Phân Đạo Đệ Ngũ, hướng dẫn vợ chồng tôi tới nhà HH Phó Tổng Giám Huỳnh văn Sùng (thường được gọi là HH Chín Sùng) để nhờ chỉ dẫn về cách đắp cột rồng và hỏi thăm về ngôi mộ của Phối Thánh Bùi Ái Thoại.

Chức Tổng Giám tương-đương với phẩm Giáo Hữu, Phó Tổng Giám tương-đương với phẩm Lễ Sanh. Nếu Phó Tổng Giám đã có công quả trên 10 năm thì khi qui vị sẽ được hành lễ theo phẩm Tổng Giám (Giáo Hữu)



Hình từ trái sang phải: Phương, Tú, HH Ẩn, HH Sùng
Tại nhà HH Phó Tổng Giám Huỳnh văn Sùng

Gia-đình của HH Chín Sùng là gia đình đạo đức, sống trong vùng Đạo thuộc Ấp Trường Phước, Xã Trường

Tây, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh , đã đóng góp rất nhiều công quả cho Đạo. HH công quả từ năm 1961 cho tới giờ 2014 (nay đã 74 tuổi, được trên 53 năm công quả) về đắp cột rồng cho các Thánh Thất ở trong nước và vài Thánh Thất ở Hải ngoại ; Hiền Tỷ và các con thì may tấm Phướng, may màn, mặt tiền bàn v.v... cho các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, các nơi thờ phượng của Đạo . . . Tất cả đều là «công quả» tức là « làm miễn phí».

Dù là lần gặp gỡ đầu tiên, HH Chín Sùng cũng hết lòng chỉ dẫn cho tôi về cách đắp cột rồng. Sau đó tôi xin HH chỉ dẫn đường đi để tìm ngôi mộ của Phối Thánh Bùi Ái Thoại.

Hỏi : -Thưa Anh Chín, theo như phần tiểu sử , ngôi mộ của Ngài Phối Thánh tọa lạc tại Cực Lạc cũ, bên cạnh Thánh Thất Phận đạo Đệ Tứ, bây giờ mộ còn ở đó không?

Đáp: -Cực Lạc chỗ mai táng Phối Thánh trước đây giờ đã bị chính quyền giải tỏa nên vào lễ Thanh Minh vừa rồi (Giáp Ngọ 2014) Hội-Thánh đã di dời hài cốt của Ngài về cải táng ở Cực Lạc Cây Chò thuộc Ấp Trường Xuân, Xã Trường Hòa, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh.

CỰC LẠC CÂY CHÒ

Rời nhà HH Chín Sùng, chúng tôi từ Trường Tây đi về hướng Trường Lưu , qua khỏi chợ Trường Hòa không xa thì tới Điện Thờ Phật Mẫu Trường Hòa. Chúng tôi quẹo vô con đường nhỏ ở bên phải của Điện Thờ, đi khoảng một cây số là tới Cực Lạc Cây Chò, nơi đây có nhiều ngôi mộ còn mới, được xây cất khang trang đẹp đẽ. Ngôi mộ cải táng của Phối Thánh là ngôi mộ đầu tiên ở ngay góc, phía bên phải của lối vào Cực Lạc, gần bên đường lộ. Chung

quanh ngôi mộ này là nhiều ngôi mộ của những Vị Chức Sắc Thiên phong ở địa-phương trong đó có ngôi mộ của Phối Thánh Phạm Văn Màng và nhiều ngôi mộ được cải táng .

Chúng tôi đã ghi lại được những hình ảnh như sau:



Mỗi phần mộ có 2 mộ. Ngôi mộ của Phối Thánh ở bên trái
Mỗi nóc đồ là một ngôi mộ. Mặt tiền. Ở ngoài lộ nhìn vô



Hai bảng được gắn phía trước nhà mồ (chụp gần)

Bài thơ Hoài Niệm (ở phần tiểu sử) như sau:

HOÀI NIỆM

Kính bút truyền ghi bậc đức tài,
Đã dày công buổi Đạo hoàng khai.
Dem thân hiến trọn về cửa Phạm,
Tạo nghiệp Tam Kỳ tiếng hậu lai.
Bởi ý thức đời là giả tạm,
Nên tìm bến Đạo bỏ đường hai.
Quả mãn công viên hồi cứu vị,
Phối Thánh Thiên phong bậc đức tài

Bài thơ Hoài Niệm ghi trên tường như sau:



So sánh hai bài thơ Hoài Niệm nêu trên thì:

Bài thơ (Tiểu sử)

Bài Thơ (trên tường)

Câu 2: hồng khai

Hoàng Khai

Câu 5: giả tạm

giã tạm

Câu 6: Nên tìm

Nường tìm

Câu 7: Quả mẫn công viên

Quả công viên mẫn



Mộ Bia Phối Thánh



Pháp Tu Một Đời Giải Thoát

HT. Mai Văn Tâm

(Lời Ban Biên Tập: Xin quý Chức Sắc, quý đồng đạo & thân hữu góp ý giúp soạn giả để bài viết được hoàn chỉnh hơn. Xin cảm ơn)

Lời dạy của Đức Chí Tôn: “. . . Nếu biết ngộ kiếp, một đời tu đủ trở về cùng Thầy”.

Là môn đệ Cao Đài, sanh ra nhằm buổi Đạo mới khai, chúng ta hưởng đầy đủ ân huệ Thiêng Liêng của thời kỳ Đại Ân Xá. Tuy vậy chúng ta phải biết lo tu như thế nào để được về cùng Thầy, nghĩa là đoạt cơ giải thoát khỏi kiếp sanh tử luân hồi nội trong kiếp sanh này mới là điều quý nhất, bởi vì nếu còn luân hồi lại nữa biết kiếp tới có còn được may duyên gặp Đạo hay không? Mà nếu không gặp Đạo để tu hành thì lại gây ra nhiều nghiệp chướng tội tình và phải đọa trầm luân đời đời kiếp kiếp, mà bị đọa có nghĩa là phải chịu khổ não muôn vàn, nghĩ nên quá khiếp sợ.

Khi Đức Thượng Sanh vừa qui thiên, Ngài về cơ và có dạy:

“Bần Đạo lấy làm vui sướng được thoát nơi trần lụy. Cái kiếp phù sanh của con người chỉ có giải thoát được là quý hơn hết. . .”

Ngài là bậc Chơn Tiên giáng thế, khi làm xong sứ mạng trở về bái mạng Ngọc Hư Cung là điều dễ hiểu, còn chúng ta là kẻ phàm phu phải lo tu như thế nào để được giải thoát, chớ nếu chúng ta cứ tu huốn đãi, trong chớp mắt đã thấy gần mãn kiếp rồi mà con đường giải thoát vẫn còn mờ mịt thì trông chi về đến cảnh an nhàn tự tại khi nhắm mắt xuôi tay. Các Đấng đầu muốn đưa tay cứu độ, nhưng ta phải tỏ ra rằng cả kiếp sanh ta có cố gắng lo tu, nếu

không các Đấng cũng không cách gì bỗng ảm ta lên được.

Theo Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy muốn trở về cùng Thầy tức về đến Bạch Ngọc Kinh, chúng ta phải đi qua các thế giới và các tầng trời như sau:

“Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi: Các con chết rồi các con ra thế nào?”

Các con đi đâu?

Chẳng một đũa hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật -chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn, muôn muôn lần, mới đến Địa vị Nhơn phẩm. Nhơn phẩm trên thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế Vương nơi trái địa cầu này, chưa đặng vào bậc chót của Địa cầu 67. Trong Địa cầu 67, Nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp đường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ nhất cầu, Tam Thiên Thế Giới; qua khỏi Tam Thiên Thế Giới mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên; vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa, mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy” . . .

“Vậy Thầy lại dặn các con: nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình, chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy? Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả Nhơn loại Càn Khôn Thế- Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng; mà... hại thay!... mắt Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc, thấy đặng kẻ ấy”. (TNHT, trg 61)

Đọc qua đoạn Thánh giáo trên, chúng ta thấy con đường về cùng Thầy còn dài dằng dặc, tuy nhiên ở đoạn cuối Đức Chí Tôn có hé mở ra cho chúng ta một tia hy vọng qua câu:

“ . . . Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng . . . ”

Như vậy, Thầy cho biết có những con đường tắt mà chúng ta có thể về cùng Thầy trong nội một đời tu mà thôi. Những con đường đó là đường nào ?

- Phải chăng đó là con đường lập công quả? Đức Chí Tôn từng dạy rằng: “Người ở dưới thế này, muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo phải có công quả. (TNHT, 5 Juillet 1926)

Lập công quả là để ta trả những món nợ tiền khiên mà bao kiếp sanh còn chồng chất, đây là điều kiện cần nhưng chưa phải đủ để giải thoát trong một kiếp sanh. Công quả là để làm bậc phẩm trở hơn lên mà thôi chớ chưa biết bao giờ mới đủ để giải thoát. Trừ phi những bậc đại căn tạo được công nghiệp phi thường, còn hạng phàm phu như đa số chúng ta, một kiếp sanh lo lập âm chất thật nhiều nhưng chưa chắc sẽ được giải thoát. . . Chưa kể nếu chúng ta lập công quả với cái tâm nguyện là để được hưởng phước giàu sang danh vọng trong kiếp tới thì lại càng bị ràng buộc trong luân hồi sanh tử .

- Phải chăng đó là con đường tịnh luyện để sớm đoạt cơ giải thoát? Điều này lại càng xa vời hơn nữa như lời Thánh giáo Đức Chí Tôn: “Trong các con có nhiều đứa lầm tưởng hễ vào Đạo thì phải phứt hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u

nhàn mà ẩn thân luyện Đạo. Thầy nói cho các con biết: nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. (TNHT, trg 81). Vả lại, ngày nay việc tịnh luyện chưa có chơn sư dắt dẫn, ngoại trừ khi Đức Hộ Pháp còn sanh tiền. . .

Việc đi tìm câu giải đáp cho vấn đề đặt ra thật không phải dễ, tuy nhiên cũng may mắn thay trên dòng suy tư chúng ta bắt gặp những lời giảng giải thật khúc chiết của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa qua bài thuyết Đạo với tựa đề: CON NGƯỜI CÓ THỂ TRẢ HẾT NỢ TRONG MỘT KIẾP SỐNG HAY KHÔNG ? Ở cuối bài thuyết đạo, câu trả lời của Ngài Bảo Đạo là: Có thể. Mà hễ ta trả hết nợ thì ta sẽ được giải thoát trong một kiếp sanh. . .

Kế đó chúng ta cũng đọc được lời hứa của Đức Chí Tôn khi Đức Hộ Pháp hỏi về cơ tận độ:

“Dầu cho có kẻ nào phạm tội đầy đầy mặt đất mà khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh ta thì cũng đặng siêu thoát”.

Nhưng trước hết chúng ta hãy tìm hiểu về bài thuyết đạo của Ngài Bảo Đạo:

1. Con người có thể trả hết nợ trong một kiếp sống hay không?

Trước tiên Ngài Bảo Đạo chứng minh con người mang nhiều món nợ đầy đầy trên con đường tiến hoá từ vật chất hồn cho đến bực nhơn phẩm:

“Chúng ta đã có dịp nói qua rồi về con đường tiến hóa của Vạn Linh hay là con đường Thiêng Liêng Hằng Sống tức là con đường tiến hóa từ vật chất đến thảo mộc, thú cầm mới lên phẩm người. Giai đoạn đó phải đòi hỏi cả muôn năm, muôn kiếp trong mỗi phẩm.

Vì vậy, từ buổi mới được kết tạo nơi chốn bào thai thì mọi đơn vị như loại đã phải chịu ảnh hưởng của nợ tiền khiên là công chuộc quả của các bậc tiến hóa trước từ kim thạch đổ lên đã phải chịu trong vòng vận chuyển của Bát Hồn.

Hiểu vậy thì mỗi chúng ta khi mới tượng hình trong bào thai đã có nợ rất nhiều rồi trong tiền kiếp trên bước đường tiến hóa từ khi còn là kim thạch đổ lên. Như vậy thì mỗi kiếp sanh đã sẵn nặng nợ của Tạo vật đầy đầy, mặc dầu là chưa làm chi nên tội.

Rồi một khi lọt lòng mẹ bước ra chào đời thì lại còn thêm nặng nợ xã hội như quần, bắt đầu là nợ sanh thành dưỡng dục, mớm cơm vú sữa, rồi đến nợ áo cơm ăn học, nợ tình cảm trong gia đình, cha mẹ, anh em, thân tộc rồi đến bạn tác. Một khi đến lúc trưởng thành thì lại thêm quả nghiệp tạo dựng gia đình nên chồng nên vợ, nên nhà nên cửa, nhứt nhứt mỗi nhu cầu trong sự sanh sống hằng ngày đều là cơ hội để vay thêm nợ của xã hội. Đó là định nghiệp của một kiếp. Lấy lý mà suy nghiệm, thì cả một kiếp sanh, mỗi đơn vị con người đã phải chịu ơn tấn hóa của hóa nhưn, rồi lại chịu ơn cấp dưỡng của đồng loại. Hai cái ơn ấy muốn cả đơn vị chơn hồn con người phải đi theo đà sanh hóa, luân chuyển mãi thôi ! Trong cơ vay trả biết bao giờ mới hết? . . .”

Khi chúng ta lớn lên, chỉ nội cái ăn cái mặc, chúng ta cũng gánh bao nhiêu là món nợ chồng chất:

“Bát cơm của chúng ta ăn hằng ngày để nuôi sống thân phàm này là do ơn của bao nhiêu người đã phải khổ cực, dầm sương dãi nắng để tạo ra, từ người nông phu luôn cả con súc vật đã cực khổ cày bừa, dọn dẹp thửa đất cho sạch sẽ để rồi gieo lúa lên mạ. Khi cây mạ đứng sức rồi, phải nhờ bao nhiêu công để cấy. Khi cấy xong rồi còn phải

chăm nom, săn-sóc, giữ cỏ, giữ nước, giữ sâu bọ, chim chóc, đến lúc chín còn phải cắt, gặt, đập, giã xay, giã v.v... Ra hạt gạo rồi còn phải vo nấu cho ra hạt cơm mình ăn. Cái áo chúng ta mặc, cũng do bao nhiêu công nợ mà chúng ta phải chịu, từ kéo ra sợi chỉ, dệt lại thành bức vải ra rồi may ráp lại cho ra kiểu vỡ một cái áo để ta mặc. Đó là chưa kể những nợ mà ta phải chịu về những người tạo ra máy móc, hoặc tạo ra cái kéo, cây kim .v.v...

Đấy là kể sơ hai thí dụ cụ thể để nhận thức những món nợ vô cùng lớn lao và đầy dẫy mà ta phải lo trả”.

Những món nợ vĩ đại này , ta phải lấy công mà trả công chứ không dùng tiền mà trả được:

“Chúng ta cũng nên nhớ là nghiệp quả ở trong sự cấp dưỡng của đồng loại về cái ăn, đồ mặc, chỗ ở, thì chẳng phải lấy của mà trừ công cho đặng, mà là phải lấy thiện ý của chơn chánh để phục sự, hầu cứu an nhơn khổ, tức là ta phải lấy công mà trả công chứ không phải thế ý có tiền rồi lấy tiền làm trọng và xem công quả của đồng loại là rẻ. Đó là Đạo vậy”.

Lấy lý mà suy, món nợ vĩ đại này nếu ta trả công lại một cách sòng phẳng thì khó mà đền đáp hết được, nhưng quyền Thiêng Liêng cho ta trả hết nợ nếu ta đem hết tâm thành hy sinh trọn vẹn mãnh thân phàm để phụng sự cho nhơn loại, hay cho những kẻ chung quanh mình mà không có một điểm gì nhỏ mọn để nghĩ đến mình :

“Nếu lấy theo lý đó mà suy ra, thì mối nợ xã hội này chúng ta trả biết bao giờ mới hết, và như thế thì phải chịu luân chuyển cùng đà sanh hóa mãi hay sao?

Không đâu! Nếu chúng ta biết luật tiến hóa của vạn linh đã định là hy sinh về kiếp sống của mọi xác thân nơi mặt

thế này. Mọi xác thân nơi mặt thế này phải là vật hy sinh trên đường thế sự.

Thêm nữa trong cửa Đạo, chúng ta vẫn biết rằng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng chú trọng nơi tâm thành, và chỉ lấy Tâm là quý. Vì thế, nếu chúng ta biết, thì cả món nợ hay nói cách khác, cả công ơn của xã hội chúng ta có thể trả trong một kiếp mà quyền Thiêng Liêng Vô Hình vẫn chấp nhận cho ta, nếu ta đem hết tâm thành hy sinh trọn vẹn mảnh thân phàm để phục vụ cho nhơn loại, hay cho những kẻ chung quanh mình mà không có một điểm gì nhỏ mọn để nghĩ đến mình, tức là phải sống một đời hoàn toàn vị tha không còn một điểm gì nhỏ nhít vị kỷ, mặc dầu kết quả về mặt hữu hình không xứng đáng là bao, nhưng tấm lòng chơn thành quyết chí trọn vẹn hy sinh đã bao trùm hết, và nếu quả quyết làm đúng theo vậy, thì quyền Thiêng Liêng sẽ cho TRỪ HẾT NỢ TRONG MỘT KIẾP !

Và để chứng minh cho lời giải thích này, Ngài Bảo Đạo nêu lên sự tích Ông Phật Dám đã hy sinh trọn vẹn, không màng đến cả mạng sống mình để phụng sự cho Đạo pháp:

“Từ xưa đến nay ta chỉ thấy có một tấm gương để ấn chứng lẽ này trong cửa Phật Giáo mà ít người được hiểu rõ ý nghĩa. Đó là vị Phật thường gọi à Ông Dám, được các chùa Phật để thờ nơi Hậu Đường.

Sự tích sơ lược như sau: Ông là một người dốt nát thật thà, xin ở chùa làm công quả, lãnh phận sự nấu nước cúng Phật, và cho mọi người dùng. Mặc dầu hết sức tận tụy với nhiệm vụ, nhưng những người ở trong chùa, nhất là mấy chú Tiểu ngỗ nghịch rầy la, mắng nhiếc hiếp đáp đủ điều mà ông vẫn vui vẻ âm thầm quên mình tận tụy với nhiệm vụ, không một lời oán trách hay than thở.

Thường bữa đến tối là Ông lo vùi một cục than lửa, để

khuya Ông thổi lên nhen nhúm có lửa nấu nước cho Ông Sư công phu cúng Phật, vì thuở ấy không có diêm quẹt.

Một hôm có kẻ ác tâm lén tưới nước tắt mấy cục than lửa. Đến khuya Ông thức dậy đun lửa, thì khổ thay không biết lấy lửa đâu mà nhen nhúm. Buổi ấy nhà ở thưa thớt muốn đến xóm trên xin lửa phải qua một khu rừng có đầy ác thú, nhưng vì nhiệm vụ Ông không kể thân sống, quyết đi xin cho có lửa đem về nấu nước cúng Phật cho kịp giờ, nên một mình trong đêm tối Ông băng mình đi đại.

Khi đến giữa rừng, gặp một con cọp đòi ăn thịt Ông, thì Ông van lạy để Ông đi xin đặng lửa về nấu nước cúng Phật cho kịp giờ, rồi Ông sẽ trở ra nạp thịt. Cọp bằng lòng, nên Ông đi xin đặng chút lửa than về nhen nhúm lên nấu nước cho kịp giờ cho Ông Sư cúng Phật .

Khi ấy, Ông quyết giữ lời hứa, nên lén một mình trở ra rừng nạp thịt cho cọp. Hại thay, Ông lại gặp cọp già nói với Ông là rằng cọp không còn cúng bèn, mà xương Ông lại cứng, ăn không nổi, nên yêu cầu Ông leo lên cây cao buông tay rớt xuống cho đập xương thịt, cọp mới ăn đặng. Ông cũng bằng lòng hy-sinh trọn vẹn leo lên ngọn cây thật cao buông tay cho rơi xuống đất.

Theo tích kể lại, lúc Ông buông tay rớt xuống, thì Ông được Phật rớt luôn và cọp già kia cũng là do Phật hóa hình để thử lòng Ông. Chuyện kể nghe có vẻ thần thoại, nhưng ý nghĩa là nêu lên một gương hy sinh trọn vẹn với một tinh thần vị tha bất vụ lợi, thì được quyền thiêng liêng chứng cho quả Phật vị, tức là Ông đã trả hết nợ trong một kiếp. Người ta đặt tên Ông là Ông Dám, vì Ông dám làm một việc mà chưa có ai dám làm.

Trong sự hy sinh thì quyền Thiêng Liêng chỉ chứng cho TÂM THÀNH CHƠN CHÁNH không vụ danh, mà cũng

không vụ lợi. Nếu sự hy sinh đó càng âm thầm kín đáo chừng nào thì giá trị tinh thần lại càng cao chừng ấy, chớ quyền thiêng liêng không kể sự hy sinh ấy kết quả to lớn hay nhỏ mọn.

Nếu sự hy sinh có tính cách rầm rộ, quảng cáo, kích động quần chúng với mục đích vì hữu danh thì sự hy sinh ấy chẳng có giá trị gì hết với quyền Thiêng Liêng .

Vậy ai muốn hết nợ, hay đắc quả trong một kiếp thì chỉ có phải dám hy sinh trọn vẹn quên mình âm thầm phục vụ cho mọi người là đặng”.

Chúng ta cảm ơn Ngài Bảo Đạo đã vạch cho nhơn sanh một con đường tắt để có thể trở về cùng Thầy trong một kiếp sanh. Chúng ta có thể kể thêm những tấm gương dám hy sinh trọn vẹn cuộc đời phụng sự nhơn loại như Đức Mẹ Têrêsa ở Ấn Độ suốt đời lo cho người nghèo khổ. Một truyện khác về một vị linh mục tình nguyện vào phục vụ trong một trại cùi, sau cùng ông cũng bị bệnh cùi mà qua đời. Ta cũng có thể kể về những vị Thánh Tử Đạo, dám hy sinh mạng sống chớ không hề chối Đạo. . .

2. Pháp Môn Niệm Danh Thầy.

***- Lời Hứa của Đức Chí Tôn.**

Trong quyển Lời Phê Đức Hộ Pháp, có đoạn:

“Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ, khi đến độ Bản Đạo. Bản Đạo có hỏi về phương tận độ các vong linh nhân loại thì có nói quả quyết như vậy: Dầu cho có kẻ nào phạm tội đầy đầy mặt đất mà khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh ta thì cũng đặng siêu thoát”.

Chúng ta cần suy ngẫm lời dạy trên của Đại Từ Phụ. Các chữ “phạm tội đầy đầy mặt đất” có nghĩa là người đó

phạm những tội lỗi thật nặng và thật nhiều mà theo nhà Phật là phải bị đọa vào ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh hay vào địa ngục vô gián đời đời kiếp kiếp. . Còn nói theo đạo Cao Đài phải bị những hình phạt như tận đọa tam đồ bất năng thoát tục hay chơn thần bị Ngũ lôi tru diệt. . . Đó là những hình phạt thật khủng khiếp, nhưng theo lời dạy của Đức Chí Tôn thì những người đó khi đến giờ phút lâm chung, hấp hối mà kêu được danh Thầy, có nghĩa là niệm được câu Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát thì Thầy sẽ cứu độ về cõi an nhàn siêu thoát. . .

Mới nghe qua chúng ta tưởng điều này đâu có gì khó, nhưng thực tế những người gây nhiều nghiệp chướng trong kiếp sanh khi đến lúc ra đi phải bị hôn mê, đau đớn qua nhiều ngày tháng rồi mới chết. . Như thế những người này không thể gì còn tỉnh táo để niệm được danh Thầy lúc lâm chung.

Đây là lời dạy vô cùng quan trọng của Đức Chí Tôn, có liên quan đến cơ Tận độ trong Đạo Cao Đài, vì vậy trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp thuyết đêm 12 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949) có đoạn giảng về ý nghĩa của việc niệm danh Thầy như sau:

“Hỏi thử tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí Tôn để trong phương pháp nói rằng: tội tình các con đây đây nơi mặt địa cầu này mà đến giờ chót các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu, Thầy đem bí pháp giải thoát để trong tay các con đặng các con đoạt chơn pháp giải thoát đó vậy. Kêu danh Thầy là: Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Chúng ta đã ngộ thấy Bản Đạo đã thuyết minh rằng: khi nguơn linh của chúng ta đã hiện tượng của nó, thì nó đồng

tánh với càn khôn vũ trụ, đồng tánh với Chí Linh là đoạt Đạo.

Càn khôn vũ trụ là nơi sản xuất Đấng ấy mà Đấng ấy đồng tánh với nhau tức nhiên Đấng ấy có quyền tự giải thoát cho mình, vì cơ cho nên kêu danh Đức Chí Tôn thì đoạt cơ giải thoát đầu tội tình bao nhiêu chúng ta đã tạo thành nơi mặt địa cầu này, dầu có đầy dẫy đi nữa mà giờ chót chúng ta biết kêu danh Đức Chí Tôn, tức nhiên biết kêu ngươn linh của chúng ta, tức nhiên chúng ta chối cái quyền làm tòa buổi chung qui của chúng ta. Hễ ta chối cái quyền làm tòa thì còn ai xử ta đâu.

Đấng Chí Linh duy chủ mà để quả kiếp trong tay Đấng Chí Linh thì còn ai xử ta đâu, cơ quan giải thoát đoạt pháp là vậy đó”.

***- Lời Nguyện của Đức Phật A Di Đà.**

Từ lời dạy của Đức Chí Tôn, chúng ta cũng liên tưởng đến lời nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà trong kinh Vô Lượng Thọ:

“Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sanh về nước tôi hẳn đến mười niệm, nếu không được sanh thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác, trừ kẻ tạo tội ngũ nghịch cùng hủy báng chánh Pháp.”

Lời nguyện này có ý nghĩa là: những người muốn sanh về nước của Phật A Di Đà là cõi Cực Lạc Thế Giới, thì khi lâm chung chỉ cần niệm được 10 niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật thì sẽ được về nước Phật, trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch cùng hủy báng chánh pháp.

Ngoài ra trong kinh A Di Đà, Đức Phật Thích Ca cũng có dạy: Nếu người nào niệm Phật một đến bảy ngày nhất

tâm bất loạn, lúc lâm chung sẽ được Phật A Di Đà và thánh chúng tiếp độ về cõi Tây Phương Cực Lạc.

Sơ ra lời hứa của Đức Chí Tôn còn dễ dàng hơn của Phật A Di Đà vì Đức Chí Tôn không kể bất cứ tội gì cũng đều được vãng sanh và chỉ cần thành tâm niệm danh Thầy một niệm cũng đủ chớ không cần đến mười niệm. . .

*- Căn Bản của Pháp môn Tịnh Độ.

Nhìn vào lời nguyện của Đức Phật A Di Đà hay lời hứa của Đức Chí Tôn tuy đơn giản nhưng rất khó thực hiện, vì khi lâm chung ít có người nào còn bình tĩnh để niệm được nếu hàng ngày không có sự tu tập. Vì vậy nên Đức Phật Thích Ca mới giảng giải các phương pháp niệm Phật hằng ngày để khi lâm chung được vãng sanh, các phương pháp này tựu trung qua các bộ kinh căn bản : Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Về sau người ta lấy các kinh này làm căn bản để tu tập cho pháp môn gọi là Tịnh Độ Tông. Theo pháp môn này căn bản nhất khi niệm Phật gồm 3 món tư lương là Tín, Nguyện và Hạnh.

Tín là tin mình có Phật tánh, mình có khả năng thành Phật. Tin sâu tiếng niệm Phật là hạt giống, là cái nhân để thành Phật. Tin Phật A Di Đà sẽ độ dẫn về cõi Tây phương Cực Lạc.

Nguyện là hàng ngày phát nguyện thiết tha tận đáy lòng cầu sanh về Tịnh Độ và chán cảnh ta bà này.

Hạnh là chuyên cần trì niệm hằng ngày danh hiệu A Di Đà Phật không gián đoạn.

Theo ngài Ngẫu Ích đại sư : “Được vãng sanh hay chẳng toàn là do có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp

toàn là do trì danh sâu hay cạn”. Tóm tắt qua câu tin sâu, nguyện thiết, hành chuyên. Hoặc niệm Phật cần phải : không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn.

Và còn phải giữ các hạnh nguyện như:

Hiếu dưỡng phụ mẫu: nuôi dưỡng, kính trọng, làm cho cha mẹ vui lòng.

Phụng sự sư trưởng: phụng sự bậc thầy dạy đạo. Còn nói theo Đạo Cao Đài tuân theo lời dạy của Hội Thánh.

Từ tâm bất sát: ăn chay trường, không sát hại sanh vật dẫu là con vật nhỏ nhít như kiến. .

Hành thập thiện nghiệp: gồm:

- Không sát sanh
- Không trộm cắp
- Không tà dâm
- Không nói dối
- Không nói hai lời
- Không nói ác
- Không nói thêu dệt
- Không tham lam
- Không sân hận
- Không si mê (nhận thức không đúng chơn lý)

Phát bồ đề tâm: nguyện tu thành Phật để độ chúng sanh.

.....

Chúng ta biết rằng sở dĩ con người mắc vào vòng sanh tử luân hồi là do ba nghiệp: Thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Các giới luật như : Ngũ giới cấm, Tứ đại điều qui mà người môn đệ Cao Đài phải gìn giữ là để khỏi gây nên các ác nghiệp nầy. Tuy nhiên, thân nghiệp và khẩu nghiệp xem ra còn dễ giữ, riêng ý nghiệp thì khó mà giữ được vì mỗi phút giây có hàng trăm ý tưởng thiện ác, chạy qua trí

não chúng ta. Các tư tưởng này đều tồn tại trong A Lại Da thức mà trở thành nghiệp ta phải trả sau này.

Chúng ta suy ngẫm câu chuyện trong sách Phật như sau:

Một hôm có một người tuổi cũng khá già rồi, ông đã chán cõi đời giả tạm, khổ đau muốn đến tịnh xá của Phật xin xuất gia tu hành. Nhằm lúc đó Đức Phật đi vắng, ông vào tịnh xá ra mắt các vị A La hán, đệ tử của Phật. Các vị này dùng huệ nhãn quán xét xem cụ già này có cơ duyên với Phật pháp không, bởi vì có câu Phật chỉ độ người hữu duyên với Phật mà thôi. Sau khi quán xét, các vị này thấy ông cụ cả mấy trăm kiếp không có làm được một việc gì hữu ích cho Phật pháp nên từ chối không nhận ông qui y. Ông cụ vô cùng buồn khổ bèn ra đứng ngoài cửa tịnh xá nét mặt âu sầu. Kịp đến khi Phật về gặp ông mới hỏi tự sự, ông trình bày đầu đuôi câu chuyện, Phật sau khi quán xét liền nhận lời cho ông xuất gia. Các vị đệ tử Phật sau đó mới thưa chuyện quán xét của mình với Phật thì Phật mới bảo với họ rằng: Các ông mới đạt A La Hán chỉ quán xét đến mấy trăm kiếp mà thôi, nhưng xa xưa hơn nữa có một kiếp ông già này làm một thợ săn. Một hôm vào rừng săn thú thì có một con cọp tấn công ông; trong lúc hoảng hốt ông treo lên cây và có kêu lên: Phật ơi cứu con. Nhờ tâm thành của ông lúc đó mà ngày nay cái quả chín rồi nên ta nhận ông. Và sau đó ông già tu cũng đắc thành quả vị. . .

Chúng ta thấy chỉ một niệm thiện nghĩ đến Phật phát sinh trong khoảnh khắc mà sau nhiều đời kiếp đã sinh ra quả lành to lớn đưa đến giải thoát, huống hồ khi ta niệm Phật ngày này qua ngày khác.

Muốn thực hành pháp môn niệm Phật hay pháp môn niệm danh Đức Thượng Đế, trước tiên ta phải tin tưởng nguyên tắc kể trên: tạp niệm trong tâm ta vốn là hạt giống của

sanh tử luân hồi.

***- Nguyên lý tiêu nghiệp chướng.**

Nghiệp chướng vốn xuất phát từ thân, khẩu và ý , vậy muốn dứt sự sanh tử luân hồi ta phải làm thế nào để tiêu trừ nghiệp chướng cũ và đừng gây thêm nghiệp mới nữa. Khi ta niệm danh Phật và trong tâm chỉ nghĩ đến Phật thì ta tạo được cái nhân sẽ thành Phật. Vậy khi ta niệm danh Chí Tôn và trong lòng tâm nguyện sẽ về cùng Thầy là ta đã tạo được cái nhân giải thoát.

Và chính khi ta niệm danh Phật hay niệm danh Thầy một cách thành khẩn, không xen tạp niệm nào khác thì cũng là lúc tiêu trừ được những nghiệp chướng, trọng tội trong quá khứ, giống như ta có một ly nước bẩn, bây giờ ta rót nước sạch vào ly, nước sẽ tràn ra ngoài và đến một lúc nào đó ly nước sẽ hoàn toàn sạch. Nguyên lý là ở chỗ đó.

Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục có câu: “Chỉ chí thành niệm tự nhiên nghiệp chướng tiêu mà phước huệ thủy đều tăng trưởng”... (trang 36)

***- Đối Nghiệp Vãng Sanh.**

Đối nghiệp vãng sanh có nghĩa là mang theo nghiệp mà vãng sanh. Những người tu tập theo Tịnh độ, có đủ tín, nguyện khi lâm chung niệm Phật được một đến mười niệm thì Phật A Di Đà đến rước về Tây phương Cực Lạc Thế Giới. Cõi này chia ra làm chín phẩm :

Thượng phẩm Thượng sanh, Thượng phẩm Trung sanh, Thượng phẩm Hạ sanh.

Trung phẩm Thượng sanh, Trung phẩm Trung sanh, Trung phẩm Hạ sanh.

Hạ phẩm Thượng sanh, Hạ phẩm Trung sanh, Hạ phẩm Hạ sanh.

Tùy theo nghiệp lực của chúng sanh còn nhiều hay ít mà sanh vào phẩm nào. Về đến đây không có nghĩa là thành Phật hay Bồ Tát liền mà phải chuyển kiếp xuống trần để trả nghiệp và lập công thêm từ một đến mười hai kiếp , rồi mới đắc vị Phật là hoàn toàn giải thoát.

Về đến Cực Lạc Thế Giới , theo như Đức Hộ Pháp thuyết giảng thì ta hưởng ở cõi này từ 1200 năm, hay 2400 năm, hay 3600 năm, rồi đầu kiếp xuống trần lập công tiếp cho đến khi đắc thành quả vị.

Về đến cõi này không còn cảnh khổ não mà chỉ hưởng khoái lạc, không phải lo ăn mặc ở, chỉ lo tu hành, nghe chư Phật, Bồ Tát thuyết pháp, do đó nghiệp quả cũng sẽ tiêu trừ hết. Và đặc biệt về đến đây thì được bất thoái chuyển nghĩa là tăng tiến lên cao hơn mà thôi chớ không bị đọa trần theo dòng luân hồi sanh tử nữa. Cho nên về đến Cực Lạc Thế Giới coi như ta đã được giải thoát. . . Cho nên, trong Đạo Cao Đài chúng ta cũng cầu nguyện cho người qui vị được siêu thăng Tịnh độ là vậy. . .

Trong Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục (trg 7) có đoạn nói về đời nghiệp vãng sanh như sau:

“Nên biết rằng, chúng ta từ vô thủy đến nay đã tạo ác nghiệp vô lượng vô biên. Kinh Hoa Nghiêm dạy: Giả sử ác nghiệp có thể tướng thì mười phương hư không chẳng thể chứa đựng nổi. Lẽ đâu tu trì lơ mơ, hời hợt lại tiêu nổi được nghiệp ư ? Bởi vậy Thích Ca, Di Đà giáo chủ hai cõi đau đáu nghĩ đến chúng sanh không sức đoạn hoặc, riêng mở ra một pháp môn nương vào từ lực của Phật để đời nghiệp vãng sanh. Lòng hồng từ đại bi ấy dù Trời Đất, cha mẹ cũng chẳng thể bằng được một phần hằng hà sa” . . .

“Công đức, lợi ích của pháp môn đây vượt trội hơn các giáo pháp khác trong cả một đời giáo hóa của Đức Phật. Bởi lẽ các giáo pháp khác toàn dạy dùng tự lực để thoát ly sanh tử. Kẻ chưa đoạn hoặc nương vào từ lực của Phật liền có thể đời nghiệp vãng sanh. Kẻ đã đoạn hoặc nếu nương theo từ lực của Phật sẽ chóng chứng được phẩm vị cao”. (trg 8)

***- Phương Pháp Niệm Phật theo Tịnh Tông.**

Theo Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục, cách niệm Phật như sau:

“Về chánh hạnh niệm Phật nên tùy sức mỗi người mà lập, chẳng thể chấp chặt một bề. Nếu thân mình không bận việc, cố nhiên nên từ sáng đến tối, từ đêm đến sáng, đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, im lặng, động, tịnh, ăn cơm, mặc áo, đại tiện, tiểu tiện, trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, giữ sao cho một câu hồng danh thánh hiệu chẳng rời tâm, miệng! Nếu rửa ráy, súc miệng thanh tịnh, áo mũ chỉnh tề và nơi chốn thanh tịnh thì niệm Phật ra tiếng hoặc niệm thầm đều được cả.

Còn lúc ngủ nghỉ, lúc thân hình hờ hang, tắm gội, đại tiểu tiện, cũng như khi đến chỗ dơ bẩn chẳng sạch, chỉ nên thầm niệm, đừng niệm ra tiếng. Thầm niệm cũng có cùng một công đức [với niệm ra tiếng]. Niệm ra tiếng chẳng cung kính. Chớ bảo ở những chỗ ấy chẳng thể niệm Phật. Phải biết là ở những nơi ấy, chẳng được niệm ra tiếng mà thôi. Hơn nữa, lúc nằm ngủ nếu niệm ra tiếng chẳng những không cung kính lại còn bị tổn khí. Chẳng thể không biết điều này!” (trg 26)

***- Thế thức tụng kinh và niệm như sau:**

“Dù là niệm Phật lâu ngày chẳng hề gián đoạn, nhưng mỗi

sáng chiều nên hương về Phật lễ bái. Lễ xong, trước hết, niệm một biến kinh A Di Đà, ba biến chú Vãng Sanh; đoạn niệm tám câu kệ tán Phật: “A Di Đà Phật thân kim sắc...”

Niệm kệ xong, niệm “nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật”. Tiếp đó, niệm sáu chữ “nam mô A Di Đà Phật” một ngàn lần hoặc năm trăm lần, nên vừa nhiều Phật vừa niệm. Nếu chẳng tiện nhiều Phật thì quỳ, hoặc ngồi, hoặc đứng niệm đều được cả”.(trg 26)

Đối với người công việc bề bộn, không có thời giờ thì niệm 2 khoá sáng và tối :

“Nếu như công việc bộn bề, không lúc rảnh rỗi, thì sáng tối sau khi rửa ráy, súc miệng xong, nếu có tượng Phật thì nên lễ Phật ba lạy, đứng ngay, niệm nam mô A Di Đà Phật. Hết một hơi là một niệm. Niệm đến mười hơi liền niệm Tiểu Tịnh Độ Văn, hoặc chỉ niệm bốn câu kệ “nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung...”. Niệm xong, lễ Phật ba lạy, lui ra”.

Niệm Phật phải nhiếp tâm, chớ không thể suy nghĩ lung tung:

“Nếu niệm Phật tâm khó quy nhất thì nên nhiếp tâm niệm khẩn thiết, tâm sẽ tự có thể quy nhất. Tâm chẳng chí thành, muốn nhiếp tâm cũng chẳng được. Nếu đã chí thành, nhưng vẫn chưa thuần nhất thì hãy nên lắng tai nghe kỹ; chẳng luận là niệm ra tiếng hay niệm thầm, mỗi niệm đều phải từ tâm khởi, tiếng từ miệng thoát ra, âm thanh lọt vào tai (khi niệm thầm, miệng chẳng động, nhưng trong ấy vẫn có thanh tượng). Tâm và miệng niệm được rõ ràng, tách bạch; tai nghe cho rõ ràng, phân minh. Nhiếp tâm như thế vọng niệm sẽ tự dứt”.

Nếu tâm vẫn còn vọng động thì nên áp dụng phương pháp

Thập Niệm Ký Số như sau:

“Pháp Thập Niệm Ký Số: Trong khi niệm Phật, từ một câu đến mười câu phải niệm cho phân minh, nhớ số phân minh. Niệm hết mười câu lại niệm từ một câu đến mười câu, chẳng được niệm hai mươi, ba mươi câu. Niệm câu nào nhớ câu nấy, chẳng được lần chuỗi, chỉ dựa vào tâm để nhớ. Nếu thấy khó nhớ cả mười câu thì chia ra làm hai hơi: từ câu thứ nhất đến câu thứ năm và từ câu thứ sáu đến câu thứ mười. Nếu vẫn chưa được, hãy niệm thành ba hơi: từ câu thứ nhất đến câu thứ ba, từ câu thứ tư đến câu thứ sáu, và từ câu thứ bảy đến câu thứ mười. Niệm cho rõ ràng, nhớ cho phân minh, nghe cho rành rẽ, vọng niệm không chỗ chen chân, lâu ngày sẽ tự được Nhất Tâm Bất Loạn”.

***- Phương Pháp Trì Niệm Danh Thầy theo Tịnh Độ Tông.**

Về kỹ thuật niệm giống y như cách niệm Phật: Đi đứng nằm ngồi đều niệm, lớn tiếng hoặc niệm thầm hay nhép môi đều được. . . và tùy theo hoàn cảnh . Niệm từ sáng đến tối, nghỉ ngơi hay làm việc, bất cứ lúc nào có thể.

Về Thể thức niệm:

-Nếu nhà có Thiên bàn, mỗi ngày nên cúng Tứ thời hay một, hai, ba thời cũng được tùy hoàn cảnh. Đây là Bí pháp giải thoát theo lời dạy của Đức Hộ Pháp. Phần câu nguyện nên nguyện câu: Nguyện mãn báo thân này con sẽ về cùng Thầy, hoặc về cõi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

-Tụng Tứ thời xong tụng tiếp Di Lạc Chơn Kinh và Kinh Cửu Khổ, đây là kinh Tận độ có tác dụng tiêu trừ nghiệp chướng.

-Trì niệm danh Thầy là : Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát suốt ngày lúc nào có thể.

-Phương pháp làm cho nhứt tâm cũng giống như cách niệm Phật: khi niệm danh Thầy, tai lắng nghe tiếng niệm , hoặc đếm số từ một đến mười, rồi trở lại một đến mười. . .

-Trong pháp môn niệm Phật có phần hồi hướng công đức về cõi Tây phương, nhưng chúng ta trong phần cúng tứ thời cầu nguyện cũng đủ rồi. Nếu không có Thiên bàn thì sau một hồi niệm thì thêm cầu nguyện về cùng Thầy hoặc về Tây Phương Cực Lạc khi mãn bấu thân này.

-Khi làm công quả chớ nghĩ rằng mình làm để kiếp sau mình được hưởng giàu sang phú quý, mà làm vì lòng thương người hay vì lợi ích cho chúng sanh mà làm, tức là làm với tâm Bồ Tát đạo. . .

***- Phương Pháp Niệm Danh Thầy theo phái Vô Vi Huyền Bí Phật Pháp.**

Trong quyển Thượng Đế Giảng Chơn Lý, Kim Thân Cha (là điển quang của Đức Thượng Đế) có giảng về phương pháp niệm danh Đức Thượng Đế (cũng tức là niệm danh Thầy) như sau:

-Ý nghĩa việc niệm danh Cha:

Con niệm danh Cha có ý nghĩa gì? Con niệm danh Cha tức là niệm chính danh của linh hồn con đó. Vì con chính thật là gì? Là một chiết hồn, một Tiểu Linh Quang của Thượng Đế xuống thế để đi học, để hiểu biết mọi bản chất của mình, rồi trở về ngôi vị cũ, khi linh quang con đã thật sự đủ sáng để hòa vào Đại Khối Linh Quang. Cho nên, khi con niệm danh Cha, tức danh thật của con thì chơn thần con hay linh hồn con cũng vậy, lúc ấy sẽ thức tỉnh. Con

niệm danh Cha, tức là con niệm danh con, con đánh lễ con, con kích động, nhắc nhở con bừng dậy, sinh động, nắm lại quyền Chủ Nhơn Ông điều khiển cái Tiểu Càn Khôn của con. Bấy lâu nay, con để con hôn trầm trong mê muội, ngụp lặn trong tăm tối, con chẳng biết làm chủ, chẳng biết điều hành chỉ huy cái Tiểu Vũ Trụ của con, khiến cho mọi trật tự bị đảo lộn, mọi tổ chức bị rối loạn, vì con quá yếu ớt, vì con mãi mơ màng trong giấc cô miên, như đã quên đi chính mình. Thế nên, khi niệm danh Cha là lúc con tưởng nhớ đến con, lay gọi con thức dậy, sự kiện này sẽ kích thích Tiểu Linh Quang sinh động lại, dần dần bừng tỉnh khỏi cơn mê trầm, để nắm lại quyền Chủ Nhơn Ông của nó. Nhờ đó, Tiểu Hồn sẽ từ từ thức giấc, biết nó là ai, từ đâu đến và phải về đâu? Nó sẽ biết nó hơn dần dần, để càng lúc càng thức giấc vai trò lãnh đạo của nó trong cái Tiểu Càn Khôn mà nó phải cai quản, để nó lo điều động tổ chức lại những trật tự đã bị hư hỏng vì sự mê ngủ của nó.

- So sánh việc niệm danh Cha và niệm A Di Đà.

Cho nên, niệm A Di Đà là đánh thức phần sáng suốt trong con. Niệm danh Thượng Đế là đánh thức trực tiếp chính con vậy. Và khi con đã thức dậy, sinh động lại, có nghĩa là thể tính sáng suốt trong con tự nhiên nó phải sinh động lại rồi, vì nó là một thành phần của con, con ngủ thì nó ngủ, con thức thì tự nhiên nó thức. Do vậy, để con thấy rằng niệm danh Thượng Đế tức là đã niệm A Di Đà trong đó rồi, khỏi có gì thắc mắc, sợ niệm danh Cha, bỏ niệm A Di Đà không mở được lục thông. Mở luôn chớ con! Vì khi chính con tỉnh dậy, phần sáng suốt trong con, dĩ nhiên sẽ sinh động lại, phát triển dần, các luân xa trong con nhờ đó mà mở và phát triển. Con ơi, Thượng Đế là càn khôn vũ trụ, niệm Thượng Đế là gồm cả càn khôn trong đó rồi. Mọi Phật, Tiên, Thần, Thánh đều có trong đó, con chẳng sợ thiếu thứ gì, các con khỏi phải lo vừa niệm Thượng

Đế, vừa niệm cả Di Đà, Quán Âm v.v... Nhiều đấng, Cha thấy vừa niệm danh Cha, vừa niệm Di Đà, vừa niệm danh nhiều vị Phật khác. Nghĩ rằng nhiều vị như vậy “chắc ăn” hơn, nhiều vị sẽ phò hộ cho mình tốt hơn! Nghĩ vậy, vì các con này chưa hiểu nguyên lý của Trời Đất, chưa hiểu nó là ai, chưa biết bản chất Thượng Đế của nó. Nó chưa thấy được sự vĩ đại của nó đến ngần nào. Nó không biết nó vốn dĩ là vị chúa tể cai quản cả càn khôn vũ trụ, Di Đà, Quán Âm, Đại Thế Chí v.v... thật sự, đều có trong bản thể nó, là những thành phần của nó, đều dưới quyền coi sóc quản trị của nó đó thôi! A Di Đà là phần sáng suốt tức thể Trí của nó, Quán Âm là tính yêu thương tức thể Bi của nó, Đại Thế Chí là ý lực tức thể Dũng của nó đó thôi.

Thế nào là chánh niệm?

Các con, phần đông không hiểu chơn lý nên chỉ cầu Chúa, niệm Phật, niệm Thượng Đế, trong tinh thần ỷ lại vào sự cứu giúp, sự phò hộ, vì nghĩ rằng, các vị Phật, Chúa ấy ở đâu đâu ngoài con, chớ không hiểu rằng các vị này đều vừa có ở ngoài Đại Vũ Trụ, vừa có cả trong bản thể con nữa.

Đấy là những thể tính của Thượng Đế mà cũng là của con, và Thượng Đế chính thật là con đó! Chưa hiểu được điều này, mà chỉ cầu hoặc niệm để được sự phò hộ, sự cứu rỗi, đấy là còn mê tín, là vọng cầu, vọng niệm mà thôi! Đa số các con niệm Di Đà để xin Di Đà che chở, niệm Quán Âm để xin Quán Âm cứu nạn, giờ đây biết niệm danh Thượng Đế thường là cũng xin Thượng Đế cứu độ con thoát qua tai ách v.v... ấy là những vọng cầu, vọng niệm, vọng tưởng, vì con chưa hiểu con đó thôi! Vậy thế nào là chánh niệm?

Khi con niệm danh Thượng Đế, con phải hiểu con cũng đang niệm chính danh của con đó. Con vốn dĩ là Thượng

Để phân hồn ra thành Tiểu Linh Quang xuống đây đi học, con là Chủ Nhân Ông đang điều khiển cái Tiểu Thiên Địa của con, bản chất của con y như bản chất của Đấng Tạo Hóa muôn loài và khi đọc danh hiệu này, tâm thức con hãy hòa vào tâm thức của càn khôn, rung động cùng một nhịp với Đại Hồn Vũ Trụ. Đây là con biết tưởng Thượng Đế như ý Thượng Đế muốn, và con cũng đã đặt con ở đúng vị trí của con. Niệm như vậy mới là biết niệm. Đây là chánh niệm mà cũng là chánh kiến, chánh tín, chánh định, chánh tư duy của Phật Giáo đó con. Và Cha cho chúng con rõ, khi con biết chánh niệm, thì dù không cầu, không vọng, sự phò hộ chở che cứu giúp, con lại được hộ giúp, che chở hữu hiệu hơn, đặc lực hơn nữa. Tại sao? Lẽ dễ hiểu là vì kẻ vọng niệm phần trí tuệ chưa sáng bằng kẻ chánh niệm. Linh hồn nó yếu đuối và kém tiến hóa hơn vì chỉ biết hưởng thụ tha lực mà không biết tự lực, chỉ thấy sức mạnh bên ngoài mà không thấy sức mạnh có sẵn trong chính nó để biết tận dụng sức mạnh đó. Cho nên, khi con niệm để cầu được cứu giúp, điển của con không sáng bằng khi con biết chánh niệm. Vì nếu con biết chánh niệm, khi ấy điển trong bản thể con sẽ hòa cảm với khối điển sáng suốt của càn khôn. . .

Niệm danh Thượng Đế thì chơn thần con rung động, Tiểu Linh Quang lóe sáng hòa với khối Đại Linh Quang. Nhờ đó, dựa biết chánh niệm, sẽ tự bao quanh nó một khối lượng điển lành nhiều hơn dựa vọng niệm. Khối điển tốt lành đó sẽ che chở, hóa giải bớt cho nó điều khổ nạn do nghiệp lực khảo đảo nó, và nếu khối điển lành bao quanh, càng lớn chừng nào thì nó được hưởng sự che chở, sự hóa giải điều khổ nạn nhiều hơn chừng ấy, dù nó không cầu, không vọng sự cứu giúp phò hộ như kẻ vọng niệm. Ấy chính vì nó đã biết tự cứu, tự phò hộ, tự che chở nhờ hiểu được và biết tận dụng sức mạnh của chính nó có sẵn. Nhờ

cái biết đó, mà nó đã tự bảo vệ nó hữu hiệu, trong khi kể vọng niệm, do ít sáng hơn nên không được hưởng bằng.

Cách niệm danh Thượng Đế:

Các con nên nhớ, khi niệm bất cứ điều gì, phải niệm trong tâm, niệm bằng tư tưởng, đừng niệm trong miệng khiến hao khí điển. Con nên ngậm miệng lại, co lưỡi răng kề răng bế kín khẩu. Động tác này sẽ giúp cho mạch Nhâm, mạch Đốc nơi đó được giao nhau và điển trong người con, lúc ấy sẽ được chuyển động liên tục, mà không bị thất thoát ra ngoài theo cửa khẩu do sự nối liền của hai mạch này. Nhờ vậy, mà điển lực trong con được sung mãn hơn. Cho nên trong ngày, nếu không có điều hữu ích hay cần thiết phải nói nên tịnh bốt khẩu, dành tâm trí niệm Cha để tâm đỡ tán loạn, bế miệng lại càng nhiều càng tốt để đỡ mất điển. Con nên nhớ, lo nghĩ nhiều thì thần tán, nói nhiều thì khí hao, dục nhiều thì tinh mất. Muốn đi vào thiên đạo, lên đến chỗ sáng suốt an lạc, các con phải rán giữ tam bửu: Tinh, Khí, Thần, lo vun bồi nó luôn luôn, để khỏi bị suy điển lực, khiến tiêu mòn dần sự sang suốt trong con. (hết phần trích dẫn)

Cách niệm và sự hữu ích khi niệm Danh Thầy:

-Thể thức niệm cũng giống như trên: miệng ngậm, co lưỡi, răng kề răng, niệm trong tâm: Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, đồng thời sau mỗi câu niệm mình liền nghĩ điển quang mình hòa nhập với khối Đại Hồn Vũ Trụ hay hợp nhất với khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn Thượng Đế, và không xen tạp niệm nào khác.

- Về hữu ích của pháp môn này như phần giải thích trên:

Khi điển quang ta hòa nhập hay bao phủ bởi khối điển quang của Đức Chí Tôn sẽ hóa giải được nhiều khổ nạn

do nghiệp lực mang đến. Tức là dù ta không cầu nguyện, tự nhiên nghiệp lực cũng được hóa giải, tránh bớt được những khổ nạn xảy đến cho ta.

Nếu ta niệm thường xuyên mỗi ngày, bất cứ lúc nào tâm trí không phải làm việc ta đều niệm danh Thầy thì điểm linh quang hay chơn linh ta sẽ trở nên sáng suốt sẽ dành lại quyền chủ nhưn ông chớ không còn bị sai khiến bởi thất tình lục dục.

Khi cúng đàn nơi Tòa Thánh hay Thánh Thất, chúng ta được hưởng điển lành chư Phật mang ra từ Bát Quái Đài bao trùm quanh ta để ta được hóa giải khổ nạn và được ngày càng sáng suốt hơn lên. Vậy pháp môn niệm danh Thầy và quán tưởng này cũng có cùng tác dụng, tại sao ta không thực hành.

Và hơn nữa khi nghiệp lực được hóa giải và tâm ta sáng suốt thì giờ phút lâm chung ta còn tỉnh táo để niệm danh Thầy thì Thầy độ cho ta giải thoát về cùng Thầy hay về cõi nào đó như Cực Lạc Thế Giới thì còn gì bằng.

Phải chăng đây là pháp tu mà Đức Chí Tôn đã dạy: “. . .Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhân loại Càn khôn Thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu đủ trở về cùng thầy đặng”.

Kết luận:

Chúng ta vừa luận qua vài pháp môn tu tập mà có thể được giải thoát khỏi luân hồi sanh tử trong một kiếp sanh. Những pháp môn này đều chú trọng đến cái tâm, như câu “vạn sự do tâm tạo” mà ta thường nghe. Cũng như lời Thánh giáo Đức Phật Mẫu:

Gắng sức trau giồi một chữ Tâm,
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm. . .

Tâm ta hướng về điều thiện sẽ hưởng được quả thiện, tâm ta hướng về giải thoát tức nhiên sẽ hưởng quả giải thoát. Hơn nữa, như pháp môn Tịnh độ hay niệm danh Thầy rất dễ tu tập mà không sợ những sơ xuất có hại nào. Điều cần là chúng ta có đức tin và nguyện lực mãnh liệt hay không. Khi giảng về pháp môn này chính Đức Phật Thích Ca cũng có nhấn mạnh: đây là pháp môn khó tin, nan tín chi pháp. Nhưng trải qua nhiều thế kỷ số người được vãng sanh có bằng chứng rất nhiều, trong Tịnh tông của nhà Phật.

Và chính ngày nay Đức Chí Tôn đến cũng có lời hứa về sự kêu danh Thầy trong lúc lâm chung không khác gì lời nguyện của Đức Phật A Di Đà. Chúng ta thâm hiểu rằng pháp môn này vẫn còn hiệu lực trong thời Hạ nguơn tam chuyển này.

Và đặc biệt gần đây chính điển quang Đức Thượng Đế khai thị về phương cách niệm danh Thượng Đế với lời giảng giải thật minh triết, mới lạ. Phải chăng đây cũng là một pháp môn của thời buổi Tam Kỳ, Đức Thượng Đế dùng nhiều phương tiện để tận độ chúng sanh cho kịp kỳ Long Hoa đại hội.

Chúng ta không dám coi thường việc lo lập công quả, hay việc phổ độ chúng sanh, nhưng vừa lập công vừa tập thêm pháp môn này lại càng gia tốc nhanh hơn để có thể đoạt được giải thoát trong một kiếp sanh. Nhất là những người già yếu, bệnh hoạn không còn sức để lập công quả nữa lại càng nên chuyên cần tập theo pháp môn này.

Chúng tôi cố gắng biên soạn một cách dễ hiểu, dễ thuyết phục mong sẽ là món quà hữu ích cho chư Đồng Đạo, đặc biệt những người có tâm nguyện tu hành thế nào để được một đời giải thoát..

HT Mai Văn Tâm (12-2014)

TỪ TẾT BÍNH DẦN 1926 ĐẾN TẾT ĐINH MÃO 1927

HT. Nguyễn Trung Đạo

Đêm 22-12-Ất Sửu (dl : 04-2-1926), trước khi Đưa Ông Táo và thiết lễ đưa chư Thần, Thánh, Tiên, Phật Triều Thiên, các vị Tiền Khai có lập Đàn Cầu Cơ.

Có Thất Nương Diêu Trì Cung và Đức Lý Đại Tiên giảng dạy và truyền linh cho tất cả các vị Tiền Khai là đêm Giao Thừa năm Bính Dần, quý ông phải hội hiệp đông đủ và từ nay cho tới bữa đó phải tận diệt phàm tâm, dọn mình trong sạch để thọ linh Đấng Thượng Đế.

Đức Lý Đại Tiên cho biết Đàn Cơ đêm Giao Thừa năm Bính Dần là tối quan trọng vì khởi đầu Cơ Bảo Tồn.

1.- ĐÊM GIAO THỪA TẾT BÍNH DẦN

Đêm Giao Thừa 30-12-Ất Sửu (dl : 12-2-1926), cuối năm Ất Sửu, Đức Thượng Đế dặn Ngài Ngô Văn Chiêu hiệp cùng hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đi đến tư gia của mỗi môn đệ để thăm viếng và chúc Tết, khi đi đến đâu, hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phải phò Cơ cho Thầy dạy việc.

Ông Ngô Văn Chiêu làm Pháp Đàn, hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò Cơ, Ông Nguyễn Trung Hậu làm độc giả và Ông Tuyết Tân Thành làm điển ký.

1.-Tại nhà Ông Võ Văn Sang,

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ :

*Tân dân kỷ kiến đắc tân niên,
Phổ độ Tam Kỳ bá thế hiền.
Nhứt tịnh chủ tâm chơn đạo lý,
Thăng thiên huợt địa chỉ như nhiên.*

2.-Tại nhà Ông **Cao Quỳnh Cư**,

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ :

*Sấp út thương hơn cũng thế thường,
Cái yêu cái dạy ấy là thương.
Thương không nghiêm trị là thương dối,
Dối dạ vì chưng yếu dạ thương.*

3.-Tại nhà Ông **Vương Quan Kỳ**,

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ:

*Nhứt nhứt tân hề nhứt nhứt tân,
Niên đáo tân hề đạo dữ tân.
Vô lao công quả tu đương tác,
Niên quá niên hề đạo tối tân.*

4.-Tại nhà Ông **Lê Văn Giảng**,

Thầy giảng cơ cho 4 câu thơ:

*Trần tục là nơi chốn biển buồn,
Nghe nơi Đại Đạo ráng nghe luôn.
Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khó,
Ách nạn chi chi cũng chảy luôn.*

5.-Tại nhà Ông **Nguyễn Trung Hậu (Thuần Đức)**,

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ :

Thuần phong mỹ tục giáo nhưn sanh,

*Đức hóa thường lao mạt vị danh.
Hậu thế lưu truyền gia pháp quý,
Giáo nhơn bất lậu tán thời manh.*

6.-Tại nhà Ông **Nguyễn Văn Hoài**

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ:

*Vô vi tối yếu Đạo đương cầu,
Đệ tử tâm thành bất viễn âu.
Thế sự vô duyên vô thế sự,
Tiêu tư bất xuất ngoại giang đầu.*

7.-Tại nhà Ông **Phạm Công Tắc**,

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ :

*Ngao ngáo không phân lẽ thiệt không,
Thấy thằng áp út quá buồn lòng !
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.*

Nghe Con !

Ráng học đạo, không Thầy biểu Chiêu đánh.

8.-Tại nhà Ông **Đoàn Văn Bản**,

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ:

*Thương thay trung tín một lòng thành,
Chẳng kể quan mà chẳng kể danh.
Thiệt thòi bấy phận không con nối,
Thấy rứa lòng ta cũng chẳng đành.*

9.-Tại nhà Ông **Nguyễn Hữu Đắc**,

Ông Đắc vắng mặt, có thân mẫu của Ông hầu Thầy,

Thầy cho bà bài thơ :

*Bông lai hà tại vấn hà nhơn,
Tự ngã tri cơ luyện dưỡng chơn.
Mạc ngộ nan cầu tâm thối phẩn,
Tiên Thiên dĩ dịch tại Linh Sơn.*

10.-Tại nhà Ông **Lê Văn Trung**,

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ:

*Đã thấy ven mây lối mặt dương,
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.*

11.-Tại nhà Ông **Lý Trọng Quý**,

Thầy giảng Cơ cho 4 câu thơ:

*Lỡ một bước lướt một ngày,
Một lòng thành thật chớ đơn sai.
Lôi thôi buổi trước nhiều ân xá,
Lấp lửng đừng làm tội bữa nay.*

Tối đêm đó có hai vị vắng mặt là : Ông **Cao Hoài Sang** và Ông **Trương Hữu Đức**. Còn Ngài **Ngô Văn Chiêu** thì Thầy không có cho thơ.

Khi phái đoàn đi đến nhà Ông Lý Trọng Quý là giáp hết nhà của các môn đệ, tới đây là gần đến giờ Giao Thừa, Quý vị Tiền Khai liền trở lại nhà Ông Lê Văn Trung để cúng Giao Thừa, mừng năm mới Bính Dần

2.-MỪNG 1 TẾT BÍNH DẦN

Ông Lê Văn Trung thiết lễ cúng Thầy tại nhà của Ông đúng giờ Giao Thừa, 0 giờ ngày Mừng 1 Tết Bính Dần

(13-2-1926) tất cả mọi người cúng Thầy xong thì thiết Đàn cầu Thầy. Đức Chí Tôn ban lời Thánh Giáo rất quan trọng vào giờ Tý, đầu năm Bính Dần : “ *Các môn đệ khởi sự đi truyền Đạo phổ độ nhơn sanh* ”.

Xin trích lời dạy của Đức Chí Tôn như sau.

THẦY

“ *Chư Đệ Tử nghe !*

Chiêu buổi trước hứa lời truyền đạo cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm chủ đìu dắt cả môn đệ Ta vào đường đạo đức đến buổi chúng nó lập thành, chẳng nên tháo trút. Phải thay mặt Ta mà dạy dỗ chúng nó...

Trung, Kỳ, Hoài, ba con phải lo thay mặt cho Chiêu mà đi độ . Nghe và tuân theo.

Bản, Sang, Giảng, Quý, lo dọn mình đạo đức đặng truyền bá cho chúng sanh. Nghe và tuân theo.

Đắc, con phải hiệp vào đây đặng giúp đỡ Trung. Nghe và tuân theo.

Ông Đắc bạch: Thưa Thầy, con mắc lo vun tròn hội Minh Lý. Thầy đáp: Cùng một gốc, tùy ý con định, sau chớ trách Thầy.

Đức tập cơ, Hậu tập cơ, sau theo mấy anh con đặng độ người. Nghe và tuân theo. Thăng.”

Ấy là lời Sắc Huấn đầu tiên của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế vào thời điểm đầu tiên của năm Bính Dần. Như vậy, Giờ Tý ngày mùng 1, tháng 1, năm Bính Dần là thời điểm Đức Chí Tôn khởi lập Đạo Cao Đài, ban lệnh cho các môn đệ bắt đầu đi truyền bá giáo lý để phổ độ nhơn sanh.

Trong quyển “**Đại Đạo Tri Nguyên**” tác giả là Huệ Chương (Con trai của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao

Quỳnh Diêu), thì trong giờ Tý ngày mùng 1, tháng 1, năm Bính Dần này, Thầy giảng cơ có dạy như sau:

“Thầy cho các con hiểu rằng: Buổi Tạo Thiên Lập Địa Thầy sanh loài người ra nhằm ngày Dần “*Nhân sanh ư Dần*”. Vậy từ đây, Thầy dùng các con làm tay chơn mà gây dựng nền Chánh Giáo, lại cũng kể từ ngày này là ngày phát khởi nguồn Đại Đạo, lấy hiệu là *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*”. Còn Ngài thì tá danh “*Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*”, rồi Ngài giải rõ trong danh hiệu của Ngài gồm đủ Tam Giáo : Nho, Thích, Đạo.

Trong quyển “*Đại Đạo Căn Nguyên*”, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu cũng có viết như sau :

“*Ấy là lời Thánh Giáo đầu tiên, ấy là kỷ niệm ngày Khai Đạo: mùng 1 giờ Tý năm Bính Dần vậy*”.

3.- BÀI THƠ ĐIỂM DANH VÀO MÙNG 9 TẾT

Tết Nguyên Đán Bính Dần trôi qua, vào đêm Mùng 9 tháng Giêng (21-2-1926), quan phủ Vương Quan Kỳ thiết lễ Vía Trời tại nhà của ông ở số 80 đường Lagrandière (nay là đường Gia Long). Đêm ấy có mời Chư Nhu và mấy vị Đạo Hữu hầu đàn. Sau phần cúng lễ, các vị lập đàn cơ hai Ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư phò loan, Ngài Ngô Văn Chiêu chứng đàn. Đức Cao Đài giảng cơ dạy như sau:

*“Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng ta.*”

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn các con thuận hòa

cùng nhau hoài, ấy là lẽ hiển cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo danh Đạo Thầy... ”.

Câu thứ nhất cho thấy : Buổi đầu tuy còn trong thời kỳ tiềm ẩn, nhưng nhân sự mỗi ngày một tăng thêm, mỗi vị được ví như một đóa hoa trở thêm cho cây Cao Đài vừa mới được vun trồng nhưng rất sum sê tươi tốt.

Trong bầu không khí vui vẻ tưng bừng, ấm áp của mùa xuân, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Cao Đài lấy tên những người hiện diện cho một bài thơ để làm kỷ niệm. Đức CHÍ TÔN liền ân ban bài thơ sau đây (bài thơ này được in ở trang đầu của Bộ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển):

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn **HOÀI** sanh,
BẢN Đạo khai **SANG QUÍ GIẢNG** thành;
HẬU ĐỨC TẮC CỬ Thiên Địa cảnh,
HUỖN MINH MÂN đáo thủ đài danh.

Đức Cao Đài lại phán thêm: Huồn, Minh, Mân sau sẽ rõ.

Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có viết trong quyển Đại Đạo Căn Nguyên như sau :

“ Nguyên 12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 13 vị môn đệ trước hết của Thượng Đế (có hai tên Sang : Võ Văn Sang và Cao Hoài Sang). Còn ba chữ lớn ở câu chót vẫn là tên của ba vị hầu đàn ”.

Bài thơ trên xin tạm dịch ra nôm như sau:

*Cờ phát lên tận độ Chúng sanh,
Đạo Trời nay đã rõ đành rành.
Khéo tu sau sẽ về Tiên cảnh,*

Cứng cõi, thông minh giữ được danh.

Tạm hiểu nghĩa như sau:

Phất cờ lên tận độ chúng sanh (tận độ đến thai nhi trong bụng mẹ),

*- *Mối Đạo của Ta (của Đức Chí Tôn) nay gióng lên tiếng chuông phổ độ, truyền giáo đến khi thành tựu.*

*- *Ai lập được nhiều công đức chắc chắn cuối cùng sẽ được về cõi Trời,*

*- *Người sáng suốt, biết gắng sức hành Đạo, khi hoàn tất nhiệm vụ sẽ được nêu danh trên đài danh vọng.*

Trong 28 chữ của bài thơ Tứ Tuyệt trên có đến 15 chữ là tên của 15 vị tham dự Đàn cơ (có hai vị trùng tên là Sang: Cao Hoài Sang và Võ Văn Sang). Xin viết lại bài thơ trên với những chữ lớn là tên các Vị hiện diện trong Đàn cơ:

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn **HOÀI** sanh,
BẢN Đạo khai **SANG QUÍ GIẢNG** thành.

HẬU ĐỨC TẮC CỬ Thiên Địa cảnh,
HƯỜN MINH MÂN đáo thủ đài danh.

Đức Cao Đài lại phán thêm: *HƯỜN, MINH, MÂN* sau sẽ rõ.

Mười hai chữ lớn và đậm trong 3 câu trên là tên của 13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Còn 3 chữ xiên lớn trong câu chót là tên 3 vị hầu Đàn.

Tên của 13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, theo thứ tự trong bài thơ là:

CHIÊU: *Ngô Văn Chiêu*, Đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài.

KỲ: *Vương Quan Kỳ*, sau đắc phong Thượng Giáo Sư.

TRUNG: *Lê Văn Trung*, sau đắc phong Thượng Đầu Sư, rồi được thăng lên Quyền Giáo Tông.

HOÀI: *Nguyễn Văn Hoài*, tức là ông Phán Hoài.

BẢN: *Đoàn Văn Bản*, sau đắc phong Thượng Giáo Sư.

SANG: *Cao Hoài Sang*, sau đắc phong Thượng Sanh.

SANG: *Võ Văn Sang*, về sau ít nghe nói đến.

QUÍ: *Lý Trọng Quý*, tức là ông Phán Quý.

GIẢNG: *Lê Văn Giảng*, sau đắc phong Thượng Giáo Hữu.

HẬU: *Nguyễn Trung Hậu*, sau đắc phong Bảo Pháp.

ĐỨC: *Trương Hữu Đức*, sau đắc phong Hiến Pháp.

TẮC: *Phạm Công Tắc*, sau đắc phong Hộ Pháp.

CỬ: *Cao Quỳnh Cư*, sau đắc phong Thượng Phẩm.

Các ông *HUỖN*, *MINH*, *MÂN* chưa vào Đạo, nhưng được Đức Chí Tôn tiên tri “*đáo thủ đài danh*”, tức sẽ vào Đạo và sẽ được nêu danh trên đài cao long trọng.

Ông Võ Văn Sang về sau ít đi hành đạo, do đó mà ông Võ Văn Sang không được kể trong số môn đệ ban đầu của Đức Chí Tôn. Vậy số môn đệ ban đầu của Đức Chí Tôn chính thức chỉ là 12 người.

Nếu coi các chữ lớn là danh từ riêng chỉ tên của các vị hiện diện trong Đàn cơ, thì có thể tạm hiểu bài thơ trên như sau:

Câu 1: **CHIÊU KỲ TRUNG** độ dẫn **HOÀI** sanh,

Bốn vị Chiêu, Kỳ, Trung, Hoài có phận sự độ dẫn nhơn sanh, độ cả thai nhi trong bụng mẹ (trong Kinh Di-Lạc có câu: “Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh,... v.v...”),

Câu 2: BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.

Nền Đạo do Ta (Đức Chí Tôn) mở ra nhờ bốn vị Bản, Sang, Quý, Giảng mà dựng thành tựu.

Câu 3: HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh,
Bốn vị Hậu, Đức, Tắc, Cư sẽ được lên cõi Trời,

Câu 4: HUỒN MINH MÂN đảo thủ đài danh.
Ba vị Huồn, Minh, Mân đến giữ cái đài danh vọng.

Huyền Diệu: Trong khoảnh khắc, làm một bài thơ bốn câu 28 chữ mà phải dùng đến **15 chữ qui định trước** và :

- Có thể hiểu theo ít nhất là hai cách khác nhau, với nhiều ý nghĩa cao sâu, thì
- Chỉ có Đức THƯỢNG ĐẾ mới làm được mà thôi.

4.- HÓA ĐỘ CÁC MÔN ĐỒ

Kể từ sau ngày Mừng 9 Tết Bính Dần, Đức Chí Tôn bắt đầu hóa độ thêm một số đệ tử để có thêm nhơn sự cho nền Đạo sắp được khai minh.

- Ngày 11-1-Bính Dần (23-2-1926), Đức Chí Tôn độ Ông Trần Duy Nghĩa.

Đức Chí Tôn ban cho Ông Trần Duy Nghĩa 4 câu thơ :

*Đạo Tâm rõ rõ sáng như ngày,
Hiệp cũng may mà gặp cũng may.
Đã mộ trong lòng thân cũng mộ,
Một lòng mộ Đạo chớ nên sai.*

Về sau, Ngài Trần Duy Nghĩa được Đức Chí Tôn ban phẩm

KHAI PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI.

- Đêm 14-1-Bính Dần (26-2-1926), Đức Chí Tôn độ Ngài Thái Lão Sư Trần Đạo Quang.

Đêm 14-1-Bính Dần, Ngài Lê Văn Trung và hai Ngài Cao Quỳnh Cư – Phạm Công Tắc được linh Đức Chí Tôn lên lập Đàn tại chùa Linh Quang Tự ở Gò Vấp để Đức Chí Tôn độ Ngài Thái Lão Sư Trần Đạo Quang đang trụ trì tại đây. Các Ngài lên đến nơi, trình bày cho Ngài Thái Lão Sư Trần Đạo Quang rõ các việc. Ngài Trần Đạo Quang tuy bị đột ngột nhưng nhận hiểu kịp Thiên Ý, vì Ngài đã trải qua nhiều năm tu theo đạo Minh Sư. Ngài có nhiều lần đọc qua kinh sách giảng bút từ Trung Hoa nói về:

- *Lục vận dư niên Thiên Khai Huỳnh Đạo,*
- *Mạt hậu Tam Kỳ Thiên Khai Huỳnh Đạo,*
- *Cao như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡng.*
- *Đài tại Nam Phương Đạo thống truyền.v.v...*

Nhờ vậy mà Ngài Thái Lão Sư liền chấp thuận tổ chức đàn cơ tại chánh điện của chùa.

Đức Thượng Đế giảng dạy Ngài Trần Đạo Quang nhiều điều và Ngài Trần Đạo Quang cũng bạch hỏi Đức Chí Tôn nhiều điều và được Thầy trả lời rất xác đáng, khiến Ngài Trần Đạo Quang tâm phục và bằng lòng làm môn đệ của Đức Chí Tôn.

Đức Thượng Đế dạy Ngài Trần Đạo Quang qui hiệp về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để tận độ chúng sanh cho kịp thời đại ân xá. Ngài xin Đức Chí Tôn cho Ngài có thời gian chuẩn bị.

Tin Ngài Thái Lão Sư Trần Đạo Quang qui hiệp Đạo Cao

Đài được nhanh chóng loan truyền khắp cả giới đạo Minh Sư Nam Kỳ và Trung Kỳ, có nhiều người chống đối việc cải đạo của Ngài Trần Đạo Quang, nhưng cũng có nhiều người ủng hộ tuân theo lời khuyên của Ngài, gia nhập Đạo Cao Đài.

Về sau, Ngài Trần Đạo Quang được Đức Chí Tôn ban phẩm QU. CHƯỞNG PHÁP Phái Thượng, rồi CHƯỞNG PHÁP Chánh Vị Phái Ngọc.

- Ngày 15-1-Bính Dần (27-2-1926), Đức Chí Tôn độ Ông Phủ Tương, Ông Tươi, Ông Đãi.

-Tại nhà Ông Phủ Nguyễn Ngọc Tương, Chủ Quận Cần Giuộc, Ngài Lê Văn Trung lập Đàn cầu Thầy, hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan.

Đức Chí Tôn giảng dạy Ngài Nguyễn Ngọc Tương:

“ Tương từ đây con trấn nhậm nơi nào thì là hồng phúc của nơi ấy, con nghe.

*Con trị ai, Thầy cũng trị ai,
Một lòng đạo đức chớ đờn sai.
Năm năm công quả tua bền chí,
Chỉ dẫn nhơn sanh bước lạc loài.”*

Về sau, Ngài Nguyễn Ngọc Tương được Đức Chí Tôn ban phẩm QUYỀN ĐẦU SỨ phái THƯỢNG.

- Cũng trong ngày này, Đức Chí Tôn độ Ông Phạm Văn Tươi cũng ở Cần Giuộc theo Đạo, cho Ông 4 câu thơ:

*Một nhà sung túc hưởng Ân Thiên,
Mới Đạo từ đây đắc sở truyền.
Giáo hóa dày công giới đức hạnh,*

Cháu con sau hưởng phước liền liền.

Về sau, Ngài Phạm Văn TƯỚI được Đức Chí Tôn ban phẩm
HIẾN ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI.

- Sau đó, Thầy gọi Ông **Phạm Tấn Đãi**, cho 4 câu thơ:

*Dần lòng len lỏi hãy qui y,
Nay gặp Ta đây đã đến kỳ.
Oanh liệt hồng trần e phải khổ,
Tâm đường đạo đức tránh đường nguy.*

Về sau, Ngài Phạm Tấn Đãi được Đức Chí Tôn ban phẩm
KHAI ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI.

- Ngày **20-1-Bính Dần (04-3-1926)**, Đức Chí Tôn độ
Ngài Lê Văn Lịch.

Ngài Lê Văn Trung và hai vị phò loan Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc vâng lệnh Đức Chí Tôn đến lập Đoàn tại Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, có sự diên diên của Ông Phủ Nguyễn Ngọc Tương, để Đức Chí Tôn độ Ông Lê Văn Lịch. Hôm ấy, Thái Lão Sư Lê Đạo Long (thế danh Lê Văn Tiếng, thân phụ của Ông Lê Văn Lịch) được Đức Chí Tôn cho phép nhập cơ để quý vị đang tu tại Vĩnh Nguyên Tự biết, Ngài Lê Đạo Long đã đắc quả Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn tại Tây Phương Cực Lạc và khuyên môn đệ nơi đây chuyển qua tu theo Đạo Cao Đài của Đấng Thượng Đế.

CAO ĐÀI

Hảo Thánh tâm ! Hảo Thánh tâm.

Lịch, Ta thâu nạp người làm môn đệ.

Lập đàn, Ta cho cha con gặp nhau mà dạy biểu
nó,...

CAO ĐÀI

Xuất ngoại nhơn.

Lịch, Ta cho Tiếng là cha của người nhập cư.

Trung, Tương đứng.

LÊ VĂN TIẾNG

Lịch, thính ngã.

Ngã thị nễ phụ, thọ mạng Cao Đài Tiên Ông viết Ngọc Hoàng Thượng Đế Giáo Đạo Nam Phương ...

(Lời người viết bài : Ông Lê Văn Tiếng dạy con là Lê Văn Lịch bằng tiếng Nho, xin dịch ra như sau) :

Lịch hãy nghe ta.

Ta là cha của người, nhận mạng lệnh của Đấng Cao Đài Tiên Ông gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy Đạo ở Phương Nam.

Ngày trước, ta thọ giáo nơi Minh Đường, Đại Đạo là một vậy. Trong Ngũ Chi Đại Đạo, ta được thọ phong từ Trung Quốc làm chức Đại Lão. Muốn thọ ơn Trời, vì không được Chơn Truyền, ta luyện đạo theo giáo pháp thường tình của thế gian.

Đạo thì vô vi, tức là có các Đấng vô hình chỉ dạy. Ta không gặp vậy, nên không được Chơn Truyền.

Đấng Thượng Đế cảm xúc công quả của ta rất nhiều, không để ta luân hồi trở lại thế gian, giao cho Thái Ất Chơn Quân độ dẫn ta, nên được sắc phong Như Ý Đạo Thoàng Chơn Nhơn tại cõi Tây Phương Cực Lạc.

Người gặp mình sư dạy tu luyện, hãy thỉnh cầu Ngài giáo hóa vậy. Chỉ có một Thầy là Ngọc Hoàng Thượng Đế. Hãy kính vâng theo. Khá cầu dạy đạo. Rất mừng ! Rất mừng !

NHẬN XÉT

Xin nhận xét về bài giảng cơ của Ngài Lê Văn Tiếng.

Ngài Lê Văn Tiếng tu mà không được Chơn Truyền, nên Ngài luyện đạo theo giáo pháp thường tình của thế gian. Do đó Ngài không đắc đạo. Nhưng khi Ngài qui liễu, Đức Chí Tôn cảm xúc vì công quả của Ngài lập được rất nhiều, nên ban cho Ngài vào phẩm vị Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, thoát khỏi luân hồi. Ngài Lê Văn Tiếng luyện đạo mà không đắc đạo là vì : Tam Giáo đã thất Chơn Truyền, và bị bế lại, tu hữu công mà thành thì không thành. Nhưng Ngài lại có được nhiều công quả : Ngài đã dạy dỗ nhưn sanh cải ác tùng thiện, ăn chay niệm Phật tu hành. Nhờ công quả này mà Đức Chí Tôn ban cho Ngài phẩm vị cao trọng là bậc Chơn Nhơn.

Vậy, Ngài Lê Văn Tiếng đắc vị là do công quả chớ không phải do luyện đạo. Cái công tu luyện của Ngài trở thành vô ích vậy.

- Ngày 21-2-Bính Dần (03-4-1926), Đức Chí Tôn độ Ngài Ca Minh Chương.

Đức Chí Tôn ban cho Ngài 4 câu thơ:

*Thế thượng hê vô bá thế nhân,
Thất tuần dĩ định vấn thời quân.
Ưu tư mạc vọng thường vô lộ,
Nghệp trái tùy căn định số phần.*

Về sau, Ngài Ca Minh Chương được Đức Chí Tôn ban phẩm BẢO ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI.

- Ngày 06-6-Bính Dần (15-7-1926), Đức Chí Tôn độ Ông Bà Nguyễn Ngọc Thơ – Lâm Ngọc Thanh.

Đặc biệt, ngày 14-6-Bính Dần (23-7-1926), Đức Chí Tôn làm Phép Hôn Phối cho hai Ông Bà Nguyễn Ngọc Thơ và Lâm Ngọc Thanh, và cho 4 câu thơ trong Phép Hôn Phối. Đức Chí Tôn dạy:

“ Con với vợ con quì ngay giữa, nắm tay nhau:

*Thiên ân thử nhứt tứ thành hôn,
Mãn thế bất ly thế giữ hôn.
Đạo đức nhứt tâm tu đạo cáo,
Chủ trung thị Ngã Chí Thiên Tôn.”*

Về sau Đức Chí Tôn ân ban:

-Bà Lâm Ngọc Thanh phẩm NỮ ĐẦU SỬ (truy phong),
-Ngài Nguyễn Ngọc Thơ phẩm: Qu. ĐẦU SỬ phái THÁI.

- Cuối tháng 6 âm lịch năm Bính Dần, Đức Chí Tôn thân Ngài Lê Thiện Phước làm môn đệ.

Đức Chí Tôn ban cho Ngài Lê Thiện Phước bài thơ:

*Cang nhu tình thế lắm đua tranh,
Danh lợi là bia kẻ giết giành.
Mượn thú điền viên vui tuế nguyệt,
Phồn hoa âu cũng bỏ cho đành.*

Về sau, Ngài Lê Thiện Phước được Đức Chí Tôn ban phẩm BẢO THỂ HIỆP THIÊN ĐÀI.

- Ngày 03-7-Bính Dần (10-8-1926), Đức Chí Tôn phong Thiên Ân cho Ngài Lê Bá Trang.

Đức Chí Tôn dạy :

“ Các con, các con biết sợ há

Trung, Lịch, Tương, Trang, Thơ, Đạo lập thành mau là do nơi các con

Trang, con ráng khởi đi truyền Đạo. Thầy phong Thiên Ân cho con là Ngọc Trang Thanh. Con phải mặc hồng y như Lịch, song áo gài 3 dải. ”

Về sau, Đức Chí Tôn ban phẩm cho Ngài Lê Bá Trang là QUYỀN ĐÀU SỬ phái NGỌC.

- Ngày 15-7-Bính Dần (22-8-1926), Đức Chí Tôn phong Thiên Ân cho Ngài Yết Ma Nhung.

Về sau, Đức Chí Tôn ban phẩm cho Ngài Yết Ma Nhung là GIÁO SỬ phái THÁI.

- Ngày 27-7- Bính Dần (31-8-1926), Đức Chí Tôn phong Thiên Ân cho Ngài Đại Lão Sư Nguyễn Văn Tương.

Ngài Nguyễn Văn Tương theo Đạo Minh Sư, học trò của Thái Lão Sư Trần Đạo Quang, tu đến phẩm Thái Lão Sư. Ngài biết Đạo Cao Đài do Thượng Đế mở ra, nên Ngài và đệ tử của Ngài là Nguyễn Văn Kinh đều nhập môn tùng giáo.

Về sau, Đức Chí Tôn ban phẩm cho Ngài Nguyễn Văn Tương là CHUỖNG PHÁP phái THƯỢNG, cho Ngài Nguyễn Văn Kinh là GIÁO SỬ phái NGỌC.

- Ngày 29-7-Bính Dần (05-9-1926), Đức Chí Tôn phong Thiên Ân cho Hòa Thượng Như Nhãn.

Đức Chí Tôn dạy:

“ *Như Nhãn Hiền Đồ ! Thầy không muốn nói với con bằng tiếng Hồn Ngôn, vì tiếng An Nam từ đây Thầy cho là Chánh*

*Tự dựng lập Đạo của Thầy nên buộc phải nói rõ với con. Thời kỳ giấu Thiên Cơ đã qua rồi, Thầy phong con là : **Quản Pháp Thiên Sư Thích Đạo Chuyển Luật Lịnh Điều Đạo Sĩ**, con vừa lòng chăng ?*

Con đã giúp Thầy gìn giữ Thích Đạo nguyên luật từ thử, nay mới còn dựng như vậy, không thì đã ra Bàn Môn Tả Đạo rồi. Con phải biết Thầy ngày nay trông công con mà lập thành Tân Luật Thích GiáoThầy cậy con một điều là đòi Minh (tức Hòa Thượng Thiện Minh) vì nó là môn đệ của con, dựng giao chức Thái Đầu Sư cho nó đi phổ độ nhơn sanh.”

Về sau, Đức Chí Tôn chánh thức ban phẩm cho Hòa Thượng Như Nhân là THÁI CHUỖNG PHÁP, cho Hòa Thượng Thiện Minh là Đầu Sư THÁI MINH TINH.

5.- NHƠN SỰ CHO ĐẠI LỄ KHAI ĐẠO

Ngày 05-8-Bính Dần (11-9-1926), để có nhơn sự tụng kinh cúng Thầy, Đức Chí Tôn:

-Dạy hai Bà *Trần Thị Lựu* và *Nguyễn Thị Hiếu* tập 36 đưa đồng nhi nữ (Bà Lựu là hiền nội của Ngài Cao Quỳnh Diêu, Bà Hiếu là hiền nội của Ngài Cao Quỳnh Cư).

-Dạy các Ngài *Cao Quỳnh Cư*, *Phạm Công Tắc*, *Cao Hoài Sang* dạy 36 đưa đồng nhi nam.

Ngày 11-8-Bính Dần (17-9-1926), Đức Chí Tôn:

-Dạy Giáo Hữu *Nguyễn Văn Kiệt* mượn thợ đóng 7 cái ngai bằng gỗ quý dành cho : ngôi Giáo Tông, 3 cho Chưởng Pháp, 3 cho Đầu Sư ba phái.

-Dạy Giáo Sư *Lâm Quang Bính* làm một Trái Càn Khôn có vẽ Thiên Nhân để thờ.

6.- ĐẠI LỄ KHAI ĐẠO RẼM THÁNG 10 BÍNH DẦN

Đại Lễ Khai Đạo được tổ chức tại Thánh Thất Gò Kén thuộc làng Long Thành (nay thuộc huyện Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Cuộc Lễ được dự kiến cử hành trong 3 ngày 14, 15, 16 tháng 10 năm Bính Dần, nhằm các ngày thứ năm, thứ sáu, thứ bảy 18, 19, 20 tháng 11 năm 1926.

Đêm 14-10, đúng giờ Tý là khởi đầu Đại Lễ Khai Đạo. Các vị Chức Sắc Thiên Phong đều mặc Đại Phục, rất mới lạ đối với tất cả các quan khách và dân chúng, nhưng cũng rất đặc sắc và tốt đẹp theo văn hóa cổ truyền Việt Nam khi xưa, lại có tính cách thiêng liêng như những vị Tiên, vị Thánh của cõi Trời đi xuống cõi phàm trần.

Chức Sắc Thiên Phong với đạo phục áo mào rực rỡ màu sắc, đứng trật tự trước giờ hành lễ, như là để ra mắt nhưn sanh, trong khung cảnh trang nghiêm, dưới ánh đèn điện sáng rực giữa chốn thôn quê sần dã. Đúng 12 giờ (0 giờ), khởi đầu Đại Lễ cúng Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật trong chánh điện của Thánh Thất.

Tiếp theo phần Đại Lễ là đàn cơ. Đức Chí Tôn giáng cơ để lời chào mừng các môn đệ. Sau đó, Đức Chí Tôn ban *Tịch Đạo Nữ Phái* và Thiên Phong một vài *Chức Sắc Nữ Phái*.

* Cơn Thử Thách Đầu Tiên

Đêm ấy, vì đông người mà cuộc hành lễ hóa ra thất nghiêm, nên Đức Thượng Đế giáng cơ, chỉ để ít lời rồi thăng. Tà Quái thừa dịp Đức Thượng Đế và chư Thần Thánh Tiên Phật thăng rồi, liền nhập vào quấy phá.

Một con tà nhập vào một vị nữ làm cô nháy dựng lên, xưng là Quan Âm Bồ Tát. Một con tà khác nhập vào một vị nam cũng làm ông nháy dựng lên, xưng là Tề Thiên

Đại Thánh. Ban đầu, bốn đạo còn tin thiết, hết dạ kính thành, sau lần lần xem hành động của chúng nó lấy làm lỏng, chừng ấy mới phân biệt chánh tà. Lúc đó, Ngài Cao Quỳnh Cư liền đi lên Thiên Bàn, thỉnh Nước Thánh đem xuống rải vào hai người bị tà nhập thì hai con tà mới chịu xuất ra, và hai người mới lần lần tỉnh lại, mặt ngơ ngác ngác, không biết việc gì đã xảy ra.

Ngày Rằm tháng 10 là ngày Chánh Lễ đối với nhơn sanh ngoài Đạo, Đại Lễ vẫn tiếp tục theo đúng chương trình đã định. Số người đến tham dự đông không thể tưởng tượng được, đông đến đổi khoảnh đất 5 Mẫu Tây của Thánh Thất Gò Kén không đủ chỗ chứa. Người đến tham dự phải chen sát cánh nhau, chật nghẹt cả sân Thánh Thất. Ngoài người Việt và người Pháp ra, hiện diện còn có người Huê Kiêu, Ấn Độ, Chàm, Lào, Thượng, Kampuchia, nhứt à người Tần Mun, các đoàn thể tôn giáo bạn, người Việt đến từ các nơi ở Hậu Giang Lục Tỉnh và từ Miền Trung nước Việt. Nhưng phải nói : số người rộn rịp nhứt là người Kampuchia.

Ngài Lê Văn Trung và quý vị Chức Sắc tiếp đón quan khách một cách hết sức lịch sự và niềm nở, ân cần mời khách vào đúng vị trí làm Lễ. Buổi Lễ tổ chức rất tốt đẹp, thành công mỹ mãn, các quan khách đều rất hài lòng.

Trưa lại, sau thời cúng Đức Chí Tôn, Quý Vị Chức Sắc lập đàn cầu Đức Chí Tôn, hỏi về cuộc biến đêm hôm rồi. Thầy giảng :

THẦY

*Cả chư môn đệ Thầy lập phép để làm chi ?
Thầy dạy sắp đặt lễ làm không trúng.*

..... Thầy dùng phép thử Thánh mặc dầu, chẳng lẽ một

Theo Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài Nam Phái thì trên hết có một phẩm Giáo Tông là Anh Cả trong Đạo, kế đến là các phẩm : Chưởng Pháp, Đầu Sư,...

Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam Phái gồm có:

- 1 vị **Giáo Tông** : Phật vị.
- 3 vị **Chưởng Pháp**: Tiên vị (3 Phái: Thích, Đạo, Nho).
- 3 vị **Đầu Sư**: Tiên vị (3 Phái : Thái, Thượng, Ngọc).
- 36 vị **Phối sư** : Thiên Thánh (mỗi phái có 12 vị).
- 72 vị **Giáo Sư**: Nhơn Thánh (mỗi Phái có 24 vị).
- 3000 **Giáo Hữu**: Địa Thánh (mỗi Phái có 1000 vị).
- **Lễ Sanh** : Thiên Thần (ba Phái không hạn định số lượng).

Về Phối Sư, mỗi phái có một vị **Chánh Phối Sư**. Các phẩm cấp Chức Sắc từ Giáo Tông đến Giáo Hữu phù hợp với lời dạy sau đây của Đức CHỈ TÔN vào ngày 4-10-1926 tức 27-8 Bính Dần (TNHT.I.42):

“ Còn nay **THẦY** giáng thế thì chọn đến :

Nhứt Phật

Tam Tiên

Tam thập lục Thánh

Thất thập nhị Hiền

Tam thiên Đồ Đệ

Các con coi đó mà hiểu rằng các con có sự mà thiên hạ từ tạo thiên đến chừ, chưa hề có chẳng?.

Các con có cả ba chánh đạo là Tam Giáo, các con biết tôn trọng; ngày nay lại thêm chánh đạo nữa, các con biết ít nước nào dặng vậy ? ”.

Chương trình Đại Lễ Khai Đạo dự kiến đến hết ngày 16 âm lịch là chấm dứt, nhưng vì bá tánh thập phương đến Thánh Thất tham dự và xin nhập môn cầu Đạo quá đông đảo nên ban tổ chức vẫn lo cơm nước đãi đằng như sinh và kéo dài cuộc Lễ đến 3 tháng, tức là tới ngày 15-1 Đinh Mão, Đức Chí Tôn mới ra lệnh chấm dứt. Trong 3 tháng này, những vị nhập môn cầu Đạo được Đức Chí Tôn ban cho một bài thơ 4 câu, các Vị Chức Sắc thay phiên nhau Phò Loan để Đức Chí Tôn ban thơ và dạy Đạo.

7.- ĐỨC LÝ KIÊM NHIỆM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

Kể từ ngày 24-4-1926 (13-3-Bính Dần), ngày mà Quan Phủ Ngô Văn Chiêu tách ra khỏi Nhóm Phổ Độ để lo bề tự giác, ngôi Giáo Tông chưa có người nhận.

Đến ngày 29-11-1926 (25-10-Bính Dần), nghĩa là sau ngày Khai Đạo 10 ngày, Đức Chí Tôn giao cho Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm nhiệm, cầm quyền Giáo Tông, điều khiển nền Đạo.

Trong bài Thánh Giáo ngày 29-11-1926, Đức Chí Tôn dạy như sau :

“ Hỉ chư môn đệ, chư nhu, chư ái nữ.

Các con nghe : Thầy buộc lòng phải nói rõ cho các con đừng lầm mà trách Thầy. Cha hiền chẳng biết hành hạ con cái bao giờ. Thầy đã đến mà diu dắt từ đũa, thì lẽ nào lại đành lòng xua đuổi. Thầy thấy các con bị phép thử thất ba trấn lập thành, thì đã hiểu nhiều đũa bị hành. Thầy ngậm đau, nuốt thắm ngòi nhìn. Thầy chẳng để thử thất ba Trấn trách Thầy vì yêu mến quá lẽ mà làm mất hết công bình, nhứt là Lý Thái Bạch kêu nài hơn hết.

Dầu Quan Âm và Quan Thánh xin cũng chẳng dặng. Nhứt

là buổi thử thất ấy lại nhằm ngày khai Thánh Thất, thì các con đủ hiểu là hại đường nào, song Thầy phải dẫn lòng chịu vậy. Các con ngã thì tại nơi Thầy. Nếu Thầy biết các con nhẹ tính, thì thế nào cũng chẳng chịu. Lại để lời tiên tri mà dặn trước, nào dè Thánh Ngôn các con không đọc, lời Thầy nói cũng như không, mới ra tội lỗi các con phạm thượng thế ấy.

Vậy từ đây, quyền thưởng phạt đã giao vào tay Lý Thái Bạch. *Các con liệu mình mà cầu rỗi nơi người. Thầy dạy dỗ các con không nghe, đợi có hình phạt thì các con chịu lấy ...* ".(TNHT, Q1, Trg46 – in 1972)

GHI CHÚ: Theo tài liệu chúng tôi có được thì bài Thánh Giáo này Đức Chí Tôn ban cho vào 29-11-1926, nghĩa là sau ngày Khai Đạo, đúng theo nội dung của bài Thánh Giáo, như là : *Nhứt là buổi thử thất ấy lại nhằm ngày khai Thánh Thất, thì các con con đủ hiểu là hại đường nào, ...* (Phần nhiều tác tài liệu ghi ngày này là 29-10-1926 tức 23-9-Bính Dần, nghĩa là trước ngày Khai Đạo).

8.- LỄ ĐƯA CHƯ THÁNH TRIỀU THIÊN

Hằng năm, vào đêm 23 rạng 24 tháng Chạp, nơi Tòa Thánh Tây Ninh và các Thánh Thất địa phương đều có thiết Lễ Đưa Chư Thánh Triều Thiên. Trong khoảng thời gian từ sau Lễ Đưa Chư Thánh Triều Thiên cho đến Đêm Giao Thừa nơi cõi thiêng liêng có mở Đại Hội nơi Bạch Ngọc Kinh : Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều về chầu Đức Chí Tôn. Trong Khoảng thời gian này không có làm Lễ Cúng Thầy và các Đấng Thiêng Liêng, cũng không nên cầu cơ vì các Đấng Thiêng Liêng phải dự Đại Hội nơi Bạch Ngọc Kinh.

Đêm 23 tháng Chạp năm Bính Dần (26-1-1927), nhưn

sanh vẫn còn tiếp tục kéo đến Thánh Thất Gò Kén để xin nhập môn cầu Đạo, các vị Tiền Khai vẫn còn cầu cơ nên bị Đức Lý Giáo Tông quở trách.

Xin trích ra đây vài bài Thánh Giáo về ý nghĩa này, từ Bộ Đạo Sử của Ngài Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

* **Trong Đoàn Cơ đêm 23 tháng Chạp** năm Bính Dần, nhằm ngày 26-1-1927, Đức Lý Thái Bạch Đại Tiên có giảng cơ dạy như sau :

“ Hỷ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.

Cười... Chư Đạo Hữu biết ngày nay là ngày Đại Hội Bạch Ngọc Kinh, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều về mà còn cầu... Nếu chẳng phải Hộ Pháp và Thượng Phẩm phò loan thì quỉ đã nhập rồi. Toàn thân.” (Đạo-Sử, Q2, trg204).

* **Qua đêm 24 tháng Chạp** (27-1-1927), Đức Lý Đại Tiên dạy tiếp:

“ Hỷ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.

Lão chẳng ở lâu đặng, nhứt là Chánh Tý, Lão phải chầu. Vậy chư Đạo Hữu thân hết kẻ cầu Đạo, bỏ tên : Chính, Hoài, Vị.

Bần Đạo biểu Thái Bính Thanh cứ lo thuốc cho Tiếng, nhưng trước khi uống phải dâng lên Điện mà cầu Thầy nghe à ! Dầu Tiếng uống thuốc độc cũng mạnh... Cười ”.

TÁI CẦU: Đức Thượng Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai giảng cơ, có dạy như sau :

“ Hỷ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.

Chư Đạo Hữu thất nghiêm, thất kính mạng linh Lý Đại Tiên hà cơ ... Lý Đại Tiên đại ngộ ” (Đạo Sử, Q2, trg 204).

*** Tiếp theo, qua đêm 25 tháng Chạp (28-1-1927), Đức Lý Đại Tiên giảng cơ dạy như sau :**

*“ Hỷ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Toàn thân chúng sanh.*

... Cả chư Thiên Phong có mặt tại đây đêm hôm qua cầu Lão trong giờ Tý (trừ ra Thượng Phẩm) hai người Lễ Sanh đều bị phạt quì 5 nhang ” (Đạo Sử, Q2, trg 205).

*** Ba ngày sau, trong Đoàn Cơ đêm 28 tháng Chạp cũng trong năm Bính Dần, nhằm ngày 31-1-1927, Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai giảng cơ, có dạy như sau :**

*“ Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.
Hà sự cầu cơ ?*

Bạch Ngọc Kinh đại hội cải luật Tam Kỳ Phổ Độ, Lý Đại Tiên hữu trọng trách, trọng nhậm, vấn đáp chơn lý Tam Kỳ cứu tận chúng sanh, nhứt nhứt thường tại, bất đắc hạ trần giảng cơ chỉ giáo.

Chư Đạo Hữu vật khi mạng lệnh, chí tứ nhứt Tân Niên Đại Tiên tái hiệp... Kính lễ ” (Đạo Sử, Q2, trg 205).

Tạm hiểu:

Mừng chư Đạo Hữu, Đạo Muội.

Cầu cơ việc gì ?

Đại Hội nơi Bạch Ngọc Kinh để sửa Luật Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Tiên Lý Thái Bạch có trách nhiệm rất quan trọng, hỏi đáp chơn lý Tam Kỳ cứu độ tất cả chúng sanh, thường ngày ở nơi đó, không được hạ trần giảng cơ dạy bảo.

Chư Đạo Hữu chờ khi mạng lệnh, đến ngày mừng Bốn Năm Mới (tức mừng 4 Tết năm Đinh Mão), Lý Đại Tiên

sẽ tái hiệp. Kính lễ.

9.- MÙNG 4 TẾT ĐÌNH MẢO

* **Thảm Họa cho Nhơn Loại**

Đúng như lời dạy của Đức Phật Bà Quan Âm, qua ngày Mừng 4 Tết Đình Mão, Đức Lý Đại Tiên giảng cơ, và dạy cho biết một phần nào nội dung của buổi hội nơi Bạch Ngọc Kinh.

Tây Ninh, 5 Février 1927 (4-1 Đình Mão)

THÁI BẠCH

Thảm cho nhơn loại, khổ cho nhơn loại !

Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia, cũng đáng đó chút. Lão vì thương yêu nhơn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cải cho qua nạn nhơn loại, nhưng luật Thiên Điều chẳng dễ sửa đặng. Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau, tới buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lay lục khẩn cầu ; chư Đạo Hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như trẻ không hồn, thấy càng thảm thiết. Lão tưởng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ nhoi, đã đặng danh Thánh Địa là nước Nam này, mà Lão xin không đặng tội cho thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay, thảm! thảm! thảm !

(Đạo sử, Q2, trg 208 và TNHT.I.75 - in năm 1972).

* **Tai Nạn Khủng Khiếp**

Ngày 15-12 Bính Dần (18-1-1927), Đức Chí Tôn cho phép Thần Hoàng Bổn Cảnh Mỹ Lộc giảng cơ dạy dân trong phần trách nhiệm của Thần Hoàng. Xin trích một đoạn

cùng với ý của Đức Lý Đại Tiên, như sau :

THẦN HOÀNG BỐN CẢNH

Chào chư Thiên Phong.

Chào cả thầy các Đạo Hữu và các đấng chúng nam, nữ trong thôn lân...

Từ thuở Ta dựng chiếu chỉ đến trấn nhậm nơi đây, Ta một tấm lòng lo cho lê thứ dặng an cư lạc nghiệp, thanh vượng mùa màng ; mỗi mỗi đều hằng lo lắng cho chúng sanh nơi phần trách nhiệm. Nay có lệnh Ngọc Hoàng chiếu chỉ cho phép Ta giáng cơ mầu nhiệm mà tỏ nền Đạo là quý trọng cho lê thứ hiểu. Lê thứ đâu rõ thấu việc Trời đã định mấy chục ngàn năm nay. Lê thứ nghe : Kỳ Hạ Nguơn hầu mần, nhưn vật vì tai nạn mà phải tiêu tan mười phần còn lại có một mà thôi. Than ôi! Buồn thôi! Nghĩ vì Thiên Cơ đã định vậy, thế nào mà cải cho dặng, duy có mở tấm lòng từ thiện ăn năn sám hối, lo việc tu hành ; đồng với nhau cả quốc dân mà quì lạy khẩn cầu coi Trời đoái tưởng đến chăng? Bởi thế nên Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập hội Tam Kỳ Phổ Độ dặng có cứu vớt chúng sanh, đương linh đình nơi biển khổ. Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không xuống, không theo thì chắc thế nào cũng chơi vơi nơi mé biển ... (TNHT.I.69).

9.- PHẦN KẾT

Chúng tôi xin chấm dứt bài viết bằng những bài Thánh Giáo kể trên, không được vui nhưng báo cho nhưn sanh biết trước những tai ách khủng khiếp sẽ xảy ra (nhưng không biết thời điểm nào) cho nhưn loại, trong khi các thành phố lớn của Việt Nam cũng không tránh khỏi.

Xin mượn lời của *Thần Hoàng Bốn Cảnh Mỹ Lộc* để nhắc lại là nhưn sanh phải lo tu:

“ Nghĩ vì Thiên Cơ đã định vậy, thế nào mà cãi cho dặng, duy có mở tấm lòng từ thiện ăn năn sám hối, lo việc tu hành ; đồng với nhau cả quốc dân mà quì lạy khẩn cầu coi Trời đoái tưởng đến chăng ? Bởi thế nên Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập hội Tam Kỳ Phổ Độ dặng có cứu vớt chúng sanh, đương linh đình nơi biển khổ. Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không xuống, không theo thì chắc thế nào cũng chơi với nơi mé biển ... ”.

Nhơn sanh phải lo tu để được Thuyền Bát Nhã của Phật Mẫu, tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cứu vớt.

Trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

*Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước Từ bi giải quả trừ căn.*

Hai câu Kinh trên cho biết: Đức Phật Mẫu vâng linh Đức Chí Tôn đem thuyền Bát Nhã vào trong Biển Khổ để cứu vớt nhơn sanh, đồng thời ban cho phước đức và lòng từ bi để giải trừ căn xưa quả cũ. *Hàm ý rằng:* Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương giáng điển dẫn dắt các Vị Tiên Khai mở Đạo Cao Đài để giúp chúng sanh tu hành đắc đạo, thoát khỏi vòng luân hồi, giống như Phật Mẫu đem Thuyền Bát Nhã đến chở chúng sanh vượt qua biển khổ.

Như vậy, trong 3 ngày Tết, nhơn sanh lo vui xuân nhưng đừng quên cúng kiếng và cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng tha tội cho nhơn sanh trong đó có chúng ta, và cho sáu tỉnh thành của Việt Nam là : Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội.

HT. Nguyễn Trung Đạo biên soạn theo tài liệu của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu và HT. Nguyễn Văn Hồng.



**Kính Mừng
Chín Mười Xuân Đạo
(1926-2015)**

“Đạo xuất ư Đông” rõ diệu huyền,
Chín mười Xuân thấm gọi ơn Thiên.
Qui nguyên Tam giáo nguồn Chơn lý;
Hiệp nhất Ngũ chi gốc Chánh truyền.
Bác ái Luật: nền vun Thánh chất,
Công bình Quyền: phép tạo nhân duyên.
Cộng hòa chung sức vun cơ Đạo,
Xuân điểm cho Đời thất ước niên.

Tố Nguyên kính bút

Họa 1

Ất Mùi Xuân Đạo mở tâm huyền
Đời Đạo chuyển mình ngưỡng cảnh Thiên.
Văn hóa Thiên Đàng Trời chuyển thế

Nhân tâm ngời sáng đước chơn truyền.
Công Bình Bác Ái gây chơn Đạo
Hiệp nhất Thiên Nhân chuyển pháp duyên.
Phổ Độ Tam Kỳ qui đạo gốc
Phục hồi ánh sáng chiếu thiên niên.

Ngọc Nương

Họa 2

Cửu thập niên xuân mở Đạo huyền,
Chuyển luân thế sự hợp cơ Thiên.
Ất Mùi Xuân mới hòa thiên hạ,
Ánh sáng tâm linh rõ Đạo truyền.
Pháp lệnh Hòa Bình an thế giới,
Qui nguyên Vạn Giáo ấy cơ duyên.
Hòa Bình Chung Sống Thầy ban dạy
Xúm xít làm nên, Đạo vạn niên!

Quốc Thế

Họa 3

HƯƠNG XUÂN MÙI ĐẠO

Năm mới nhơn sanh Đạo diệu huyền,
Miền Nam hoa quả sắc xuân Thiên.
Lộc Trời chan rưới nguồn chân lý,
Phước địa an cư Pháp Chánh Truyền.
Một gốc Tây Ninh Tòa Thánh Điện
Bốn phương Hải Ngoại được may duyên.
Năm Mùi xuân mới thành tâm nguyện :
Đại Đạo huy hoàng chín chục niên.

Mai Xuân Thanh

(15-1-2015)

Họa 4

Cõi tạm mừng xuân Đạo diệu huyền,
Tây Ninh Thánh Địa, tạ ơn Thiên.
Tam Kỳ xuất hiện Tân Tôn Giáo,
Phổ Độ hồng khai Đại Đạo truyền.
Pháp Chánh kỷ cương nhờ Thánh Đức,
Thiên cơ Phật Mẫu phải tùy duyên.
Năm Mùi lịch sử khai minh Đạo,
Tương đắc Đạo đời chín chục niên.

Mai Xuân Thanh
(15-1-2015)

Họa 5

VUI XUÂN TẾT
CHÍN MƯƠI VIỆT NAM ĐẠI ĐẠO

Nhớ bậc Tiên Khai Đạo diệu huyền,
Tây Ninh Thánh Điện thọ ơn Thiên.
Ngũ Chi phục nhứt qui Tam Giáo,
Tòa Thánh, càn khôn, giáo lý truyền.
Vén được mây mù tin Thượng Đế,
Vun nền Chánh Pháp tạo cơ duyên.
Cao Đài Đại Đạo Tiên Thần Thánh,
Phật độ Nhơn sanh Chín Chục Niên.

Mai Xuân Thanh
(18-1-2015)



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,
San Jose , CA 95121-1716.

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone: (408) 238-6547
Email: dutani@comcast.net

2- HTDP. Trịnh Ngọc Túy, Phone: (281) 489-2945.
Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

3- HTDP. Ngô Thiệu Đức, Phone: (714) 636-3582.
Email: thienduc00@yahoo.com

II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.
Email: tndk4@gmail.com

III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766.
Email: caoninh12@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770.
Email: theqtrinh@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA & bang OR:

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (253) 709-6427
Email: tranyoung7@yahoo.com

VII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA:

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

VIII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-6017.

IX-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada.

HT Nguyễn Tấn Phát, Phone: 519-743-8996.

Liên Lạc Tập San Thế Đạo

***- Yểm Trợ**

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
xin vui lòng liên lạc:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr**

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

***- Nhận Kinh Sách**

Xin vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích

Phone: 408-926-9186, Email: tnndk4@gmail.com

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- *- Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại
Hội Đồng Đại Diện cơ Quan, Các cơ sở Đạo thành
viên Ban Điều Hợp và các Ban, Vụ trong Cơ Quan.
- *- Quý Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Văn Cầu,
Nguyễn Đăng Khích.
- *- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
- *- Ban Thế Đạo Bắc California, Hoa Kỳ.
- *- Ban Thế Đạo Nam California, Hoa Kỳ.
- *- Ban Thế Đạo Texas, Hoa Kỳ.
- *- Ban Thế Đạo Úc Châu.
- *- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang WA
và bang OR, Hoa Kỳ.
- *- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang LA,
Hoa Kỳ.
- *- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada.
- *- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.
- *- Khâm Châu Đạo bang California, HT Phạm Văn
Khảm.
- *- Tộc Đạo Santa Clara, San Jose, CTS Đào Minh Ánh

- *- Thánh Thất Bắc California, San Jose, CA 95116.
CTS Nguyễn Văn Bé và CTS Lê Thị Kim Ánh.
- *- Thánh Thất Seattle, HT Mai Văn Tim.
- *- Tộc Đạo San Diego - HT Nguyễn Trung Đạo
- *- Thánh Thất Portland, Oregon & Đồng đạo.
- *- Thánh Thất Georgia, Atlanta, GA 30315
CTS Nguyễn Thanh Bường, PTS Võ Thái Hiền, Trần
Quang Sang ở tiểu bang Georgia.
- *- Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu New Orleans, LA:
HT Nguyễn Thừa Long.
- *- Bàn Trị Sự - Đồng Đạo - Đại Đạo Thanh Niên Hội và
Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Cao Đài Wichita,
Kansas.
- *- Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View,
Dallas, TX 75236 :LS Hương Muội & CTS Lê Phú Hữu.
- *- Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Houston, Houston
TX77083: HH Nguyễn Thành Cứ & HTỷ Lê Thị Quyên.
- *- Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Westminster, CA
92683: CTS Nguyễn Trung Chánh, CTS Nguyễn Thị
Trắc.
- *- HT Nguyễn Kim Minh, HT Hồ Văn Hoàng.
- *- Ban Bảo Vệ Tự Do Tin Ngưỡng Đạo Cao Đài,
Trang mạng : hoithanhphucquyen.org: HT Nguyễn
Thanh Liêm, Cựu CTS Nguyễn Cao Minh.

*- Đồng đạo Trấn Đạo Úc Châu: HT Nguyễn Chánh Giáo.

Chư Chức Sắc, Chức Việc, Quý đồng đạo và thân bằng quyến thuộc đã viếng thăm, cầu siêu, tụng niệm, gởi phân ưu, phúng điệu đến gia đình chúng tôi để tiễn đưa Mẹ, Bà Nội chúng tôi là:

Bà NGUYỄN NGỌC ĐIỀU

sinh năm 1918 tại Phước Chỉ, Gò Dầu, Tây Ninh.

Qui vị lúc 7.00 giờ sáng ngày 14-1-2015 (nhằm ngày 24 tháng 11 năm Giáp Ngọ) tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 97 tuổi

Đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ suất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu ban bố hồng ân cho Quý chư Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo luôn được nhiều sức khỏe, vạn sự cát tường.

Tang Gia Đồng Bái Tạ

- *- Từ Hiếu Côn và các con, San Jose, Hoa Kỳ.
- *- Từ Bửu Long - Võ Thị Hoài Phương và các con, Seattle, Washington.
- *- Từ Bích Vân - Ngô Anh Tuấn, San Jose, Koa Kỳ.
- *- Từ Hiếu Bình và các con, San Jose, Hoa Kỳ.

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

*- Hiền Thê của Cố Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh (thế danh Từ Hiếu Ngọc), cựu Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại,

*- Hiền mẫu của Hiền Huynh Hiền Tử Từ Hiếu Côn, Từ Bửu

Long, Từ Bích Vân, Từ Hiếu Bình,
là:

**Cựu Phó Trị Sự
NGUYỄN NGỌC ĐIỀU**

Sanh năm 1918 tại Phước Chỉ, Gò Dầu, Tây Ninh.

Đã qui vị lúc 7 giờ sáng ngày 14-1-2015 (nhằm ngày 24 tháng 11 năm Giáp Ngọ) tại San Jose, CA, USA

Hưởng thưởng thọ 97 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Từ Hiếu Côn, Từ Bửu Long, Từ Bích Vân và Từ Hiếu Bình cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố cụu Phó Trị Sự Nguyễn Ngọc Diệu sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- *- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
- *- Ban Thế Đạo Bắc California, Hoa Kỳ
- *- Ban Thế Đạo Nam California, Hoa Kỳ.
- *- Ban Thế Đạo Texas, Hoa Kỳ-
- *- Ban Thế Đạo Úc Châu.
- *- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA & bang Oregon, Hoa Kỳ.
- *- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA, Hoa Kỳ.
- *- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada.
- *- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.

- *- Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Dallas - Fort Worth, Texas.
- *- Thánh Thất Kitchener, Waterloo, Canada
- *- Chức Việc Bàn Trị Sự, Đồng Đạo & Đại Đạo Thanh Niên Hội, Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Wichita, Kansas

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Trưởng Nam của Hiền Tử Võ Thị Tuyết Lan,
Phu quân của cháu Trần Thị Tuyết Lan là:

Cố tánh LÊ TIẾN HÙNG

Đã qui vị lúc 7 giờ chiều ngày 28-11-2014
(nhằm ngày mùng 7 tháng 10 năm Giáp Ngọ) tại Bệnh Viện
Vistas Hospice, Stockbridge, Tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ

Hưởng dương 45 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tử Võ Thị Tuyết Lan và Hiền Huynh Joe Meeks cùng cháu Trần Thị Tuyết Lan và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố tánh Lê Tiến Hùng sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Trị Sự Hương Đạo Atlanta Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.
Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia.
Đồng đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Phu quân của Hiền Tỷ Trần Thị Tứ, Anh Rể của Hiền Huynh Thông Sự Nguyễn Văn Chưởng từng sự trong Ban Trị Sự Hương Đạo Atlanta Thánh Thất Georgia là:

Cố tánh **NGÔ VĂN BÌNH**

Đã qui vị lúc 3 giờ 10 phút chiều ngày 15-11-2014 (nhằm ngày 23 tháng 9 nhuận năm Giáp Ngọ) tại Bệnh Viện Southern Regional Hospital, Riverdale, Tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ

Hưởng dương 58 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Trần Thị Tứ và và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố tánh Ngô Văn Bình sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Trị Sự Hương Đạo Atlanta Thánh Thất Cao Đài GA

Ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.

Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia.

Đồng đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu
Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Tập San Thế Đạo
(Từ ngày 1-11-2014 đến ngày 31-12-2014)

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu USD

I- Yểm Trợ TSTĐ

01	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00
02	CTS Nguyễn Kim Thoa, Vitry Sur Seine . . .	35.25
03	CTS Trương Ngọc Anh, Antelope, CA	20.00
04	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	30.00
05	Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	20.00
06	HT. Dương Quốc Dân, San Pablo, CA	30.00
07	HT Lê Văn Khiêm, Vanvouver, Canada	100.00
08	HT. Mai Văn Tím, Everett, WA	50.00
09	HT. Nguyễn Thị Hạnh, Westminster, CA	50.00
10	HT. Nguyễn Văn Bực, Stanton, CA	50.00
11	HT. Võ Văn Mười, San Diego, CA	100.00
12	HTDP Lê Tấn Tài, Thunderbay, Canada	100.00
13	HTDP Nguyễn Sơn & HTDP Trần Trang Fort Worth, TX	20.00
14	HTDP Trần Công Bé, Fort Worth, TX	20.00
15	HTDP Trần Văn Lào, Huntington Beach, California	30.00
16	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
17	Khiết Trần, DDS, San Jose, CA	200.00
18	Lê Văn Bé, Arlington, TX	20.00
19	Nguyễn Kim Mừng, Aurora, CO	60.00
20	Nguyễn Ngọc Hương, San Diego, CA	20.00
21	Nguyễn Thị The, Tiller, Norway	50.00
22	Nguyễn Triệu, San Diego, CA	50.00

23	Đỗ Văn Phải, Fort Worth, TX	50.00
24	PTS Dương Minh Đức, San Jose, CA.	20.00
25	Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX . . .	50.00
26	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
27	Trần Hữu Phước, San Jose, CA	50.00
28	Trần Văn Sang, San Jose, CA	50.00
29	Trần Văn Sung, San Jose, CA	20.00
30	Thông Sự Cao Hòa Thuận, San Diego, CA. . . .	20.00
31	Võ Thành Tuấn, Montreal, Canada.	20.00

Cộng (1): 1575.25

II- Niên Liễm:

01	HTDP Hồ Văn Trị, Carrollton, TX.	60.00
02	HTDP Lê Tấn Tài, Thunderbay, Canada.	60.00

Cộng (2): 120.00

III-Yểm trợ In Kinh Sách:

01	CTS Trương Ngọc Anh, Antelope, CA.	20.00
02	HT. Dương Quốc Dân, San Pablo, CA.	20.00
03	HT. Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	150.00
04	HTDP Nguyễn Tấn Phát & HTDP Nguyễn Thị Mỹ Lệ, Kitchener, Canada	200.00
05	HTDP Túy Trinh, Houston, TX	500.00
06	Đặng Văn Lo, San Jose, CA.	10.00
07	Phạm Văn Hớn, Fargo, ND.	20.00
08	Thánh Thất Cao Đài Houston, TX.	650.00
09	Thánh Thất Cao Đài New Orleans, LA.	820.00
10	Thánh Thất Wichita, KS.	100.00
11	Thông Sự Đặng Thị Khê, Wichita, KS	100.00

Cộng (3): 2590.00

IV- Yểm trợ In Kinh Sách & Tập San Thế Đạo

01 Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA 20.00

Cộng (4):20.00

Tổng số tiền yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 1-11-2014 đến ngày 31-12-2014 là Bốn ngàn ba trăm lẻ năm đôla hai mươi lăm xu (US\$ 4305.25)

**Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu
Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại & TSTĐ
(Từ ngày 1-1-2015 đến ngày 26-1-2015)**

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu USD

I- Yểm trợ TSTĐ

01 Bùi Thiệu Phúc, Stne Mountain, GA. 50.00
02 CaoDai TâyNinh Temple of TX 50.00
03 CTS Bùi Văn Quan, Irving, TX 25.00
04 CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX 20.00
05 CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, TX. 20.00
06 CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX. 20.00
07 David Độ Nguyễn, San Francisco, CA 20.00
08 DLT Collision & Service, San jose, CA .. 100.00
09 Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA. 20.00
10 HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA 60.00
11 HT Huỳnh Văn Bột, Russellville, KY 20.00
12 HT Ngô Văn Vội, Austin, TX 50.00
13 HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA 20.00
14 HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA 35.00
15 HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA 20.00
16 HTDP Mai Quang Thông, Everett, WA ... 50.00
17 HTDP Ngô Tú & HTDP Trần Thảo,
Fredericksburg, VA 40.00

18	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA . . .	20.00
19	Lâm Kim Đồng, Syracuse, NJ	30.00
20	Lê Thị Hồng Vân, Thánh Thất Vancouver, Canada (80 đôla Canada)	61.93
21	Lý Quang Tú, San Jose, CA	30.00
22	Mạch Vân, Santa Ana, CA	40.00
23	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA	20.00
24	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	50.00
25	Nguyễn Thị Định, Houston, TX	50.00
26	Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX	50.00
27	Đỗ T. Quang, San Antonio, TX	20.00
28	Võ Lệ Dung, Garland, TX	25.00
29	Võ Ngọc Độ, Doraville, GA	50.00

Cộng (1): . . . 1066.93

II- Niên Liễm:

01	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	60.00
02	HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA	60.00
03	HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA	60.00
04	HTDP Mai Quang Thông, Everett, WA . . .	60.00
05	HTDP Ngô Tú & HTDP Trần Thảo, Fredericksburg, VA	120.00
06	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA . .	60.00

Cộng (2): . . . 420.00

III- Yểm trợ In Kinh Sách

01	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
02	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	30.00
03	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI	100.00
04	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00

(Xin xem tiếp trang 150)

LỄ KỶ NIỆM NGÀY KHAI ĐẠO CAO ĐÀI NĂM THỨ 90 TẠI CHÂU ĐẠO CA, HOA KỲ

Hoàng Thụy Văn tường thuật

Ảnh: Vương Huê

Westminster – ngày 7/12/2014

Lễ kỷ niệm ngày khai đạo Cao Đài năm thứ 90 đã được Châu Đạo Cao Đài California có trụ sở tại Westminster gần với thủ phủ Little Saigon tổ chức long trọng hôm nay.



Trưởng Ban Tổ Chức HT Phạm Văn Khảm
gửi lời chào mừng đến khách tham dự

Theo Ban Tổ Chức cũng như các nhà nghiên cứu về sự phát triển cần có cho một thế giới trong đó con người phải được sống hạnh phúc, không có kẻ cuồng vọng trong sự cướp

đoạt quyền lực và sự sống của người khác và không có người bị làm tội đòi cho công vọng đó, giáo lý Cao Đài là sự kết hợp giữa các luồng tư tưởng của một số tín ngưỡng, tư tưởng có mục đích giúp con người cùng nhau biết tìm sự an lạc trong hoà bình, nhân bản và hưởng thưởng...



Dân Biểu Hoa Kỳ Alan Lowenthal phát biểu, anh Ngô Thiện Đức, mặc sắc phục cấp Trưởng của Thanh Niên Đại Đạo.

Một số thức giả ở Việt Nam cách nay 90 năm đã có cơ duyên được Thượng Đế mà sau này trong đức tin đã trở thành Đức Chí Tôn trao truyền Huyền Cơ cho con người. Sau đây là một đoạn trích trong thư gửi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ về nội dung chương trình tiếp tân hôm nay, đặc biệt là cuộc tiếp rước và giảng thuyết có chiếu phim của Ông Man Hee Lee, Chủ tịch Hội Văn Hoá Thiên Đàng – Hoà Bình Thế Giới – Phục Hồi Ánh Sáng (Heavenly Culture – World Peace – Restoration of Light, HWPL), và Bà Kim Nam Hee, Chủ tịch Hội Phụ Nữ Quốc Tế Yêu Hoà

Bình (International of Woman's Peace Group, IWPG). Xin trích lời ghi trong thư mời của Châu Đạo California như sau:

“Ban Tổ Chức sẽ phối hợp với Phái Đoàn Cao Đài tại Hải Ngoại đã tham dự Đại Hội Thượng Đỉnh Liên Minh Tôn Giáo Hoà Bình Thế Giới tại Seoul năm 2014 trình bày với các tín hữu Cao Đài, các Đoàn thể trẻ Việt Nam, Cộng đồng người Việt tại hải ngoại những điều đã lắng nghe được trong suốt thời gian tham dự Đại Hội World Alliance of Religions – Peace Summit 2014, Seoul (ngày 18 tháng 9), qua các bài diễn văn của Ông, Bà Chủ Tịch HWPL, của các nhà Lãnh Đạo các Tôn Giáo cùng các nhà Lãnh Đạo các Quốc Gia và các chánh khách lỗi lạc trên thế giới... những triết lý và những hoài bão cao cả rất phù hợp với giáo lý Cao Đài trên đường tìm Hoà Bình cho Nhân Loại...”



Lãnh đạo tinh thần tôn giáo phát biểu



Tiến Sĩ Phạm Cao Dương thuyết trình về tín ngưỡng Cao Đài trong dòng lịch sử Việt Nam hay tóm lược về lịch sử đạo Cao Đài ở Việt Nam, những vấn nạn của đất nước Việt Nam ảnh hưởng đến Đạo Cao Đài. (speaking English)



Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm phát biểu Cao Đài là một tôn giáo cao siêu, ngoài ba tôn giáo lớn Á Đông, Cao Đài còn thờ phượng các danh thần và nhân vật nổi tiếng của văn học sử thế giới, cho nên có thể nói đạo Cao Đài có tiếng nói mở rộng là nhờ tính khai phóng và đại đoàn kết nhân loại.



HT Phạm Văn Khảm trao tặng bức ảnh Thánh Thất Cao Đài cho Ông Man Hee Lee.

Đây cũng là cơ hội thuận lợi cho chúng ta chuyển ánh sáng rực rỡ từ Seoul, nhất là giáo lý Cao Đài về Hoà Bình Thế Giới và Nhân Loại Đại Đồng đến nhiều nơi ... nhờ vào phương tiện báo chí, truyền thanh, truyền hình... rất hùng hậu tại vùng Little Saigon, miền Nam California, Thủ Đô của người Việt tị nạn tại hải ngoại.”

Và với đoạn trích ngắn dưới đây Ban Tổ Chức cũng đã dàn trải cả tấm lòng của mình để mời khách tham dự “quí vị và chư Khách Quý của Đạo Cao Đài sẽ là nguồn sinh

lực mạnh mẽ thôi thúc cho chúng ta cùng nhau thực thi lời của Đức Chí Tôn: “Từ nay thế giới sẽ chịu trong vòng hắc ám. Tinh thần đạo đức sẽ tiêu mất, sự thù hận đã tràn ngập toàn cầu. Các con hãy chung hiệp nhau mãi mãi theo ý muốn của Thầy và hãy truyền bá khắp hoàn cầu thuyết hoà bình, tương thân tương ái. Giáo lý của Thầy có mục đích dạy dỗ các con hoà hợp trong sự sống chung, cộng đồng quyền lợi và sinh hoạt.” (Đàn Cơ ngày 27-10-1926)

Dù những cố gắng rất lớn từ thời Pháp thuộc của những người chủ trương kiến tạo hoà bình trong dân gian và sự phát triển của một tôn giáo trong lòng dân tộc Việt Nam, lấy tín ngưỡng nơi phán xét và ban phước của Thượng Đế làm lẽ sinh tôn, đạo Cao Đài đã chịu bao nỗi bi thương theo vận nước nổi trôi như các tôn giáo khác ở Việt Nam, đến nay vẫn có những cấm đoán của chế độ cai trị bất dung tôn giáo, chẳng cần “từ bi” và không cần “bác ái” của CSVN. Đối cực trong lòng thế giới thay đổi từng thời kỳ giữa các thế lực tranh quyền đoạt lợi, sự phát triển Đạo Cao Đài trên thế giới rất cần và rất gần với chủ trương của những bậc hiền nhân đang tranh đấu vì hoà bình và tương thân tương ái cho nhân loại như các vị đã hành xử tại Đại Hội WARP tại Seoul vừa qua.

Chương trình còn dài và nhiều màn ca vũ để chào mừng khách tham dự, và sau cùng BTC mời khách dùng bữa ăn cơm chay thân mật trước khi chấm dứt ngày Kỷ niệm 90 năm khai Đạo Cao Đài.

Hình ảnh lưu trữ tại link sau đây:

[https://plus.google.com/photos/10080003 ... 2791097009](https://plus.google.com/photos/10080003...2791097009)

DIỄN VĂN KHAI MẠC KỶ NIỆM NGÀY KHAI ĐẠO CAO ĐÀI NĂM THỨ 90

HT. Phạm Văn Khảm

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Tát,



Kính thưa :

- *- Quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn giáo,
- *- Quý vị Đại Diện Chính Quyền Địa Phương, Quý vị Dân Cử,
- *- Quý vị Lãnh Đạo các Hội Đoàn, Đoàn Thể, các cơ quan Truyền Thanh, Truyền

Hình và Báo Chí.

- *- Quý Quan Khách, Quý Đồng Đạo và Quý Đồng Hương.
- *- Đặc biệt phái đoàn đến từ Nam Hàn do Ông Man Hee Lee Chủ, Tịch Hội HWPL hướng dẫn

Thay mặt Châu Đạo Cao Đài California và Ban Tổ Chức chúng tôi hân hoan kính chào Chư Liệt vị, hôm nay đã ưu ái cùng với các tín hữu Cao Đài hân hoan đón mừng đại lễ: Kỷ Niệm Ngày Đức Chí Tôn khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ năm thứ 90..

Kính thưa chư liệt vị,

Để giải thích nguyên nhân nền tôn giáo này đến với nhơn loại, Đức Chí Tôn giáng cơ ngày 24 tháng 4 năm 1926 cho biết rõ rằng:

“Vốn từ trước Thầy đã lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tù theo phong hóa của nhơn loại mà gây chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức kán, Khôn vô đức duyệt thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên, phục nhứt.

Hơn nữa, xuyên qua nhiều thế kỷ, Thánh giáo trở thành phạm giáo bởi chính những người có nhiệm vụ phổ biến, đến độ mà Thầy phải chính mình Thầy đến dẫn lối cho các con.”

Qua phần trích đoạn bài Thánh giáo nêu trên, chúng ta quả nhiên phải thừa nhận: Hiện nay nhơn loại đang đương đầu với chiến tranh tôn giáo, mỗi ngày mỗi thêm khốc liệt. Ngoài ra, với đà văn minh vật chất càng tiến bộ thì con người lại càng xa rời đời sống Đạo Đức nên thế giới cũng càng trở nên bất ổn.

Chính vì thế, đạo Cao Đài ra đời với 2 cứu cánh:

1/ THẾ ĐẠO: Diu dắt nhơn loại sống với: Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh để đem lại Hòa Bình Thế giới và lập đời Thánh Đức nơi quả Địa cầu này..

2/ THIÊN ĐẠO: Đức Chí Tôn ban hồng ân Đại Ân Xá Kỳ III và Bí Pháp tu tập để độ rỗi toàn cả con cái của Ngài chỉ một đời tu cũng nên Đạo.

Muốn được như vậy, chỉ cần sao cho tất cả người đời biết

thương yêu đồng loại và giữ gìn hạnh đức đúng theo đường lối mà Đức Chí Tôn đã vạch.

Trong niềm mơ ước này, nhân ngày Đại lễ hôm nay, cầu xin Thượng Đế phù hộ cho tất mọi người hiệp tâm sống theo Thánh ý của Ngài để thế giới được Thái Bình, như loại được an vui và hạnh phúc.

Hôm nay, trong niềm vui chung được Đạo Trời soi sáng, cứu vớt như sanh... Thay mặt Ban Tổ Chức, chúng tôi hân hoan tuyên bố khai mạc Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo Cao Đài năm thứ 90.

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào chư liệt vị.

HT Phạm Văn Khảm

SÁCH XUẤT BẢN THÁNG 3-2015

***- LUẬT TAM THỂ
(Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương)**

***- TIỂU SỬ ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM
(HT Trần Văn Rạng)**

**DIỄN VĂN CỦA TRƯỞNG NGUYỄN ĐĂNG KHOA,
Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại**

Kính Bạch Hội Thánh,-



*- Kính thưa Chư Chức Sắc
Thiên Phong,

*- Hiền Huynh Hiền Tài Phạm
Văn Khảm, Quyền Khâm Châu
Đạo California,

*- Hiền Huynh Hiền Tài
Nguyễn Ngọc Dũ Tổng Quản
Nhiệm Ban Thế Đạo Hải

Ngoại,

*- Hiền Huynh Hiền Tài Bùi Văn Nho Tổng Quản Nhiệm
Ban Thế Đạo Nam CA,

*- Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích, Tổng
Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc CA.

*- Kính thưa quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần Các Tôn Giáo,
Quý Vị Dân Cử, Quý Chủ Tịch Cộng Đồng, Cộng Đoàn

*- Quý Vị Thân Hào Nhân Sĩ, Quý Cơ Quan Truyền
Thông, Báo Chí & Truyền Hình.-

*- Quý Chức Việc, quý đồng Đạo và quý đồng hương.

*- Quý Huynh Tử Đệ Mọi Thanh thiếu niên Cao Đài,
(chào tay).

*- Kính thưa Quý Vị

Hôm nay Đạo Đệ rất lấy làm vinh hạnh được tham dự

cùng chư liệt quý vị trong buổi lễ Kỷ Niệm 90 năm Ngày Khai Minh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức Đạo Cao Đài. Đệ xin có lời chào trân trọng đến toàn thể quý vị và chào thân ái các hội viên thanh thiếu niên ĐĐTNH.

Kính thưa quý vị, 90 năm là khoảng thời thật dài, đủ để thấy được sự đổi thay, hợp hợp tan tan, vui buồn trong cuộc sống của đời người. Như dân gian thường nói: 1 năm tại thế gian là 1 ngày trên thượng giới hay cõi thiên, cho nên 90 năm sinh nhật hay ngày khai sinh của Tôn giáo Cao Đài mà Đạo Đệ tin rằng ở cõi thiêng liêng thượng giới cũng đang vui mừng 90 ngày Đức Thượng Đế, đấng tối cao của vũ trụ đã bố hóa thiên ân, xá tội cho chúng sanh dạy Đạo một lần nữa qua Đạo Cao Đài

Thật vậy, cũng như những tín đồ Phật giáo vừa từng bừng trang nghiêm mừng ngày Phật Đản lần thứ 2638 dạy chúng sanh Từ Bi Bác Ái, những tín hữu Kitô Giáo đang hớn hởi kỷ niệm ngày giáng thế của Đức Chúa Jesus lần thứ 2014 dạy con người Yêu Thương Vị Tha, thì chúng ta thấy 90 năm ra đời của Đạo Cao Đài cũng chỉ đang là trong thời gian phôi thai, trong thời gian đang chập chững bước đi trên con đường tiếp tục rao giảng một lần nữa sự yêu thương, ân xá của Đấng Cha chung đối với nhân loại.

May thay! Đạo Cao Đài được một ân huệ là được rao truyền thánh ý của Đấng Tối Cao trong thời kỳ mà nhân loại phát triển tột bậc về sự hiểu biết văn hóa cũng như khoa học kỹ thuật về thông tin liên lạc, cho nên Thánh Ý của Đức Ngài đã và đang được mang đến cho nhân loại trên khắp mặt địa cầu này một cách nhanh chóng và thuận lợi hơn so với 90 năm đầu của các tôn giáo khác.

Cũng như các tôn giáo khác trong thời gian phôi thai, 90

năm đầu của Đạo Cao Đài cũng đã và đang đối diện với bết bao chông gai thử thách vượt qua nhiều thăng trầm nổi trôi theo vận nước. Nhưng 90 năm qua các tín đồ Cao Đài chân chính với niềm tin vững chắc tuyệt đối vào Đấng Cha chung đã và đang vượt qua mọi trở ngại và mang lại cho Đạo Cao Đài những thành quả tốt đẹp như ngày hôm nay ta thấy tại Hải Ngoại này.

Cùng gánh vác với những thử thách thăng trầm trên trong suốt gần nửa đoạn đường 90 năm qua của Đạo Cao Đài từ khi được ra đời vào năm 1965, tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội là tổ chức thanh niên con em nhà Đạo có mục đích cao đẹp là đem đức tin mãnh liệt vào điều quý báu của Đức Thượng Đế dạy, đem sự hăng hái nồng nhiệt của tuổi xuân phụng sự cho chánh nghĩa lấy tình yêu thương nhân loại làm chuẩn đích để giúp Đạo cứu Đời.

Nhưng sau năm 1975, cùng chung số phận với hàng triệu tín đồ Cao Đài chân chính và người dân VN khi đất nước về tay những người vô thần tàn ác, ĐĐTNH đã bị giải tán và cũng lưu vong nơi xứ người; và đã được nhen nhúm tái thành lập tại Hải Ngoại vào những năm 1997-98. Và ĐĐTNH-HN chính thức được thành lập vào năm 2005 nhằm tạo sợi dây liên kết và hướng dẫn thống nhất các sinh hoạt của tổ chức ĐĐTNH ở mỗi địa phương có tín đồ Cao Đài. Vẫn mang niềm tin và mục đích cao quý tiếp bước các bậc Trưởng Huynh trước đây, Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại dần phát triển và thành lập nhiều nơi ở Hải Ngoại trong suốt hơn 15 năm qua như: ĐĐTNH Nam CA, ĐĐTNH Bắc Cali, Seattle WA, Portland- Oregon, Houston- Sysnott TX, Houston Breeze TX, Austin-TX, Dallas-TX, Mountain View TX, Wichita-Kansas, Atlanta-GA, New Orleans-LA, Sydney-Australia ...v...v ..

Nhân kỷ niệm 90 năm ngày Khai Minh Đạo Cao Đài hôm nay, chúng đệ muội xin kính chúc quý bậc Trưởng Huỳnh, Tỷ được vẫn luôn dồi dào sức khỏe, can trường vững niềm tin, tạo nền tảng thương yêu đoàn kết với các tôn giáo khác như lời Đức Thượng Đế đã dạy cho thế hệ sau noi theo.

Đối với tất cả các hội viên ĐĐTNH Hải Ngoại, Đạo Đệ xin gửi lời chúc tất cả quý Huỳnh/Tỷ/Đệ/Muội được ngày một thăng tiến trong học vấn, luôn vâng lời cha mẹ là con ngoan trong gia đình, làm tròn nhiệm vụ cao cả của người Thanh Thiếu Niên có ĐỨC, TRÍ và THỂ DỤC giúp Đạo phát triển và đảm bảo đem hạnh phúc chung cho nhân loại. Hơn nữa, chúng ta là người Việt Nam xa quê hương đất tổ, là một thanh niên cũng là rường cột đem lại sự đổi mới trong xã hội, chúng Đệ/Muội sẽ cùng các Huỳnh/Tỷ/Đệ/Muội trau dồi Đạo Đức và Tài Năng để có thể một ngày đem sự công bằng và tự do về đến với đồng bào kém may mắn còn ở Việt Nam nói chung và đồng đạo Cao Đài chân chính đang mất quyền tự do tín ngưỡng cũng như sự tái hoạt động của Đại Đạo Thanh Niên Hội thuộc Hội Thánh nguyên thủy nói riêng.

Trước khi dứt lời, Đạo Đệ in kính chúc mừng tất cả tín đồ Cao Đài năm đạo lần thứ 90, xin kính chúc sẽ đạt được nhiều thành quả tốt đẹp hơn trong việc phát triển đạo tại Địa Phương cũng như tại Hải Ngoại.

Xin kính chúc quý quan khách, được thân tâm an lạc và cùng chia sẻ niềm vui với tín hữu Cao Đài trong ngày kỷ niệm năm thứ 90 hôm nay.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Trưởng Nguyễn Đăng Khoa

Tin Tức Tóm Lược Về Hội Nghị Hòa Bình@ Thành Phố Carson - Los Angeles, California
Túy Trịnh

Ngày 6 Tháng 12 Năm 2014, phái đoàn Cao Đài gồm 12 người đã tham dự Hội Thảo Hoà Bình tổ chức tại thành phố Carson, Los Angeles, California bởi HWPL (Heavely Culture, World Peace, Restoration of Lights - Văn Hóa Thiên Đàng, Hoà Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng)

Phái đoàn gồm có:

1. HT Phạm Văn Khảm
2. HT Nguyễn Ngọc Dũ
3. HT BS Bùi Đắc Hùm
4. Bác Sĩ Bùi Đăng Cẩm Hồng
5. HT Nguyễn Đăng Khích
6. HT Nguyễn Tấn Phát
7. HTDP Nguyễn Thị Mỹ-Lê
8. HTDP Trịnh Ngọc Túy
9. HTDP Nguyễn Ngọc Diệp
10. HTDP Nguyễn Ngọc Dao
11. Đề Đốc Trần Văn Chơn
12. Nhân sĩ Hoa Thế Nhân

Khách quan trọng tham dự gồm có Thị Trưởng Thành Phố Carson Mayor Jim Dear, Honorable U.S Congressman Alan Lowenthal, Honorable Cristina Eugenia Reyes Hidalgo, Honorable Fernando Meza, Hai Sahib Satparl Singh Khalsa, Mr. Ruben Mata (The author of book: STAND), Honorable Chairman of HWPL Man Hee Lee, Honorable

Chairwoman of IWPG Nam Hee Kim.

Và còn nhiều khách quan trọng từ các tôn giáo khác như Phật Giáo, Hồi Giáo, Thiên Chúa Giáo, vv. cùng với khoảng 2,000 sinh viên học sinh vùng lân cận thành phố Los Angeles tham gia và lắng nghe diễn thuyết về hội thảo hòa bình của các nhà lãnh đạo tôn giáo và chính trị gia.

Tất cả các diễn thuyết của các diễn giả đều nhấn mạnh sự cần thiết của việc thiết lập hoà bình cho thế hệ tương lai và điều khẩn thiết trước nhất và cần thiết nhất phải làm là đưa cao chủ thuyết “ Tất Cả Các Tôn Giáo Xuất Phát Từ Một Gốc. Tất Cả Các Tôn Giáo Từ Một Đấng Cha Trời và Sự Bình Đẳng Giữa Các Tôn Giáo”

Hiền Tài Phạm Văn Khảm được sắp xếp ngồi vào bàn chủ tọa cạnh Ông Man Hee Lee và Bà Nam Hee Kim. HT BS Bùi Đắc Hùm và BS Bùi Cẩm Hồng cũng là một trong những diễn thuyết của ngày hôm đó trong buổi hội thảo ban đêm tại UCI (University of California Irvine).

Ngoài ra phái đoàn Cao Đài với những chiếc áo dài trắng trong hàng ghế đại biểu làm khởi sắc sự chú ý của tất cả quan khách có mặt ngày hôm đó. Bên cạnh những áo dài trắng là những tà áo vàng Nhà Phật và những Đạo Phục của mọi tôn giáo cùng hòa lẫn nhau trong không khí yêu thương cho hòa bình và tình anh em, trong sự không phân biệt già trẻ, nam nữ, tôn giáo, sắc tộc, quốc gia.

Buổi lễ kết thúc bằng tặng phẩm của các em nhỏ “ We Are The World ” và Peace Agreement được ký tên bởi tất cả các đại biểu có mặt ngày hôm đó.

Sau đây là những hình ảnh tại Peace Conference @ Carson Center Greater Metropolitan Los Angeles, CA.



Phái đoàn Cao Đài- Peace Conference @ Los Angeles,













TÂM THƯ

**Tộc Đạo Santa Clara kêu gọi yểm trợ sửa chữa
Thánh Thất San Jose mới tạo mại @
đường White, San Jose, California.**

Tộc Đạo Santa Clara **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**
Thánh Thất San Jose **Bát Thập Cửu Niên**
947 Almaden Ave. **Tòa Thánh Tây Ninh**
San Jose, CA 95110 **THÁNH THẤT SAN JOSE**

TÂM THƯ

Kính gửi: -Châu Đạo California
-Ban Thế Đạo Hải Ngoại
-Ban Thế Đạo Bắc California
-Quý Chức Sắc, Chức Việc, và các Cơ Sở
Đạo tại Hải Ngoại
-Quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội, và quý Đạo
Tâm, Đồng Hương thân hữu

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi xin được đại diện cho Chức Sắc, Chức việc, và Đồng Đạo thuộc Thánh Thất San Jose, Tộc Đạo Santa Clara, Châu Đạo California, kính gửi đến quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Đệ, Hiền Muội, cùng thân hữu lời nói đầu tiên: Kính chúc quý vị cùng bửu quyến được nhiều sức khỏe, vạn sự bình an, sau xin có đôi lời mạo muội kính thưa cùng quý vị.

Kính thưa quý vị,

Nguyên Thánh Thất Cao Đài San Jose tọa lạc tại số 947 Almaden Ave, CA 95110, được tạo lập vào khoảng năm 1984, nhưng hiện nay không phù hợp cho sinh hoạt Đạo

ngày càng tăng. Vì thế, Tộc Đạo Santa Clara, Ban Trị sự, và Đồng-Đạo chúng tôi có họp nhau lại để đi đến quyết định tìm mua một nơi khác để có đủ tiện nghi sinh hoạt Đạo. May mắn mới đây, có căn nhà ở địa chỉ 1479 South White Rd, San Jose, CA 95127 nằm sát cạnh ngôi Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, rất khang trang, rộng rãi, diện tích gần nửa mẫu. Chúng tôi đã mua và thủ tục mua bán đã hoàn tất. Số tiền mua căn nhà đã được một số Đồng-Đạo cho mượn để trả đủ cho người bán, theo kế hoạch khi nào bán được cơ sở Thánh Thất cũ, chúng tôi sẽ hoàn trả lại cho Đồng Đạo.

Ngôi nhà mới này cần phải sửa sang lại cho phù hợp với việc thờ phượng, nên chúng tôi đã mượn vẽ họa đồ và xin giấy phép của thành phố, chi phí cho việc sửa sang này ước tính trên \$100,000.00. Hiện tại tài chánh của Thánh Thất đã cạn.

Hôm nay, chúng tôi xin mạo muội viết thư này, kính mong quý Cơ Sở Đạo, Tổ Chức Đạo, quý Đồng Đạo, quý Đạo Tâm và thân hữu xa gần, xin giúp đỡ và chia xẻ khó khăn cùng chúng tôi, để có ngôi nhà thờ cúng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng sớm được hoàn thành. Thật là công đức lớn của quý vị.

Mọi đóng góp công quả sẽ được cấp giấy khai thuế.

Kính xin liên lạc:

CTS Đào Minh Ánh, phone: (408) -807-0212, hoặc
Hộ vụ Trần Chí Dũng, phone: (408) -826-9760.

Các Chi phiếu xin gửi về địa chỉ:

Thánh Thất San Jose, hay Cao Đài Temple of San Jose
947 Almaden Ave, San Jose, CA 95110

Dưới góc trái phần Memory xin ghi: Công quả Xây Dựng.

Tộc Đạo Santa Clara và Đồng Đạo Thánh Thất San Jose kính xin chân thành cảm tạ, và cầu nguyện ơn trên ban phước lành cho quý vị và Bửu quyến mọi sự bình an, may mắn, và ghi chép công đức của quý vị.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

San Jose, ngày 20 tháng 7 năm 2014

(al: 24-7-Giáp Ngọ)

Tộc Đạo Santa Clara,

Qu. Đầu Tộc Đạo

Thư Ký

Hộ Vụ

CTS. Đào Minh Ánh

Nguyễn Thế Long

Trần Chí Dũng

(Ký tên & đóng dấu)

(Ký tên)

(Ký Tên)

(Tiếp theo trang 126)

05	HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
06	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	20.00
07	HTDP Lê Văn Hưng, Dayton, OH	50.00
08	HTDP Ngô Tú & HTDP Trần Thảo Fredericksburg, VA	40.00
09	Huỳnh Văn Nhật, Renton, WA	50.00
10	Nguyễn Thị Thu Trang, Mississauga, ON Canada (100 đôla Canada)	77.42
11	Nguyễn Văn Anh & Huỳnh Thị Bứa Forest Park, GA	50.00
12	Võ Ngọc Độ, Doraville, GA	50.00

Cộng (3) . . . 527.42

Tổng cộng tiền thu được từ ngày 1-1-2015 đến ngày 26-1-2015 (Cộng 1+2+3) là Hai ngàn mười bốn đôla ba mươi lăm xu (US\$ 2,014.35).

San Jose, ngày 15-1-2015

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát thập cửu niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Cao Đài Wichita
5505 N. Amstrong Street
Wichita, KS 67204-2011

TÂM THƯ SỐ 2

Kính gửi:

Quý Chức Sắc, Chức Việc, Bàn Cai Quản, Quý Đồng
Đạo và các em Thanh Thiếu Niên Đại Đạo.

Quý Đạo Tâm, Quý Mạnh Thường Quân,
Quý Đồng Hương Ân Nhân,

Kính thưa Chư Liệt Vị,

Qua 6 tháng vận động tịnh tài, với tấm lòng hảo tâm thi ân
của toàn thể Chư Liệt vị được số tịnh tài US\$ 125,231.00
(Tính đến ngày 12-10-2014 và được sự đồng thuận của
thành phố Wichita qua giấy phép số BLD 2014- 01115
ngày 1-10-2014 đã giúp Ban Xây Dựng Hội Trường của
Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Cao Đài Wichita
chúng tôi đổ xong nền của building dài 120 feet, rộng 40
feet. nền cao 3 feet, sidewalk xung quanh Hội Trường 360
feet, rộng 4 feet.

Kính thưa Quý ân nhân,

Để được giấy phép xây dựng, Thành phố đòi hỏi chúng

tôi phải xây thêm một bãi đậu xe 36 chỗ, trụ cấp nước cứu hoả, lắp thêm đồng hồ điện mới cho building, xây thêm một phòng vệ sinh. Sự phát sinh làm chi phí xây dựng tăng cao hơn ước tính ban đầu (US\$ 160,000.00) mà hiện giờ số tịnh tài quý ân nhân hỉ hiến đã cạn kiệt.

Qua sự phát sinh trên, một lần nữa chúng tôi mạo muội gửi tâm thư đến quý Chư Liệt vị đã dành sự ưu ái cho tín đồ Cao Đài trong suốt 5 năm qua, giúp cho chúng tôi có đủ tịnh tài xây dựng phần còn lại (Bằng cách hỉ hiến hoặc cho mượn) hầu để công trình sớm được viên mãn.

Nguyện cầu Đức Thượng Đế Toàn Năng, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân đến Quý Chư vị cùng Bửu Quyển.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Wichita, ngày 17 tháng 9 nhuận năm Giáp Ngọ
(DL 9-11-2014)

TM. Hành Chánh Đạo & Đồng Đạo
Chánh Trị Sự Đầu Hương
(Ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Văn Hai

Mọi sự hỉ hiến đều được cấp biên nhận và được miễn trừ thuế kính xin gửi về:

**Thánh Thất & ĐTPM Cao Đài Wichita, KS
5505 N. Armstrong St
Wichita, KS 67204-2011
ĐT: (316) 516-8564 hoặc (316) 648-3159**



Nền móng Hội Trường chuẩn bị đổ bê tông
120 feet dài, 40 feet rộng



Nền móng Hội Trường mới đổ bê tông
120 feet dài, 40 feet rộng

Tản mạn về địa danh NHÀ BÈ LÀ CÁI NHÀ CHI

Hoài Việt

Cách đây khoảng nhiều chục năm, trên con sông nhỏ, gần khúc sông NHÀ BÈ, (gần sông Sài gòn, miền Nam Việt Nam) một chàng trai đang chèo xuồng thoi thả theo sông nước đầy vui, bên cạnh chỉ cách năm bảy thước là xuồng cô nàng ở xóm gần bên. Nhà hai cô cậu không "chung vách", nhưng chung xóm và chàng Lượm (tên chàng trai) đã phải lòng cô Lài (tên cô gái) từ lâu rồi. Phải lòng lắm lắm, chẳng biết đã hẹn hò nhau dưới "rặng trâm bầu" hay dưới bụi chuối lần nào chưa, nhưng cứ nhìn cặp mắt Lượm thì phải biết. Nhìn gì mà mê mết, như muốn thoi miên người ta. Mà không mê mết sao được, Lượm là chàng trai mới lớn, tuổi vừa 18, còn Lài thì ôi thôi, nét đẹp tròn căng của cô thôn nữ 17 thật không bút nào tả hết. Nàng đẹp và hấp dẫn vô cùng tận, mỗi lần đôi tay nàng đùn đẩy theo mái chèo, đôi chân ngà hơi nhún nhảy, thấp thoáng lồ lộ theo từng cơn gió nhẹ. Hôm nay thì cả hai được ba má biểu ra chợ mua mấy món về chuẩn bị Tết. . .

Hồi thời này, các cô cậu không phải như bây giờ, gặp và hẹn nhau xong là. . "chat" và "đớp chat" liền, mà phải từ từ vờn mồi nhau như. . mèo vờn chuột (chắc tại vậy nên ông bà mình dùng thành ngữ "chuyên mèo chuột" để chỉ chuyện yêu đương nam nữ.) Hôm nay, cũng như mọi khi ,cô cậu vờn nhau bằng đôi câu hò.. .khởi đầu chàng Lượm ta lấy hơi cất giọng:

Hồ . . ơ . .
Nhà Bè nước chảy chia đôi
Ai đũa Gia Định cùng . . tui thì đũa . .

Lài cười chọc quê:

” Ở này anh kia đó ơi. . Anh hồ trật bết rồi. Câu hò của người ta như vậy nè:

Hồ ơi. .
Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai đũa Gia Định, Đống Nai thì đũa.



Lượm gỏi đầu: -

“Thì người ta thương nên sửa lại cho có dần (vần), chớ câu hò này ai mà hồng biết, cũng như biết cái con sông Nhà Bè này quen thuộc từ khi hai đũa mới . . . “

“Thiệt hôn, anh nói biết phải hôn, vậy chớ tui hỏi anh và Lài nhanh nhẩu:

Hồ . . ơ . .
Nhà Bè là cái nhà chi

Ai mà đáp đặng, đây thì. . sẽ thương. . .

Lượm vừa nghe, giựt cả mình. Hồi nào tới giờ, nghe tía má, ông bà kêu “Nhà Bè” thì cứ thế mà kêu, thắc mắc mần chi, nhưng rồi Lượm cũng khá nhanh trí, đáp lại ngon ơ:-

“Hồ. .ơ. . .

Câu hỏi chẳng khó chi đâu

Lo chèo đi chớ, cho mau . . còn đũa. . .



Thiệt tình thì Lượm bí lù, tìm cách hoãn binh, trong lòng cũng thấy tức. Riêng Làì cũng”tội nghiệp” nên đánh trống lảng, kể sang chuyện khác. . . Đĩa tới nhà, Lượm tức lắm và lòng buồn vô hạn, bèn lén rót ly rượu đế, thứ rượu thiệt ngon mua tận miệt Gò Đen (Long An) nốc cạn một hơi. Nghe nói thứ rượu này cũng hơn 40 chữ (độ), và lại nấu bằng nếp nữa, nên phải nhâm nhi từng chung nhỏ, và sau mỗi hợp phải “khà” một hơi mới thấy đả. Vừa nốc cạn ly, sau vài phút rượu “chạy” khắp châu thân, khiến Lượm ngất ngây trong cơn say bí tủy, sau đó Lượm lăn ra ngủ

khì và giấc mơ đến thật nhanh. Trong giấc mơ, chàng ta thấy mình bước nhẹ nhàng trên cánh đồng hoang vắng đầy hoa thơm, cỏ lạ. Thiệt y chang như cảnh bồng lai, chàng ta vừa lướt nhẹ bỗng thấy trước là một cô gái, trong xiêm y rực rỡ và mong manh, mong manh đến lồ lộ thân hình với đôi chân thon dài. Lỡm không còn gì nghi ngờ, chắc đây phải là một nàng tiên, như bao lần nghe bà nội kể từ lúc Lỡm mới trên dưới mười tuổi. Chàng ta liền nhanh chân, như vừa chạy vừa bay theo, mong nắm bắt cho bằng được, nhưng không thể vì vừa suýt nắm được, nàng tiên lại bay nhanh hơn. . Các cô nàng nào cũng vậy, tiên nữ hay “người phàm” đều y chang, đều biết dùng thủ thuật”nhữ môi”, là cứ chạy vừa đủ chậm và đủ nhanh, nhanh để chàng trai rượt không kịp, và chậm chậm để chàng trai không nản lòng, hứng thú phải đuổi theo. Đến một lúc nào, độ chững chàng trai mệt đủ, thì nàng mới ”làm bộ” té ngã xuống để chàng trai vấp phải và dĩ nhiên “nằm chồng” lên mình (có lẽ vì vậy , ông bà mình gọi con trai nằm chồng lên con gái là. . “chồng”). Thì đây cũng vậy, cuối cùng thì nàng tiên này cũng té ngửa như . . điều đứt dây, và Lỡm té nằm chồng lên . Lỡm bỗng “hết hồn”, vô cùng ngạc nhiên khi nhìn mặt nàng tiên, không ai khác hơn là cái bản mặt “thấy ghét” là Lài. Chàng ta muốn chớp thời cơ, “hun” một cái, nhưng liền bị xô ra. Hai người lại nhìn nhau và cười trừ. Lại cũng cái tật cố hữu, người miền Nam gặp nhau là hò “vờn môi”. Lài lại bắt đầu:

Hò. . ơ . .

Ai tìm được lá diêu bông

Thì mới xứng đáng làm chồng của em”

Lỡm vừa nghe câu hò, phát run vì cái tên”lá diêu bông”

nghe sao lạ, mà biết tìm nơi nào, nhưng cũng nhanh trí ,
Lượm ứng khẩu đáp lại

Hồ ơ . .ơ . .

Tưởng gì, chớ lá diêu bông

Cây này, nó mọc đầy đồng, thiếu chi”

Hồ xong, Lượm mới thấy “gan cùng mình”, từ nào tới giờ chỉ biết nào là bưởi , xoài, me, mít, bàng và nhứt là lá cây bần mọc theo ven sông. Xin mở ngoặc nói riêng về cây bần chút xíu. . .Vào khoản gần cuối thế kỷ 19, trên đường chạy trốn quân Tây Sơn theo truy sát, chúa Nguyễn Phúc Ánh chạy lung tung khắp chốn, đã từng chạy ra Phú Quốc, lộn về tận miền Tây Nam Kỳ Lục Tỉnh, và đã từng đổi meo, phải. . ăn bần trừ cơm. Nghe người xưa kể lại, có những lần chúa này rất thích món mắm sống ăn cặp cùng trái bần , chợt nhìn thấy lá bần thon dài như lá liễu nên “phong tặng” cho thứ lá này là . thủy liễu.. Trở lại chàng Lượm, sau vài câu đối đáp, bèn tìm cách nhanh về tìm ông nội nhờ giải cứu. Nội Lượm, cũng là dân “có chữ nghĩa”, nhưng khi nghe nói đến “lá diêu bông” cũng bủ trất, bèn ồm ờ:

-“Cháu ơi, trong làng mình, nào lá môn, lá đa, lá nào ông cũng biết, chớ là diêu bông, nghe nói ở ngoài Bắc mới có. Vậy là chắc chết rồi, cháu phải ra miền Bắc mà tìm”

Vì nhứt quyết phải nằm chồng (ý, quên, làm chồng) Lại, Lượm bèn khăn gói quả mướp từ giả nội và gia đình, đặng vân ra ngay miền Bắc, đáp xuống nơi cao nhứt, miền tây bắc Việt Nam, nơi có ngọn núi cao nhứt nước là Hoàng Liên Sơn (3124 mét). Nơi đây là vùng cao, đôi núi chập chùng, phong cảnh hữu tình, đầy những kỳ hoa dị thảo, và nhứt là thời tiết mát lạnh. . Vì vậy, đây là nơi mà khách miền xuôi hay lên hóng mát (mà thời nay gọi là đi du lịch-

sinh thái). Cũng nơi đây, có địa danh là SaPa, Lượm càng bí lù phải hỏi dân địa phương, được giải nghĩa:”Sa là cát, Pa là miếng đất trống”. Lâu lắm rồi, các dân địa phương như Nùng, Hơ Mông, Mèo, Thái cùng họp trên miếng đất để trao đổi, buôn bán các nông sản, gia súc. Thời gian lâu dài, miếng đất trống thành chợ và nhiều nhà cửa mọc lên, biến nơi đây thành một thị trấn khá sung túc”. Thị trấn Sapa từ đấy mà ra. Lượm nghe cũng lạ, nhưng chỉ chú tâm hỏi “lá diêu bông”, với hy vọng nơi này nhiều hoa thơm cỏ lạ, chắc phải có loại lá đang tìm, nhưng than ôi, ai cũng trả lời với cái lắc đầu. Thế là chàng ta phi thân, phút chốc đáp xuống tận chốn đồng bằng, bình nguyên, nơi có con sông màu nước đỏ. Thế là lại tìm vị bô lão, hỏi thăm. Một vị bô lão, tóc bạc phơ nhìn Lượm ngạc nhiên vì giọng nói và cách ăn mặc, ra vẻ chơn chất như người miền trong (Nam), liền nhanh miệng (như truyền thống nhanh nhẩu, thích nói cổ hũ của dân miền Bắc), thao thao bất tuyệt:

-“Đây là vùng đất thuộc đồng bằng sông Hồng Hà, trung tâm có thủ đô Thăng Long xưa của tổ tiên ta. Nơi này có cái tên Hà Nội, tức bên trong (nội) con sông Hồng Hà. Các vùng xung quanh, tứ phía đều mang các địa danh có”chất tổ” Hà, như: Hà Đông, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam.”

Than ôi (lại than ôi), Lượm đâu màng chi đến chuyện văn chương lắm ca lắm cảm của cái nơi nghe đâu từng được gọi là”ngàn năm văn vật”; tuy vậy chàng trai trẻ cũng lịch sự lắng nghe một hồi, với cái lỗ tai đầy ắp bao nhiêu chuyện. Cuối cùng thì Lượm đành lễ phép ngắt ngang, hỏi liền:

-“Thưa cụ, chuyện cụ kể vô cùng hấp dẫn, nhưng “nhà cháu” rất muốn tìm lá diêu bông cơ”.

Thiệt không ngờ, qua vài câu chuyện, chàng Lượm cũng

bắt chước thốt ra câu văn vẻ và mang hơi hướng “bắc kỳ” như vậy. Riêng ông cụ khẽ lắc đầu, Lượm liền đáp nhanh như sợ ông cụ “mở máy” nói tiếp:

–“Dạ, nhà cháu xin cảm ơn, cháu phải đi đây”.

–“Ồ này, ơ này. . . . Vừa nói, cụ ta với tay định kéo Lượm ngồi xuống, nhưng không kịp nữa rồi. Lượm nhanh chân đi về hướng Nam cho chắc ăn, đi với tâm trạng man mác buồn như “ôi, ta buồn ta đi lang thang cũng vì . . . Lài đó , nàng có biết không? ”. Phút chốc, chàng ta đến một thảo nguyên mênh mông, rồi đến một vùng rộng khoảng 10 mẫu đất, khung cảnh vắng vẻ lạ thường, cây rừng và cả cây lớn nhỏ tranh nhau mọc. . . Thiệt đúng là chốn thâm sơn cùng cốc, xa sâu vô nữa là cả một khu nhà ngói, với mái màu rêu phong, nhưng trông đồ sộ vô cùng, Lượm lại mừng thầm vì hy vọng sẽ có loại cây diêu bông. Giữa khung cảnh hoang vắng, bất giác chàng ta cảm thấy ớn lạnh, bèn cất tiếng hỏi to:

–“Có ai không, cho xin hỏi. . .”

–“Mô Phật, có. . . tôi đây”

Sau tiếng trả lời, là một chàng trai trẻ đầu trọc lóc, mang y phục màu đà (tím nâu), loại máu áo của các nhà tu. Vị tiểu tăng đang lom khom hái lá thuốc, bèn đứng lên:

–“Mô Phật, thí chủ có cần chi. . .”

Lượm lính quýnh, không ngờ gặp phải nhà sư, dù là nhà sư trẻ, tuổi cũng xấp xỉ mình, chàng ta không biết xưng hô sao cho phải lễ, nhưng cũng tập tành:

–“Mô . . mô Phật. . Phật. . , tui xin hỏi đây là đâu?”

-“Mô Phật, đây là thôn Đanh, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, thuộc tỉnh Hà Nam. xung quanh đây là khu vực “Chùa Bà Đanh”; rồi như không đợi Lượm hỏi han chi, vị tiểu tăng nhanh miệng:

- Dạ, dường như thí chủ từ xa đến. . hèn chi không hiểu nơi này . Nay thí chủ đến, xin mời vào viếng cảnh chùa và dùng bữa cơm chay. Thí chủ đợi chút, để . . để bần tăng gom mớ cây thuốc, sẽ hướng dẫn thí chủ vào trong gặp sư phụ . ”

Thiệt tình, cũng nên thông cảm, vị tiểu tăng còn quá trẻ, chắc cũng . . ham vui, thích bạn bè mà lâu quá hầu như hiếm có ai lui tới, nên khi gặp được người đời quá vui , suýt chút không còn giữ ý tứ. Và cũng chẳng đợi trả lời, tiểu tăng . . nắm tay Lượm bước nhanh. May Lượm là con trai, nếu không đã phạm giới rồi. Qua khu cỏ hoang khoảng vài trăm thước, đến một nơi cây cối khá to và rậm, bao quanh một cụm nhà khá rộng, gồm nhiều gian, tổng cộng cả khu bề ngang dài gần trăm mét. Càng bước đến gần, Lượm vừa ngạc nhiên và choáng ngợp trước ngôi chùa quá đồ sộ. Chàng ta lại cảm giác ớn lạnh, vì xung quanh vắng lặng, hơi mát như bao trùm cả khu vực. Chưa kịp nghĩ ngợi gì, thì từ bên trong một vị sư, đầu không sợi tóc, nhưng râu dài tới ngực, màu bạc phơ, và đặc biệt lông mày dài cả tấc cũng màu trắng bạc phơ, bước ra, kịp lúc chú tiểu chấp tay:

-” Mô Phật, bạch thầy, có thí chủ từ phương xa muốn viếng cảnh chùa”

-“Mô Phật, . . con hãy mời thí chủ vào hậu liêu dùng chút cơm chay, rồi sau sẽ vào chùa lạy Phật cũng không muộn”

Lượm bỗng nhăn mặt, vì nghĩ mình đâu có ý muốn viếng

chùa, nhưng rồi cũng vô cùng cảm kích, thầm khen vị sư quá lịch sự và ”hiếu chuyện đời”, vì rõ ràng Lượm , qua mấy chặng đường, bụng đang đói meo, cái bao tử sôi rột rẹt vì chẳng còn hạt cơm nào,điều mong muốn là. . ăn.

Riêng vị tiểu tăng, vừa nghe sư phụ phán, tức thì nhanh nhẩu . . nắm tay Lượm kéo ra sau hậu liêu, để lại vị sư trụ trì mỉm cười thông cảm vĩ sự thất thố của tiểu tăng. Dù là cùng phái, nhưng đường đạo đời hai nẻo. Có lẽ vì lâu quá ít khách thập phương. . Nghĩ đến đây, vị sư thoáng buồn, chùa vắng vẻ đến nỗi người đời đã ví von “vắng như chùa bà Đanh”. Phần vị tiểu tăng, vừa khi cùng Lượm vào tới hậu liêu, nhanh nhẹn bày ra các món tương chao thuộc loại ngon nhất, đĩa rau lang luộc cùng nải chuối thơm lừng, lại còn đĩa xôi đậu khá to cùng tô chè thơm phức. Lượm thoáng nhìn, chưa chi đã nuốt nước bọt, vị tiểu tăng cũng tế nhị nhanh miệng mời khách. và tự nhiên nhanh miệng mở máy:

–“Mô. . mô Phật, để tui kể sơ về ngôi chùa này cho nghe nghe. Hồi xưa, lâu lắm rồi cách đây trên 400 năm, à. . à nghe sư phụ nói là vào khoảng cuối thế kỷ 15 gì đó. . có một bà tên Đanh đã bỏ ra hơn một ngàn lượng vàng xây ngôi chùa này. Chùa có tất cả 40 gian nhà rộng, bên trong hàng mấy trăm tượng Phật lớn nhỏ, có tượng Quan Công Thái Thượng Lão Quân nữa. . , nhiều thứ quý giá mua từ bên Tàu . Đặc biệt có bức tượng, hình đàn bà với gương mặt khá xinh.Nghe đâu , đây là bà Đanh, người đã bỏ tiền xây ngôi chùa. Khi đó, xung quanh dân cư đông vô số, mỗi ngày khách thập phương , nhất là dịp rằm , mồng một , đến viếng chùa cả ngàn. Nơi đây linh lắm, cầu gì được nấy, nhiều cặp nam nữ đến thề nguyện đều như ý. . cũng nghe nói có nhiều chàng trai đang yêu , đang mê mệt ,đã . .ngu đại thề “yêu em trọn đời, ai mà phản bội lời thề sẽ bị bẻ cổ

chết.” Sau đó, xung quanh vùng này có hàng trăm thanh niên “chơi rồi chạy” bị bể cổ thiệt, nhưng chết hay không thì . . . nhưng hậu quả là ít ai dám đến thề thốt. Rồi thì vì ít khách thập phương đến, nên cỏ hoang và cây dại mọc quá nhiều, thú hoang lại về “định cư” và sinh sôi nảy nở hàng đàn, nào khỉ , nai , chó sói và cọp nữa. Bọn chúa sơn lâm đói mồi , khách phương xa đến lễ tế bị chúng vồ xé xác. . . hậu quả cuối cùng là chẳng mấy khi có khách bạo gan tìm đến. Những người nghe tiếng đồn chùa to, đẹp và linh thiêng muốn đến phải đi một nhóm đông, dùng thùng thiếc đập to tiếng đuổi cọp.

Vị tiểu tăng kể cũng vừa xong, là lúc Lượm “quất” một bụng no căng hông, trong đời có lẽ đây là lần đầu “thọ trai” một bữa quá ngon. Chàng ta nhìn vị tiểu tăng:

-“ Cảm ơn . . . anh sư !, cơm ngon quá. À, mà . . . anh sư đi hái thuốc hàng ngày, chắc biết loại lá điều bông?”

-“À, cái lá này . . . điều bông gì đó hình dáng ra sao. Xung quanh chùa, nhiều cây lá lấm, nào lá cây sao, cây dầu và lá cây đa, lá cây bồ đề . . . , các cây cỏ dại nào bồ công anh, ngải cứu, tàng lộng, xuyên tâm liên , loại cây trị bá bệnh. Riêng cái tên điều bông nghe lạ quá, chắc là . . . hồng có rồi”

Nghe tới đây, Lượm quá thất vọng, tìm lời cáo biệt. Vị sư trẻ lưu luyến tiễn khách, thân mật an ủi:

_ À, anh . . . thí . chủ Lượm đi bình an, Yên tâm, nơi này vắng vẻ nhưng nay chẳng còn con thú dữ nào. Chúng đói quá, chẳng có ai đến để chúng . . . ăn thịt, nên bỏ đi xứ khác, hoặc chết vì đói cả rồi. Thôi, . . . anh Lượm chờ chút, tui tiễn anh đoạn đường” . Vừa nói, vị tiểu tăng lấy lá chuối gói một cục xôi khá to, cùng nải chuối xiêm vàng ngính

trao cho “người bạn mới quen”..

Lượng cũng thân tình chúc lại vị tiểu tăng , và không đợi vị tiểu tăng đưa tiễn, nhún chân một cái, phi thân về phía Nam, đến một nơi có tên là Thanh Hoa, vì đây là tỉnh ranh giới giữa Bắc-Trung. Như thường lệ, Lượng tìm một vị lớn tuổi hỏi thăm:

-“Thưa ông cụ, đây có phải là tỉnh Thanh Hoa?”

Sau một vài giây ngớ ra, cụ già cười ngất và với giọng nói khá khó nghe (đối với Lượng) trọ trọ trả lời:

-“À, lão nhớ rồi. Đúng rồi, đây là tỉnh Thanh Hoa, nhưng từ lâu lắm, đã phải đổi thành Thanh Hóa. Cái này người ta gọi là”ky huy”, vì Hoa là tên của một bà thứ phi của nhà vua.. “ Sau đó, vị bô lão còn kể thêm nhiều điều về cái vùng thường ghép chung thành”Thanh Nghệ Tĩnh” là nơi cũng vào hàng “non nước hữu tình”, dồi dào những kỳ hoa dị thảo, và đặc biệt là nơi sản sinh ra những nhân tài về thơ văn như Bà Huyện Thanh Quan, cũng như những nhân tài tiểu lâm và bốc phét (mà tiếng miền Nam gọi là nói dóc).

Lại lần nữa, chàng trai quê mùa miền Nam , đầu hiệu chi chuyện thơ văn, vì vậy cố lễ phép hỏi sang chuyện “lá diêu bông”:

-“Thưa, cháu nghe nói vùng Thanh Nghệ Tĩnh lắm kỳ hoa dị thảo, chắc hy vọng có loại lá mà cháu rất muốn tìm, đó là lá diêu bông”

-“Lá diêu bông”, cụ già vừa nghe lộ ngay nét ưu tư, ra chiều tội nghiệp. Cụ bỗng cười thật to, đưa cánh tay gầy đặt lên vai Lượng, thân tình nói tiếp:

-” Cháu ơi, thật tiếc quá.Từ miền Nam xa xôi ngàn dặm,

ra tận ngoài Bắc, trở vào tới đây, chỉ để tìm một loại lá hoàn toàn không có thật trên cõi đời này. Tội nghiệp cháu, đã bị lừa gạt, lại thêm một nạn nhân nữa đây”

Vị lão niên ân cần nắm tay Lượm kéo về ngồi dưới tàng cây thật to, mỉm cười, một nụ cười thông cảm chia sẻ:

–“ Chắc là có cô nàng nào ra điều kiện phải tìm được lá diêu bông, mới cho làm chồng chứ gì.?”

Lượm khẽ gật đầu:

–“Thưa cụ, thiệt đúng như vậy, và con đã . . .

–“Thôi, không phải nhắc lại nữa. “Lá diêu bông” chỉ là một sản phẩm tưởng tượng của một tên văn nhạc sĩ chết bầm nào đó, ông nhớ không lầm là H.C. Mà không lầm sao được, cái tên là”diêu bông” nghe đẹp quá. Nhưng cũng không nên trách tên ca nhạc sĩ này làm chi. Đáng tội là thủ phạm chính. Nghe đồn khi xưa, xưa lắm, vùng này xuất hiện một con chồn, nhưng nhờ tu luyện lâu năm biến thành một con ma nữ đa tình, đa dâm và đa dối . . Con yêu tinh này đã dùng nhan sắc quyến rũ bao chàng trai mê tình, sau khi thỏa thú mây mưa, con yêu tinh xé thịt các chàng trai ấy, ăn ngấu nghiến. . Rồi có một lần , con yêu tinh gặp phải một cao thủ giỏi bùa phép, đập chết , biến nó trở lại thành con cáo như cũ, và ra hình phạt , bắt nó suốt đời phải đi khắp chốn xúi những chàng trai tìm lá diêu bông. Ban ngày con yêu tinh được mang hình hài một cô gái, lê thân đó đây, nhưng về đêm thì lại là con cáo già, không thể thỏa thú mây mưa với những chàng trai nhẹ dạ, mê gái. Đã từng”mây mưa” với các chàng trai to con nay nếu có chẳng thì với những con chồn nhỏ xíu hôi hám thì. chết không bằng. Thiệt là một hình phạt vô cùng tàn độc.

Cái tên thi nhạc sĩ cà khịa nào đó nghe chuyện xưa, rồi vẻ vờ, khiến bao thế hệ, với biết bao chàng trai nhẹ dạ bị lừa. Lượm vô cùng thất vọng, lại lầm lũi xuôi về Nam. Đến một nơi khá xa lạ, chàng lại nghe thoảng mùi thơm nhẹ. Thế là lại hy vọng vì biết đâu tìm được lá diêu bông, cho dù đã được vị bô lão giải thích rõ ràng. Chưa biết thực hư thế nào, Lượm “đáp xuống” một ngọn núi không cao lắm, phóng tầm nhìn, thật giống như hình ảnh Tôn Ngộ Không trong chuyện Tây Du Ký. Lượm thật vô cùng thích thú nhìn con sông êm đềm uốn khúc, xa xa là những ngôi nhà hình thù kỳ lạ khác với những gì chàng ta nhìn thấy nơi quê nhà miền Nam. Chàng trai trẻ vừa tò mò vừa ngạc nhiên, rảo bước như Lưu Nguyễn nhập thiên thai. Chưa kịp tìm người hỏi, chàng trai quê mùa liền bị các tên lính với vũ khí là những cây dao đầu nhọn. chặn lại và hỏi vì sao lạc vào đây. Các tên lính mặc áo có viền sắc sỡ và đầu đội nón có chóp khá lạ. Nón tựa như các nón lá các cô gái miền Nam, nhưng nhỏ hơn. Nhìn dáng vẻ quê mùa của Lượm, các tên lính không quá khắt khe, mà chỉ nói rõ đây là hoàng cung của vua. À, thì ra đây là thành nội, nơi đặt cơ quan của triều đình. Kịp lúc ấy một vị quan bước đến. Lượm nhận ra, đây là ông quan vì đã thường thấy các ông ăn mặc áo mào cân đai trong những dịp hát cúng đình. Và chàng trai thiết tình hỏi:

-Thưa. . ông quan, đây là đâu, thuộc tỉnh Gia Định hay . . “

Viện quan bây giờ mới nhìn chàng trai trẻ với đôi mắt dò xét, và qua giọng nói vị ấy biết chắc đây là một cậu trai xa lạ, chắc là từ đất Gia Định nên ra chiêu thông cảm:

-“Mi đi mô. . Rửa chị mà hỏi, chặng biệt. . Đây là thành nội, là chôn cung đình”

Lượm thiệt muốn điếc lỗ tai, vì giọng nói quá”nặng” đến hàng trăm ký, nhưng cuối cùng chàng ta cũng hiểu, đây là Huế. Và cũng hiểu luôn cái con sông với dòng nước “nặng đục mưa trong, lững lờ theo năm tháng” được mang cái tên là”sông Hương’ vì nước sông toả ra mùi hương ! Thế , tại sao có cái tên Huế nghe lạ quá, Lượm liền bạo dạn hỏi tới luôn. Thật là may mắn, gặp phải vị quan hiền từ, cởi mở. Có thể, rất có thể đêm qua vị quan đã được quan bà “chiêu đãi” tận tình, nay vui vẻ thoải mái và tự nguyện giải thích mấy điều về xứ Huế. Dĩ nhiên với giọng “nặng” cố hữu, nhưng qua đôi tai của Lượm, nghĩa như thế này:

-Cháu biết không, đất mà xưa kia hàng chục thế kỷ là có người Chiêm Thành cư ngụ, nơi này hoa thơm cỏ lạ và có mùi thơm thoang thoảng từ con sông trong núi chảy ra. . Vì vậy họ gọi nơi này là”Hwế”,có nghĩa là hương thơm, người Việt mình đọc là Huế’. Cháu cũng biết, đây có con sông Hương chảy ra, xa bên kia là “Bến Ngự” là nơi dành cho vua đến “ngự” cùng các cung phi. Qua cầu bên kia, phía đông có chợ “Đông Hoa”, nhưng vì kỵ húy, Hoa là tên bà thứ phi vua Minh Mạng, phải đổi thành “Đông Ba”. Lượm cũng thấy vui vui, nhứt là nghe nói nơi này, xứ . . có mùi thơm, con sông nước cũng. . thơm nữa.Không thơm sao gọi là “sông Hương”. Lượm không quá bận lòng, trong đầu chỉ nghĩ, có thể tìm ra thứ cây diêu bông, mà có cây tức có lá. Đơn giản là thế, nhưng khi hỏi vị quan, ông này cũng đơn giản trả lời là, tổ tiên ông đã sống nơi này hàng trăm năm, chưa bao giờ nghe nói đến “cây hay lá diêu bông’ . . Lượm lại vô cùng thất vọng. nhưng để bù lại được vị quan thương tình đãi cho một bữa ăn ngon lành và còn tốt bụng sai lính gói cho một bọc cơm hến mang ăn theo đường. Chàng trai quày quả ra đi, vì đã xa Lài khá lâu, nhớ “muốn chết” rồi.. .Chàng đi hành men theo bờ biển, bỗng

đến một nơi cũng có mùi, mùi này không thơm nhưng nghe quen quen. Đây đúng là mùi nước mắm, thứ mùi quá quen thuộc và “gợi nhớ” vô cùng, và cũng quyến rũ nữa khiến Lượm phải dừng lại. Chàng ta đứng trên một ghềnh đá, nhìn vào phía trong là dãy núi chạy dài. Chàng lại nhìn xa xa, dọc theo đồi cát, khá nhiều cô gái mặc chiếc áo dài màu trắng, trông giống như cái áo “tầm vong” của những phái nữ người Cam Bốt mà thỉnh thoảng chàng ta nhìn thấy. Đặc biệt trên đầu mỗi cô đội một chiếc bình to mà không cần phải lấy tay vịn. Chàng lạ quá, chưa biết đây là đâu, thì bỗng một ông lão xuất hiện, ông này cũng mặc chiếc áo màu trắng, đầu quấn khăn màu khá sặc sỡ. Ông đang dẫn 3 con bò, thong thả gặm từng nhúm cỏ., Lượm lễ phép :

–“Thưa ông, đây là đâu?” Vừa hỏi xong, Lượm hơi lo ngại vì ông này có màu da hơi ngăm đen, nhìn chung không giống “người Việt Nam mình”, biết có hiểu tiếng Việt không . Sự nghi ngại của chàng trai trẻ không diễn ra lâu, vì sau câu hỏi của Lượm, ông lão đã vui vẻ:

–“ Đây là Phan Rang, còn nơi này là Cà Ná””. Lượm khể cuối đầu, với chút ngỡ ngàng vì giọng nói của vị bô lão hơi cứng cứng, không giống như “người Việt Nam mình”, Và rồi, với bản tính “nghĩ sao nói vậy” chơn chất thiệt thà của người miền Nam, Lượm lễ phép:

–“Dạ, cho con hỏi ông là “người gì mà biết nói tiếng Việt.”

- Ông là người Chăm, cũng là Chiêm Thành ngày xưa. . Hai dân tộc Việt và Chăm sống chung cùng với nhau, nên nói được hai thứ tiếng. Lượm mừng rỡ vì đã nghe vị quan ngoài Huế nói sơ , đã hiểu Chăm hay Chiêm Thành là gì rồi. Và không đợi Lượm hỏi thêm, ông lão người Chăm từ

tốn nói:

- Vùng này khi xưa hàng ngàn năm , là đất của Chiêm Thành rồi từ khi vua nước của lão là Chế Bồng Nga, xin cưới công chúa Huyền Trân của Việt Nam. Mà thôi, chuyện dài dòng lắm. À, cháu từ đâu đến, có. . . đói cái bụng không. Cháu hãy đến ngồi dưới bụi cây gần “cái ngã ba” . . .

Lượng nghe theo lời ông lão người Chàm, đến ngồi dưới gốc cây, tức thì ông lão nhanh tay mở gói bằng lá chuối, trong có hai cục cơm khá to, mời Lượng. Quả tình, Lượng đang đói, nên không “khách sáo”, cầm lấy cục cơm to. Sau khi đã “vững bụng”, Lượng bắt đầu thắc mắc:

-Thưa ông, sao mấy cái tên này con chưa bao giờ nghe, cái gì là” Phan Rang, là Cà Na. Ông lão nhe răng cười:

-Không phải Cà Na , mà là Cà Ná. . Nơi miền Trung này, các tên chỗ này chỗ kia, nhiều phần do gốc từ tiếng Chàm chúng tôi . Thí dụ như Phan Rang là “Panrang” còn Cà Ná do tiếng “Ca Na Klâu”, nghĩa là . . .té ra, xảy ra. ..Ý chỉ trên con đường, bỗng té ra một con lộ nhỏ ,thành cái ngã ba . “Rồi thì lâu quá, người ta bỏ chữ ”klâu”, chỉ còn 2 chữ có thêm dấu sắc, thành Cà Ná, Cà Ná là ngã ba. Còn nữa, nhiều nhiều lắm, nếu thằng cháu mày có rảnh, vô trong xóm, ghé nhà ông sẽ kể cho nghe, nhiều lắm. .

Mà rõ ràng Lượng cũng thấy nhiều thiệt, vì thật tình Lượng đâu muốn nghe mấy chuyện Cà Na, Cà Ná chi. Cái mà Lượng muốn tìm là “lá diêu bông”. Tuy vậy, chàng trai trẻ cũng thắc mắc, tại sao cả chục cô cùng đi thành hàng, đội cái gì. Cuối cùng thì chàng ta cũng phải hỏi, và được cho biết là các cô gái đó phải đội một loại nôi khá to, mang

nước về xử dụng. Lượm lại càng thắc mắc, vì sao công việc nặng nhọc mà đàn bà phải làm. Thắc mắc được ông lão giải bày:

-‘Người Chàm chúng tôi, trong nhà đàn bà cũng phải làm công việc nặng nhọc vì họ là chủ gia đình. Chú nhỏ có biết không, người Chàm chúng tôi theo chế độ đàn bà nắm quyền, tức là. . à.à, là mẫu hệ đó. . , khi tới tuổi lớn lên, con gái Chàm phải đi cưới chồng. .

--Nghe đến đây, Lượm cảm thấy tức tối vô cùng, Lài là một cô gái quê mùa miền Nam, mặc mớ chi, nghe ai mà đặt chuyện lá diêu bông, khiến mình phải lặn lội xa ngàn dặm. Trời ơi, đàn bà con gái thiệt dễ yêu mà cũng dễ ghét, “nàng” đã từng cùng mình “trốn dưới rặng trâm bầu”, chui vào đóng rơm. . vậy mà nỡ lòng nào. Rồi biết đâu, được trốn sau này muốn lấn quyền, làm chủ gia đình như phong tục người Chàm thì mệt quá., nhưng tức thì có tức, nhưng nhớ và. . thèm nhiều hơn. Thèm từng con cá nướng trui, con lươn nấu canh chua cùng bắp chuối, và . .thèm được ôm Lài hun một cái. Vá cơn thèm muốn đã thành hiện thực trong giấc mơ Lượm bỗng thấy Lài từ xa chạy đến, nhanh tay kéo lài, liền bị xô ra:

-“Làm gì như . . chết thèm, lại đóng rơm kia. . “. Nói xong, Lài nhanh chân, khiến Lượm hụt tay, té xấp trên bờ ruộng đau điếng, tay đập vào thanh tre chiếc chổng bên mái hiên nhà. Chàng trai mở bừng con mắt, và lấy tay rờ nhẹ nơi ngực và dưới ngực. À, thì Lượm vừa trải qua cơn mê.

(Còn tiếp một kỳ)

Hoài Việt

GIẢNG ĐẠO CHƠN NGÔN

(Soạn giả: Thái Đển Thanh)

(Tiếp theo)

BÀI SỐ 29

TRÍCH LỤC NHO GIÁO YẾU ĐIỂM TRONG NGŨ KINH

Ngũ Kinh là: Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu.

Mỗi một bộ kinh Đức Thánh dạy, cốt yếu trong một câu hay là một chữ, ta có thể do theo đó mà làm phương-pháp thật hành, thì cũng như học suốt thông một bộ sách vậy.

1- Kinh Thi cốt yếu có một câu: “Thi, Tam bá thiên nhưt ngôn dĩ tế chi, viết tư vô tà”. Nghĩa là trong Kinh Thi có ba trăm bài, gồm lại một điều chủ tâm đừng suy nghĩ những sự vậy tà sai quấy....

2- Kinh Thư có 58 thiên cốt yếu là tại hai chữ chấp trung, nghĩa là ta làm việc chi từ lúc khởi đầu cho đến khi kết cuộc, phải giữ một mực thường, thỉ chung như nhưt chẳng vì sự khó khăn mà thối chí ngã lòng, bán đồ nhi phế mọi việc làm cần phải giữ bậc trung dung, không thái quá mà cũng không bất cập, thì sớm muộn sẽ được thành công.

Đức Khổng Tử: “Ngô Đạo nhưt dĩ quán chi”. Đạo của ta từ đầu suốt đến đui chỉ có một là thuận thiên lý.

3- Kinh Diệc có 348 hào cần yếu là một chữ thời, thời là tùy thời mà thuận theo, hay là chống lại.... và do theo thời thế biến đổi cho phù hợp thiên lý, cùng thuận nhân tâm.

4- Kinh Lễ có 48 thiên chỉ dùng ba chữ: “Vô Bất Kính”. Bởi lễ là chủ ư kính, đầu gối trong nhà kín hay là ở dưới hang sâu, lúc nào cũng xem như có các Đấng Thiêng-Liêng ở trên đầu, đã thấy rõ mọi sự hành-động của mỗi người lành hay dữ. Cho nên ta phải thành kính luôn luôn, ấy là người biết giữ Lễ.

Đức Khổng Tử nói: Lễ giả thiên địa chi tự giả, nhạc giả thiên địa chi hòa giả. Lễ là trật-tự của Trời Đất, còn nhạc là sự điều hòa của Trời Đất....

5- Kinh Xuân Thu chép việc 242 năm, tóm lại là: khuyến thiện, răn ác.

Đức Khổng Tử tác thành Kinh Xuân Thu biên chép việc đời hai trăm bốn mươi hai năm để lưu truyền hậu thế.

Những điều lành sự dữ của các nhà vua, cùng các bậc chư hầu, khanh tế, chỉ rõ hai điều: thưởng phạt, khen chê.

“Nhứt tự chi bao vinh ư hoa cổn,
Nhứt tự chi biếm nhục ư phủ việt”.

Một lời khen thì vinh hơn cái áo hoa cổn của vua ban cho, còn một tiếng chê nhục hơn bị tội xử bằng rìu búa.

Kinh Xuân Thu, cốt yếu là để dạy đời, khen đời và chê đời.

Đạo Cao Đài gọi là Nho Tông chuyển thế, thì cần phải thật hành theo giáo lý của Đức Khổng Tử trong Ngũ Kinh. Nếu mỗi người mà giữ đặng các điều cần thiết kể trên cho

được vẹn toàn, thì danh-thể giá trị sẽ tiến lên cao thượng, để làm gương soi sáng cho bước đường của đàn hậu tấn noi theo.

Đạo Cao Đài hoằng khai từ năm Bính Dần cho đến ngày nay, trong hàng Chức Sắc, Chức việc và Đạo hữu nam nữ, cũng có nhiều người trọn tâm trung thành với Hội Thánh, dám chịu khổ hạnh hy sinh vì Đạo. Mà cũng có kẻ lợi dụng danh Đạo, tạo gia nghiệp riêng về phần cá nhân, bất tòng luật pháp, phản loạn chơn truyền, thất thế nghịch Thầy phá Đạo.

Hai lẽ chánh tà, trung ninh, vẫn còn chép ghi vào Sử Đạo để lưu truyền thất ức dư niên. Cũng như bộ sách Xuân Thu của Đức Khổng Tử lưu truyền từ cổ chí kim.

Thì những người đạo đức nhơn nghĩa, chánh trực công bình, vì nước vì dân, vì Đạo làm hữu ích chung cho nhơn loại được hưởng nhờ, để làm gương cho đời hậu tấn, noi bước hành trình, và tránh những thói mị tà gian tham xảo trá đặng khỏi mang tai họa tội tình hành phạt vi xử vạn niên.

Trong Kinh Xuân Thu phân biệt trắng đen, chánh tà, phước họa đều rõ lý, để cho con người chọn lựa mà thật hành, làm thế nào cho được danh thơm tiếng tốt lưu truyền, vạn đại thiên thu mới xứng đáng một kiếp sanh hữu duyên gặp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

BÀI SỐ 30

NHƠN NGHĨA ĐẠO ĐỨC

Thầy Mạnh Tử yếu dụng hai chữ nhơn nghĩa không nói đến việc lợi, Ngài đi tới nước nào cũng giảng đạo đức,

thuyết nhưn nghĩa.

Ngài nói: Tiên nghĩa hậu lợi là chánh, còn vụ lợi bỏ nghĩa ấy là mị tà.

“Nhơn, nhân chi an trạch dã,
Nghĩa, nhân chi chánh lộ dã”.

Điều nhưn là cái nhà yên ổn của người ta vậy, điều nghĩa là cái đường chánh đại quang minh của người ta vậy. “Khoảng an trạch nhi phát cư, xá chánh lộ nhi bất do ai tai”.

Để không cái nhà yên ổn, mà chẳng ở, bỏ cái đường chánh mà không noi theo, khá thương thay!

Hai chữ Nhưn Nghĩa đại ý:

- *- Nhưn là từ bi, bác ái,
- *- Nghĩa là công bình, chánh trực.

Ngày nào nhưn sanh hiệp nhưt tâm thật hành nhưn nghĩa cho được hoàn toàn, thì mới thấy tinh vi hiệu quả.

ĐẠO ĐỨC

Đạo lẽ phải nhưt định, ấy là một con đường cái người ta phải do theo đó mà đi, Đạo giả đại lộ dã.

Đức là làm theo lẽ phải mà đặng vừa lòng thích ý tất cả mọi người.

Đạo đức là căn bản của con người. Do theo sách Trung Dung nói chữ Đạo là: Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị đạo, tùng đạo chi vị giáo, đạo giả dã bất khả tu du ly giả, ly giả phi đạo dã. Nghĩa là: Trời ban cho con người một cái tánh lành, đem sự lành thi thố ra gọi là đạo, do

theo đạo lý mà dạy người, gọi là giáo hóa nhưn sanh.

Đạo chẳng rời trong tâm giây phút nào, nếu để cho đạo lìa xa lòng người, thì chẳng phải đạo mà cũng chẳng nên người. Làm việc gì thuận thiên lý là có đạo, còn trái với thiên lý là phi đạo dã.

Đức là nguồn cội của con người, có đức dày thì bền vững trường tồn, nếu thất đức thì chinh nghiêng xiêu đổ. Ví như cây có rễ nhiều thì đứng vững chẳng sợ gió giông, còn cây không rễ lúc nào cũng tự nhiên phải trốc gốc.

Lập đức là thi ân tế chúng cứu độ sinh linh, làm việc gì có lợi ích chung cho nhân quần xã hội, thiên hạ được vui mừng là có đức. Còn làm việc chỉ lợi riêng cho mình, mà hại người, sanh chúng bất bình kêu ca thán oán, ấy là điều tổn đức bất nhưn vô đạo.

Đạo đức là sở hành của người quân tử, nếu không có chí quân tử, thì chẳng thế nào vẹn toàn đạo đức.

BÀI SỐ 31

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

ĐẠI ĐẠO là nền Đạo lớn Trời khai kỳ thứ ba, phô bày chơn lý độ rỗi nhưn sanh khắp cả thế giới.

Đại Đạo là một con đường “Thiên Linh” để cho các phẩm chơn hồn nguyên nhân hạ trần, do theo đó mà phục hồi cựu vị, và các bậc hóa nhân cũng noi theo con đường ấy mà tiến lên đạt thành địa vị cao thấp là tùy nơi công-nghiệp.

Luận về thường thức, Đại Đạo là: “Đại lộ giả nhân sở cộng do”. Đạo là con đường rộng lớn, để cho mỗi người

đều đi trên con đường ấy mà tiến hóa lên cao thượng.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Nhứt Kỳ Phổ Độ: Tý Hội Thượng Ngươn Khai Đạo.

Nhị Kỳ Phổ Độ: Sửu Hội Trung Ngươn Khai Đạo.

Tam Kỳ Phổ Độ: Dần Hội Hạ Ngươn Khai Đạo.

Đạo Cao Đài hoằng khai năm Bính Dần 1926, gọi là Hạ Ngươn tái tạo, phục hồi Thượng cổ.

Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ hồi đời nào? Mà ngày nay Đạo Cao Đài xưng rằng Tam Kỳ Phổ Độ?

***- Nhứt Kỳ Phổ Độ** từ đời Bàn Cổ, Văn Tuyên Đế Quân lập Đạo Thánh tại Trung quốc. Qua đời Ngũ Đế Đức Thái Thượng Đạo Tổ lập Tiên giáo tại Trung Nguyên.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật lập Phật Giáo cũng tại Trung-
Nguyên.

***- Trái qua tới Nhị Kỳ Phổ Độ**, Đức Lão Tử lập Tiên giáo tại Trung Hoa, giảng sanh vào đời nhà Thương, vua Võ Đinh năm Dậu, ngày 15 tháng 2.

Đức Thích-Ca lập Phật Giáo tại Ấn Độ Tây Thiên Trước, giảng sanh vào đời nhà Châu, vua Chiêu-Vương, năm thứ 24 tháng 4 ngày mồng 8.

Đức Khổng-Phu Tử lập Nho Giáo tại Trung Huê, giảng sanh vào đời nhà Châu, vua Linh Vương, năm Kỷ Dậu, ngày 15 tháng 9.

Còn Gia Tô Giáo Chủ cũng mở Đạo Thánh bên Thái Tây, ấy là Nhị Kỳ Phổ Độ. Cũng lập Tam giáo Nho, Thích, Đạo

dạy nhơn-sanh làm phải làm lành tu tâm dưỡng tánh.

***- Nay đến buổi Hạ Ngươn hầu mãn**, Đức CHÍ TÔN dùng huyền diệu cơ bút khai Đạo Cao Đài, chuyển Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt cho theo lẽ tuần huần của Tạo hóa, gọi là Tam Kỳ Phổ Độ. Đức CHÍ TÔN tuyển chọn 3 vị Phật, Tiên, Thánh thay mặt cho Tam giáo, cầm quyền Tam Trấn Oai Nghiêm:

- 1- Thường cư Nam hải Quan Âm Như Lai.
- 2- Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
- 3- Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Bởi ba Đấng Phật, Tiên, Thánh trong thời kỳ cận đại mà toàn thể nhơn sanh đều rõ biết hạnh đức từ bi quảng đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn. Đức Lý Đại Tiên cầm quyền thưởng phạt phân minh, thừa hành mạng lệnh Đức CHÍ TÔN xây cơ chuyển thế.

Đức Quan Thánh Đế Quân, trung cương nghĩa khí, chánh-trực công bình, Ngài chú trọng bộ Xuân Thu nối chí của Đức Văn Tuyên Khổng Thánh.

Ba vị kể trên tài đức hoàn toàn, đủ phương diện độ đời đáng roi gương cho thiện nam tín nữ.

Đức CHÍ TÔN hồng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là một nền Tôn giáo trong kỳ thứ ba, phổ truyền chánh pháp độ tận 92 ức nguyên-nhân phục hồi cựu vị, và cứu vớt chúng sanh thoát khỏi chốn trầm luân khổ hải, lập đời minh đức tân dân chỉ ư chí thiện.

TÔN CHỈ ĐẠO CAO ĐÀI

Là qui Tam giáo, hiệp Ngũ Chi.

Tam giáo là: Nho, Thích, Đạo.

Ngũ chi là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

BÀI SỐ 32

ĐỨC TIN

Đức tin con người chia ra làm ba phương diện:

1- TỰ TÍN, 2- THA TÍN, 3- THIÊN TÍN.

*- **Tự tín** là: mình tin nơi sở hành và năng lực của mình có thể bảo đảm cái đời sống cùng giá trị của mình được vững bền trường cửu.

Con người từ ấu thơ cho đến trưởng thành những lời của cha mẹ dạy bảo công việc làm ăn, cho tới sự ở đời giao thiệp với nhơn quần xã hội thì việc nào phải, trái nên hư, lợi, hại cha mẹ đều chỉ vẽ phân minh. Ta do theo đó mà làm bài học vỡ lòng, và ghi nhớ lời giáo hóa của cha mẹ để làm căn bản.

Ngoài ra sở hành của ta làm những điều gì có đạo đức nhơn nghĩa, mà được thiên hạ ngợi khen và thương yêu kính mến thì ta noi theo đó mà làm phương pháp thực hành. Còn điều nào của ta làm mà quần chúng cười chê, khinh bỉ, thì ta phải chừa bỏ ra liền, được như vậy thì đủ đức tin rằng: sở hành của ta sẽ bảo tồn. Giá trị của ta được cao trọng, ấy là tự tín.

*- **Tha tín** là: tin nơi người khác, trước là tin ông thầy dạy ta học, những kinh sách của Thánh Hiền lưu lại ta noi theo đó mà lập thân cho nên người hiền lương đạo đức. Lại nữa ta phải Quang tiền dĩ hậu là vẻ vang được sự nghiệp

người xưa dành để cho đời sau đầy đủ trong xã hội, chẳng phải họ cố ý dạy ta. Nhưng ta suy xét công việc của họ làm những điều gì có nghĩa có như được nhiều phước đức, thiên hạ hoài cảm ca tụng hoan nghinh, thì ta học theo các điều ấy mà làm. Còn họ làm việc chỉ hại như ích kỷ bất nghĩa vô lương phạm tội với luật đời, sanh chúng nghịch thù oán ghét, thì ta trút bỏ các điều tình tệ ấy ra không nạp dụng, làm người mà biết suy độ như thế, gọi là có kiến thức ấy là tha tín.

Tự tín và tha tín chưa đủ, cần phải có thiên tín, thì mọi sự mới được hoàn toàn.

*- **Thiên tín** là: trọn tin nơi Trời là một Đấng CHỈ TÔN chủ tể Càn khôn Thế giới, có đủ quyền linh mầu nhiệm bảo hộ sanh mạng của nhưn loại trong vũ trụ, những người biết thuận tùng thiên lý thì hằng còn.

Trời cầm luật công bình lành thưởng dữ răn. Còn người có đủ đức tin nơi Trời, thì đọc hai câu trong bài Ngọc Hoàng Kinh rõ biết:

Càn kiện cao minh vạn loại thiện ác tất kiến,
Huyền phạm quảng đại nhưn toán họa phước lập phân.

Nho giáo có câu: Thiên võng khô khô sơ nhi bất lậu. Lưới Trời lồng lộng thưa mà chẳng lọt. Những người được hiểu quyền linh của Trời thì không bao giờ dám làm một điều gì trái với nhưn tâm.... Mọi hành vi phải thuận tùng Thiên lý, noi theo đức háo sanh là từ bi bác ái chánh trực công bình, dụng đạo đức nhưn nghĩa mà làm phương châm thực hành, thì Trời ban cho ân huệ được vẹn toàn hạnh phúc.

Hoàng thiện bất thân duy đức thị phụ. Ngày nào chư đạo

hữu và tất cả nhưn sanh, làm y theo ba phương diện: tự tín, tha tín, và thiên tín cho đặng châu đáo thì con người sẽ trở nên chí thiện, đời phục hồi trật tự an ninh, nhưn loại chung hưởng hồng phước của Trời ban cho, trong thế giới sẽ được thái bình trường cửu.

BÀI SỐ 33

BỐN PHẬN TÍN ĐỒ

Bốn phận người tín đồ trong nền Đạo, phải có đủ đức tin và trọn tâm trung thành với Đạo. Mọi việc hành vi phải đồ y theo khuôn viên luật pháp của các Đấng Thiêng Liêng và Hội Thánh truyền dạy, chẳng nên canh cải chon lý của Đạo, cần phải giữ lời minh thệ khi mới nhập môn, trước sau như một không đổi dạ thay lòng, tin theo giáo lý mà thật hành, chẳng vì khổ hạnh mà thối chí ngã lòng nửa đường bỏ Đạo.

Ví như một người học trò vào trường thì phải tín nhiệm và cung kính vâng lời của vị giáo sư chỉ dạy. Chuyên lo học tập cần mẫn, thức khuya dậy sớm, nấu sủ xôi kinh trải qua mười năm công phu cực nhọc, mới có thể thi đậu cấp bằng tốt nghiệp ra làm việc giúp ích cho nước nhà lập nên danh phận hiển Tổ vinh Tông.

Còn những người nhập môn theo Đạo Cao Đài, thì gọi tín đồ, tức là môn đệ của Đức CHÍ TÔN, phải giữ tâm thành đức vẹn, nhưt là tuân theo Thánh giáo, và luật pháp Chơn truyền của Đạo mà thi hành cho tròn bốn phận. Ngoài ra còn phải siêng năng lập công quả cho đầy đủ và học hỏi cho được lầu thông kinh sách, thì mới có thể tiến hóa lên vào hàng Chức việc cùng Chức Sắc.

Trái lại kẻ học sanh vào trường mà không tuân theo lời

dạy của thầy thì đầu học kể cho nhiều năm cũng không thể thi đậu cấp bằng cao đẳng. Người nhập môn vào hàng tín đồ của Tôn giáo mà chẳng thiết hành theo khuôn viên của Đạo thì tu đến trọn đời cũng khó mong đắc Đạo. Ngày nào toàn thể chư môn đệ của Đức CHÍ TÔN mà cố tâm thực hành cho được vuông tròn bốn phạm hai chữ tín đồ thì nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ sẽ tiến triển cao siêu vô đối.

Khuyên giữ cho tròn phạm tín đồ,
Đêm ngày khá niệm chữ Nam Mô.
Trước sau như một không đời đổi,
Giữa biển chờ khi gặp Lão Tô.

BÀI SỐ 34

GIẢNG ĐÀI TÒA THÁNH

Chức Sắc Thiên phong Thuyết Đạo trên giảng đài Tòa Thánh, trải qua mười lăm năm giải thích đủ các đề tài nào là đạo đức nhưn nghĩa, từ bi, bác ái, chánh trực, công bình, thương yêu, liên lạc, thuận hòa, khiêm cung, nhẫn nại, vân vân.

Kể ra phương châm giáo hóa cũng đầy-đủ lắm rồi. Nhưng tiếc vì chư đạo hữu thật hành chưa được châu đáo theo các đề mục kể trên.

Hôm nay xin ôn lại hai điều cần:

Một là: Ngôn cố hành.

Hai là: Hành cố ngôn.

Lời nói phải đoái lại việc làm, mà việc làm cho đúng lời nói.

Ví dụ: nói tôi là người tu, thì phải làm thế nào cho ra vẻ người hiền lương đạo đức, ngôn từ hòa nhã, hạnh kiểm trang hoàng, đủ tư cách là người ở trong nền Tôn giáo, mới xứng đáng gương mẫu cho đàn hậu tấn noi theo.

Nếu nói rằng: tôi là người tu, mà còn tranh danh vụ lợi xu hướng theo thói thường tình, không chừa bỏ tánh tham, sân, si, cử chỉ thối mấc, khó khăn thiếu lòng bác ái công bình thì trái ngược với bổn phận của người tu, ấy là việc làm không y theo lời nói, thì tự nhiên mất cả uy tín làm cho người đời khinh bỉ cười chê.

Nên giữ lời nói với việc làm phải phù hợp cùng nhau, mới có đủ tư cách làm người cao thượng.

Hiện nay có một ít người cũng tự xưng là tín đồ trong Đạo Cao Đài, mà sở hành chẳng noi theo Thánh giáo của Đức CHÍ TÔN, không giữ theo luật pháp chơn truyền của Đại Đạo, ấy là nói một đường mà làm một ngã, không nhớ khi quì trước Thiên Bàn lập thệ rằng: Hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.

Chư Đạo hữu nên ôn lại sở hành của mình có giữ theo luật lệ của Đạo hay không? Xin ghi nhớ đại cương trong Tân Luật dạy: những người nhập môn phải ăn chay mỗi tháng sáu ngày là bực chót.

Còn lẽ sóc vọng mỗi tháng hai kỳ ngoại trừ khi có bận việc hoặc là đau ốm thì được chế giảm như thế chẳng phải khó khăn gì mà làm không đặng.

Nếu chẳng thật hành cho trọn lời minh thệ, thì tức nhiên là kẻ giả dối với Đức CHÍ TÔN, kết cuộc phải chịu luật Thiên điều trừng trị, chừng ấy dầu có ăn năn hối hận thì

đã muộn rồi, đáng tiếc cho một kiếp sanh làm người hữu duyên ngộ Đạo, mà không được chung hưởng ân huệ của Trời Phật ban cho, là tại bởi sở hành chẳng y theo lời nói.

Tóm lại: Chư Đạo hữu bất luận làm những việc gì cần phải suy-xét, coi có y theo Chánh giáo của CHÍ TÔN và luật pháp chơn truyền của Đạo hay không, nếu nhận thấy sở hành của mình còn sai suyển, thì nên sửa cải liền, đừng để cho người chỉ trích mà phải chạm lòng tự ái, có khi nảỵ sanh câu chuyện không hay.

Nhứt là lời nói đối với việc làm phải tương liên mật thiết cùng nhau thì mọi sự được thành công kết quả khỏi mang câu: Năng thuyết bất năng hành./.

CHUNG

Ghi Chú: “ Giảng Đạo Chơn Ngôn” Soạn giả Thái Đến Thanh, ấn hành năm Tân Hợi 1971.

**ĐỌC & XIN CỔ ĐỘNG
TẬP SAN THẾ ĐẠO**

TÓM LƯỢC

ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG) & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

*-Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)

* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

* Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a- Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI:

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

***Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ:**

Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

***Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc:**

Chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b- Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại:

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2- Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:

-Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c- Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Úy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d- Đối với những vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Số: 3076 Oakbridge Dr,
SAN JOSE, CA 95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

*-HT. Nguyễn ngọc Dũ - Phone: 408-238-6547

Email: dutani@comcast.net

*-HTDP Túy Trịnh - Phone: 713-302-1625

Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

*-HTDP Ngô Thiệu Đức, Phone: 714-636-3582

Email: thienduc00@yahoo.com

Nội Luật Ban Thế Đạo

.....
Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế sẵn có Đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, chưa thể Đời hành Đạo được.

Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có Đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy.

**Trích Chương Mở Đầu
Nội Luật Ban Thế Đạo**

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN **trong năm 2013**

- 1- * Bí pháp dâng Tam Bửu - Bí pháp giải thoát**
(Soạn giả: HT Lê Văn Thêm)
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 4 năm 2013.
- 2-* Chân dung**
Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung
(Soạn giả: HT Trần Văn Rạng)
*** Phương châm Hành Đạo**
(Soạn giả: Thượng Đầu sư Lê Văn Trung)
Sách dày 240 trang, phát hành tháng 10 năm 2013
- 3-* Lược sử Khai Đạo**
(HT Nguyễn Trung Đạo)
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 12-2013.

SÁCH XUẤT BẢN **trong năm 2014 - 2015**

Tháng 6- 2014

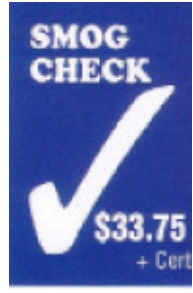
- 1-* Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài.**
(HT Nguyễn Long Thành).
*** 40 năm lịch sử Đạo Cao Đài (Hoài Nhân)**
- 2-* A brief introduction to Caodaism**
(HTDP Tuý Nguyễn).
Tháng 3-2015
-* Luật Tam Thế (Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Diêu Trì Cung).
-* Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm
(HT. Trần Văn Rạng)

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đền bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

**NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC
GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ**

NHẬN 30K, 60K, 90K SERVICES

*- Engine tune-up.

*- Thay nhớt máy,
hộp số. Thay thắng
tiền đĩa.

*- Thay timing belt.

- Complete clutch job.- Scanner set up Check engine light.



*- Thay Máy, Hộp Số.

*- Thay Axle, Saft.

*- Thay Catalytic.

*- Sửa tất cả điện xe.

*- Computer Diagnostic.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 ■ (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và
các Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các loại
đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

NHỰ TƯỜNG & THÙY TRANG



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

Tel: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới,
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám Tang
- *- Hoa phủ
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

*- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00

Nhận ORDER 24/24

*- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn

Tập San Thế Đạo

Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Thực hiện & Trách nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ - Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền - Ngọc Diệp

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

TS Nguyễn Anh Tuấn - Lê Văn Thêm

Mai Văn Tim- Bạch Y- Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo-

Tố Nguyên - Trần Công Bé- Song Nguyên

Quang Thông- Lê Tấn Tài (Úc châu)

Lê Tấn Tài (USA)- Huệ Tâm-Vân Dương.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo

xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 Email: dutani@comcast.net